

tiểu thuyết trinh thám



CHỈ CHẾT KHI KHÔNG CÒN SỐNG

BÔ GÔ MIN RAINÔP



**CHỈ CHẾT KHI
KHÔNG CÒN SỐNG**
Tiểu thuyết trình thám

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP KIÊN GIANG
.1987.

BÔGÔMIN RAINÔP

chỉ chết khi không còn sống

TIỂU THUYẾT TRINH THẨM
NGUYỄN ĐỎ NGỌC dịch

**Dịch trong tạp chí «NGƯỜI KIẾM TÌM»
của Trung Ương Đoàn Thanh Niên
Kômsômôn, số 5 và 6 năm 1985.**

Chương một

Nhiều lúc cuộc sống đặt chúng ta vào những hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, nhưng không bao giờ là không có lối thoát. Song nói như vậy cũng không có nghĩa là luôn luôn ta tìm được lối thoát đúng hướng và hẳn là ngược chiều với lối dẫn ra nghĩa địa ! Tuy nhiên, quyền lực của con người chúng ta là tìm ra lối thoát đó, còn chịu chết, như khẩu hiệu tôi đề ra, là hẳn cùng bất đắc dĩ mới phải chịu mà thôi.

Hỏi ta có thể làm gì được, giả dụ như ta đang ở trong phòng khách sạn, trên lầu bốn, chỉ có một cửa sổ độc nhất buồn tẻ mở ra hướng phong cảnh đường phố bên dưới, cách ta những mười lăm mét chiều cao, mà bên ngoài hành lang thì người ta đang đâm cửa rầm rầm đôi mở, và nói một cách nhẹ nhàng là những con người đó không muốn để ta được yên thân.

Những đôi cánh cứu mệnh mà các nhân vật trong phim ảnh thường vung vẩy bay lên, khéo léo đạt tới kết thúc thắng lợi, trong trường hợp này là không thể có được rồi. Ngay cả cơ hội là có thể có một sợi dây thừng cứu nguy của chiến hữu từ tầng trên buông xuống đúng lúc nguy khốn nhất cũng rất là mong manh; và ngay cả khi có chuyện như thế đi nữa thì sợi thừng cũng không phải từ trên buông xuống. Tất nhiên ta có thể bất ngờ mở nhanh cửa, nấp vào sau đó rồi vọt nhanh ra như một ánh chớp khi bọn người bên ngoài vừa ập vào phòng. Nhưng đây cũng chỉ là một trò xảo thuật điện ảnh khác, còn trong cuộc đời thì không thể hành động như vậy mà thoát được. Ta chỉ còn có cách là chờ đợi cho những vị khách không mời ấy phá tung cửa mà thôi!

Điện thoại! Mời liên hệ cứu mệnh với thế giới bên ngoài. Ta hy vọng chắc ông nói lên, nhưng dây bị cắt rồi! Còn nếu ta có được liên lạc bằng máy vô tuyến thì lại là chuyện khác. Và nếu như là tất nhiên ta có được trong tay phương tiện đó.

Phúc đức thay cho Bôrixlap là anh ta lại có nó, cái phương tiện tuyệt vời ấy, những chiếc máy bộ đàm bé xíu, giản đơn, giống như anh em sinh đôi, giá có 10 bảng Anh một cặp mà lũ trẻ con vẫn thường mua để chơi liên lạc với nhau. Một chiếc như vậy đã có ở phòng Bôrixlap, và chiếc kia, ở phòng tôi. Nếu như tôi và bạn chưa quen biết nhau thì tôi xin bản hạnh được tự giới thiệu: Emin Bôlep. Rất tiếc là không thể tiếp bạn được vì rằng giờ phút này đây tôi đang ở trong phòng khách sạn, đối diện chỗ bạn ở.

Đường liền lạc lầy tức được có ngay bởi vì máy thu đề trên bàn đã được bật mở sẵn, và trong lúc tôi đang vừa đọc báo buổi sáng vừa nhâm nhi cà phê bỗng văng lên tiếng Bôrixláp lẫn trong những tiếng ồn ào của kẻ lạ :

— Chúng đang phá cửa... Gọi điện cho cảnh sát đi...

Tôi ấn nút phát và trả lời vào mi-crô :

— Rõ.

Nếu như bạn ở trong phòng Bôrixláp lúc này hẳn bạn sẽ ngạc nhiên trước lời thông báo của anh ta vì rằng chính những kẻ đang mỗi lúc đâm cửa một cách dữ dội hơn lại đang thét lên :

— Mở cửa ra! Cảnh sát đây!

Chỉ riêng Bôrixláp là có cơ sở để nghi ngờ rằng đã chắc đâu chúng là cảnh sát. Để xua đuổi mọi nghi ngờ, tôi gọi điện cầu cứu cảnh sát chính cống. Năm phút sau đội tuần tra thường trực mặc áo khoác màu xanh thẫm, đội mũ cứng, vọt ra khỏi xe cảnh sát, và lao vào khách sạn. Người thấy điều bất lợi, những vị khách không mời mà tới vội vã chuồn qua lối sau. Trên hiên trường chỉ còn lại Bôrixláp và viên quản lý khách sạn, hẳn là như từ trên trời rơi xuống và không biết mô tê gì hết. Một cuộc hỏi han ngắn, xem xét qua hộ chiếu và « ngài được tự do ».

« Được tự do » — nhưng nghĩa là thế nào và cho đến bao giờ? Để khỏi đau đầu về những câu hỏi đó, và sử dụng cảnh sát làm vật che đậy trong lúc họ có

mặt tại chỗ, Bôrixláp trả tiền thuê phòng khách sạn và gọi ngay tắc xi, biến đi mất không rõ theo hướng nào.

Không rõ, chỉ là đối với cảnh sát Luân đôn, và với những kẻ hèn là còn đang tìm kiếm quanh quần đảo đó, chứ không phải là không rõ đối với tôi. Đến lượt mình, tôi cũng thanh toán tiền khách sạn và gọi xe tắc xi :

— Vích-tô-ri-a Xtây-son !

Chúng tôi đã có hẹn với nhau : trong trường hợp bị đồ bề thì đừng có phí thời gian với những hãng hàng không và các sân bay mà đi ngay xe lửa tới Đu-vơ-rơ, vượt qua biển, về đất liền Châu Âu.

Ga xe lửa vào cái giờ trước bữa ăn ấy khá nhộn nhịp và khá đông bóng áo khoác màu xanh thẫm nên có thể không lo ngại lắm là sẽ xảy một cuộc tấn công mới. Tôi tìm được Bôrixláp trong phòng toa nằm của chuyến tàu sắp chạy và kiểm một phòng ở đầu kia toa tàu đó. Chung quanh yên ắng, chỉ đôi lúc nghe tiếng trẻ con từ phòng bên vang lên. Khung cảnh ngoài khung cửa sổ cũng không gây lo lắng : một vài nhóm người đi tiễn và hai người công nhân bốc vác đầy xe chở nạng ở trước toa giường nằm.

Người trưởng toa đi trên xe vừa đóng các cửa toa. Còi tàu hú lên. Con tàu thông thả lăn bánh khởi hành.

« Thế là thoát », một ý nghĩ thoáng qua.

Và ngay trong giây phút ấy tôi trông thấy ở cuối toa, nơi phòng Bôrixláp nằm, xuất hiện một kẻ lạ mặt gầy gò, mặc áo khoác dài đen, Hàm dưới hằn lười

nhắc nhai kẹo cao su. Nhưng quan trọng hơn là trong tay phải hắn có vật hành nghề gì đó đen đen. Vật đó có nòng được nối dài thêm ống giảm thanh một cách có tính toán kỹ. Tôi lao vào hắn, thậm chí không kịp hình dung được là mình không thể làm gì nổi với hai bàn tay trắng, nhưng một tiếng nổ nhỏ gọn báo cho tôi biết là đạn đã ra khỏi nòng.

Hắn biến mất sau cửa toa mở sang toa sau. Bôrix-láp vẫn còn tại chỗ, ôm chặt chiếc va li nhỏ trước ngực. Viên đạn đã xuyên thủng va li, nhưng anh bạn tôi thoát chết.

— Emin, chiếc va li đã cứu mình... — Anh bạn lầm bầm — Mình vừa lỏ nó xuống để mở lấy thuốc lá thì... Và toàn ném nó vào tên kia thì... Cậu chờ bao giờ đi đâu mà không mang theo va li đấy nhé.



Và đây, chúng tôi đã lại đang ở địa điểm xuất phát: thành phố Xôphia ruột thịt, thân thương. Và trước mắt chúng tôi lại là khởi đầu một vụ việc. Mặc dù, nói riêng giữa chúng ta thôi, cái khởi đầu thật sự của vụ này hãy còn chưa được rõ là gì : nó còn đang tàng ẩn trong quá khứ, còn đuôi của nó tan biến trong màn sương mù của tương lai, và toàn bộ vốn liếng của chúng tôi hôm nay chỉ là hai hiện tượng không có nghĩa gì lắm cùng với một giả thiết còm cõi.

Những hiện tượng ấy là như sau. Cách đây không lâu một công dân nước Anh là Raitơ đã đến đất nước chúng ta; nghề nghiệp — thương gia, tình trạng gia đình — độc thân, tuổi tác — 38 tuổi, mục đích đến đất nước này — nghỉ ngơi, Raitơ đi đến khu an dưỡng

trên núi Pampôrôvô, nơi ông ta trượt tuyết, đi dạo chơi, nói ngắn lại là nghỉ ngơi. Người của chúng ta không thể cứ bám đi theo mãi một người ngoại quốc, không phụ thuộc vào người đó là đã có vợ hay chưa. Họ đã dành cho ông ta hoàn toàn tự do đi trượt tuyết và dạo chơi. Tuy nhiên những cuộc đi dạo chơi của người Anh nọ có một bước ngoặt thú vị : ông ta bắt đầu đi thăm người quen. Không rõ là từ bao giờ và ở đâu, lần đầu tiên ông ta bắt đầu thấy say sưa với niềm vui mới ấy, chỉ biết ông ta đi đến một vài thành phố với mục đích tham quan trước khi có mặt ở thủ đô, nơi ông ta đến thăm công dân Pêsep nào đó. Chính là ở đây người ta phát hiện ra, chú ý đến ông ta, và chính cũng bởi vì bản thân Pêsep đã đến chỗ chúng tôi.

— Tôi không muốn để người ta lôi kéo tôi vào chuyện mờ ám này. — Pêsep nói. — Cái ông người Anh đến nhà tôi ấy hoàn toàn bất ngờ và nói là chuyện lời chào của Misô, nghĩa là của Mikhaïl Milép..

— Mikhaïl Milép là ai ? — Nhân viên thừa hành nhiệm vụ hỏi.

— Đó là anh chàng sinh viên đã trốn qua phương Tây mười năm trước đây..

— Rồi sau đó thì sao ?

— Anh sinh viên ấy ư ? Làm sao mà tôi biết được anh ta làm gì ở bên đó !

— Không phải anh sinh viên. Ông người Anh kia.

— Chẳng có gì cả. Tôi lập tức xin kiểu ông ta. Tôi không muốn để cho người khác lôi cuốn vào chuyện gì đó.

Ông ta đúng, tất nhiên rồi, nhưng ông ta không nghĩ rằng có thể giúp đỡ chúng tôi bằng cách quan tâm hơn chút nữa là hỏi ông người Anh có mang đến cho ông ta cái gì khác ngoài lời chào hỏi không.

Sau đó Raitor xuất hiện ở nhà công dân Xtansép. Tuy nhiên cả Xtansép cũng không tỏ ra có chút thịnh tình hiếu khách đặc biệt nào.

— Ông ta nói là Mikhaïl Milép đã cho ông ta địa chỉ của tôi, và nhờ ông ta chuyển lời thăm hỏi...

— Còn gì nữa ?

— Chính tôi cũng như vậy : « Còn gì nữa ? ». Ông ta nói : « Tôi cần biết một vài tin tức nhỏ... ». Tôi trả lời ông ta : « Cần hỏi tin tức thì đã có nơi lo chuyện đó, là « Phòng tin tức ». Và tôi đã mời ông ta ra khỏi cửa.

Cũng không thể trách cứ ngay cả ông Xtansép được, mặt dù ông ta cũng quá vội vã. Nhưng biết làm sao được : mọi người không ưa những trò lãng mạn vô tích sự. Còn vào lúc đó thì Raitor báo cho khách sạn, biết là hai ngày nữa ông ta sẽ lên đường về. Thậm chí giả dụ như ông ta còn đi đến thăm ai đó ở đâu nữa như thế, chúng tôi cũng bỏ qua. Tài liệu độc nhất mà ta có thể dựa vào đó suy nghĩ chỉ là hai cuộc viếng thăm « thiêng liêng » nọ. Chúng tôi cứ suy nghĩ về chuyện đó mãi, cho tới lúc sau cùng thiếu tướng công bố :

— Anh hãy cùng Bôrixláp lắp máy bay đi Luân đôn.

Chúng tôi đã làm đúng như thế. Tất nhiên là với những phương cách bảo vệ cần thiết. Nói chung là sao để không lọt vào mắt Raitor trong thời gian chuyển bay. Đến thủ đô nước Anh, chúng tôi đi theo vị công dân ấy bằng xe tắc xi, tuy nhiên trong thành phố này thật chẳng dễ dàng gì vì khi nói với người lái xe tắc xi cho xe chạy nhanh lên hay chạy chậm lại thì anh ta chỉ nhìn ta với vẻ cao ngạo; rõ rồi, ngay từ ta thừa hiểu rõ công việc của ta, và không cần ai nhắc nhở gì cả đâu! Chúng tôi bám đi theo Raitor về đến tận nhà, một khách sạn nhỏ bé, không có gì đáng chú ý ở khu vực Xôkhô, đầy đường vòng vèo, ngoắt ngoéo.

Sự di chuyển của chúng tôi được thực hiện theo phương án đã vạch sẵn, nói chính xác hơn, theo sơ đồ: đối tượng thứ hai bám theo đối tượng thứ nhất, còn đối tượng thứ ba bám theo đối tượng thứ hai. Vai trò đối tượng thứ ba là an toàn nhất, được dành cho tôi.

Nhiệm vụ của tôi là không được rời mắt khỏi Bôrixláp và theo dõi từ xa xem môi trường xung quanh, ở Xôkhô môi trường này khá bần thiêu, phản ứng với sự xuất hiện và hành động của anh ta như thế nào. Bôrixláp là chỗ đón gió lùa, bởi vậy khi anh ta bám theo gót ai đó thì chính bản thân anh ta dễ trở thành đối tượng dễ quan sát.

Thoạt tiên Bôrixláp hành động như một tay chuyên nghiệp giàu kinh nghiệm, bởi thế không kẻ nào phát hiện ra sự có mặt của anh ta, mặc dù vẫn có những khả năng lộ hành tung. Sự hoạt động của Raitor hàng ngày, suốt 24 tiếng, chỉ quanh quẩn trong một ngõ nhỏ

không xa khách sạn lắm. Đó, quán cà phê mà hắn thường xuyên lui tới, đó nhà hàng nơi hắn thường ăn trưa, rõ ràng chính là nơi làm việc của hắn. Thời biểu làm việc hàng ngày của hắn lặp đi lặp lại chán ngắt như thế, và là một nguồn tin tức khá nghèo nàn.

Cũng chính phố đó là sân khấu, nơi diễn ra, tấn kịch đời tên lưu vong Mikhaïn Milép, người mà Raitor gặp ngay trong ngày đầu tiên ở quán cà phê, và Bôrix-láp đã nhận ngay ra hắn trên cơ sở nghiên cứu ảnh hắn trước đây. Nhưng chính Milép cũng là một cá nhân chẳng đáng chú ý lắm, và việc theo dõi quan sát hắn uống bia, ăn nhậu trong nhà hàng Italia, lạy chúa, chẳng phải một công việc hấp dẫn gì lắm. Khi còn là sinh viên, bỏ trốn qua phương tây trong một cuộc du lịch dọc sông Đanúyp, thoát tiên Milép quần quanh với những nhóm lưu vong ở thành phố Viên, sau đó ở Muynkhen, ở Pari, và sau cùng xuất hiện ở Luân đôn. Hắn là có thể cắt nghĩa cuộc đời lưu vong của hắn bằng sự bất tài, mờ nhạt giữa đám phần hội, và hắn đã hoài công tìm kiếm đất sử dụng cái vô tài ấy của mình.

Mối liên hệ của Raitor và Milép với môi trường chung quanh cũng rất nghèo nàn, mối quan hệ với một vài nhân vật cả nam lẫn nữ, mà sinh hoạt của chúng cũng bó hẹp như vậy, trong cái khung chật chội của đường phố này.

Nói gọn lại : một chiếc thùng rỗng. Vậy thì người Anh kia muốn rao bán món hàng gì, nếu như quả thật có món hàng đó ? Vai trò tên sinh viên Bungari lưu vong kia ngày nay là gì ? Mối quan hệ giữa chúng mang tính chất gì ? Không biết !

Bởi thế sau một tuần lễ lang thang khắp các tiệm, các ngã tư, các cửa ngõ ở Xôkhô, chúng tôi quyết định thay đổi chiến thuật. Bôrixláp vứt bỏ những thủ thuật nhà nghề, và biến thành một chú thám tử « linh mòi tò te » trong nghề. Trong các tiệm cà phê, các nhà hàng ăn uống, anh ta cố tình ngồi gần bàn vị công dân người Anh và Bungari nọ, làm ra vẻ lắng nghe lén chuyện của chúng. Anh ta bám theo Raitơ vào tiệm nhầy, và nhìn thấy hắn sắp đi ra phố thì lại bám theo đuôi hắn luôn. Anh ta xông cả vào ngôi nhà mà Raitơ hàng ngày đến đó và ở lại vài ba tiếng. Một gã vai u thịt bắp nào đó đã chặn anh ta lại, báo cho biết đây chẳng phải là công sở gì hết mà là nhà riêng, rồi sau đó đẩy anh ra ngoài đường. Anh cứ bám riết vị công dân Anh và Bungari lưu vong nọ trong các tiệm, các quán mà nghe trộm. Nói chung anh ta đi mũi vào khắp nơi với vẻ khéo léo, gọng gàng của một con voi cộ trong cửa hàng bán đồ thủy tinh cho đến lúc, một buổi chiều nọ, anh ta nhận thấy là anh đã lấu lỉnh câu được sự chú ý đến mình. Suốt chặng đường từ Picadili đến khách sạn, một tên khả nghi nào đó đã bám theo anh.

— Chiều nay có một tên nào đó đã bám theo cậu.

— Tôi đã báo cho anh ta biết qua mấy bộ đàm dùng trong nhà.

— Chà, cần câu rồi !

Đúng, cần câu rồi, nhưng chỉ vừa mới buổi sáng hôm sau là những vị khách không mời mà đến ấy xông vào khách sạn, đập cửa rầm rầm :

— Mở cửa ra ! Cảnh sát đây !

Và sau đó ba tiếng đồng hồ, trên chuyến xe lửa chạy đi Đuvoro, một tên lạ mặt mặc áo choàng dài đen đã vẩy khẩu súng ngắn của hắn, hướng nòng súng được nối dài thêm ống giảm thanh một cách thận trọng, vào giữa ngực Bôrixláp.



— Những điều quan sát được chứng tỏ cho thấy Raitơ không làm công việc kinh doanh mà là một công việc gì đó khác. — Thiếu tư tưởng tốt. — Vụ tiền công Bôrixláp, đã làm sáng tỏ mọi nghi ngờ về vấn đề này. Rõ ràng là các cậu đã thâm nhập vào một địa phận mà người ta nghiêm khắc cấm không ai được nhòm ngó đến, Bôrixláp, cần nói ngay là bọn mình gửi cậu đến đây hoàn toàn không phải để cậu biến thành cái bia đỡ đạn.

Tôi và anh bạn tôi ngồi trong hai chiếc ghế da màu xanh thẫm, dưới tán lá chấu cây cảnh lớn ở văn phòng có màu sắc hài hòa với màu ghế, và cố làm ra vẻ lạnh lùng, nhưng chính thể lại càng lộ rõ vẻ ân hận. Chúng tôi im lặng cho đến lúc xếp nhận thấy không hiểu tại sao trong tay tôi lại có một gói thuốc lá, ông thông thả nói :

— Này Emin, bỏ cái trò vờ nhậu thuốc lá BT đi nhé. Nếu cậu muốn tự đầu độc thì cứ chầm lửa hút đi.

— Thưa, còn tôi, thực tế là tôi đã cai thuốc rồi. — Bôrixláp lăm băm chia tay với bao thuốc. — Nhưng trong trường hợp đặc biệt...

Thực sự là anh ta đã bỏ thuốc, nhưng tôi không nhớ đây là lần thứ mấy rồi,

— Ở đó rõ ràng bốc mùi hình sự. — Anh bạn tôi nhận xét, vừa nhả ra cái chất nicotin đang nguyên rủa. — Và vụ này, nếu quả là có thật, hẳn cũng là hình sự mà thôi.

— Cũng có thể không phải là hình sự thì sao? — Thiếu tướng phản đối.

— Hơi hướng đúng là như vậy, vì tạm chưa có căn cứ nào khác để khẳng định là gì. — Bôrixláp ngoan cố nói.

— Vậy thì theo cậu, vụ hình sự này là cái gì mới được chứ? — Xếp hỏi, đưa đôi mắt xanh nhìn anh bạn tôi, đôi mắt xanh đến bất lịch sự đối với một vị thiếu tướng.

— Có thể là chúng muốn mang đi những vật phẩm quý gì đó. — Anh bạn tôi kiến nghị. — Pêxép và Xtansép là hai công dân lương thiện, nhưng cả hai xuất thân từ những gia đình tư sản nổi tiếng cũ, họ thông thạo nhiều thứ tiếng nước ngoài, và có thể giúp Raitơ làm giao liên giữa những con người loại đó, và giúp hắn ta săn lùng đồ vật quý... tiền cổ, tranh tháp cổ, hàng trang sức mỹ nghệ quý giá...

— Không loại trừ điều đó. — Thiếu tướng nhún vai.
— Nhưng hơi khó thuyết phục. Cậu nghĩ sao, Bôlép?

Khi đặt những câu hỏi nghiệp vụ, thiếu tướng thường gọi tôi bằng tên họ.

— Có thể đây là một vụ buôn lậu chi đó. — Tôi lầm bầm.

— Buồn lậu gì?

— Giả du là ma túy.

— Những chất ma túy gì chúng có thể tìm kiếm ra được ở đất nước chúng ta?

— Không phải ở chỗ chúng ta mà là qua chúng ta.

— Tôi xác định rõ thêm giả định của mình. — Chúng chuẩn bị đường giây từ Cận đông qua phương Tây.

— Ma túy... đồ mỹ nghệ quý... — Thiếu tướng như nhắc lại với mình.

Rõ ràng ông không hài lòng với những điều chẩn đoán của chúng tôi. Ngay cả chúng tôi cũng vậy. Những sau mười ngày vật lộn với những ổ trộm cắp và những tên cướp hạng bét, khó có thể cho rằng trong đầu óc bọn này có thể nảy ra ý đồ, âm mưu chính trị gì quan trọng.

— Cũng có thể là có chuyện đó. — Tôi nói. — Có thể là Milép sử dụng chuyển đi của Raitor để thu thập tin tức, rao hàng với các ông chủ người Mỹ, để trở lại khoe mẽ với chúng, hoặc xin xỏ chúng ít đồ la.

— Có thể là như thế. — Thiếu tướng gật đầu. — Nhưng cậu có thể tin được là cái vị người Anh ấy sang tận Bungari để phục vụ cho Milép hay để đi trượt tuyết sao?

Điều phản đối thật hợp lý. Nhưng điều chính là với những tin tức, sự việc không đầy đủ mà chúng tôi bày ra đây khiến ta dễ dàng hình thành được những lời phản đối hơn là những chẩn đoán có sức thuyết

phục. Và đó là vấn đề độc nhất mà theo đó, chúng tôi đã có những ý kiến thống nhất.

— Như thế là chúng ta chưa đạt được điều gì cả.—
Thiếu tướng kết luận.— Cần thiết phải có những thông tin rộng rãi và chính xác hơn.

— Những thông tin ấy chỉ có thể nhận được khi chúng ta cài được người của mình vào trong nội bộ chúng.— Nếu không thế, chúng ta sẽ chỉ như những con mèo chạy quanh quanh món cháo nóng.— Tôi nói theo.

— Tôi không biết là làm thế liệu có bổ công không?
— Bôrixláp nhận định, vẻ hơi bi quan.

Thiếu tướng im lặng hồi lâu, đếm bước chân như đo khoảng cách từ bàn làm việc đến cửa sổ. Sau cùng ông lên tiếng :

— Hẳn là cũng bổ công thôi. Vì cả việc mưu sát cậu cũng chứng minh rõ điều đó. Cả những tên tội phạm cũng không liệu sử dụng phương thức cứng rắn vì những chuyện vật vãn. Như vậy có nghĩa đây không phải là chuyện vật vãn.

Ông ngừng lời và tiếp tục bước đi như đo đạc khoảng cách từ bàn giấy đến cửa sổ. Sau rồi ông nhìn tôi, và chỉ một cái nhìn đó thôi cũng đủ đoán ra lời ông định nói như sau :

— Cậu thấy thế nào, nếu như bọn mình sẽ phái cậu đi hả Bôriép ? Cho cùng lại thì kiến nghị của cậu, trong mọi trường hợp, là không hợp lệ, Bôrixláp ạ. Vì tất đã là bổ công bày bìa hứng đạn Bungari ra trước mắt chúng.

— Emin cũng sẽ trở thành một chiếc bia búng đạn mà thôi.— Bạn tôi nhận định.

— Chúng ta hy vọng là trong trường hợp này câu ta sẽ không trình diễn đúng thực chất ấy của mình.— Thiếu tướng trả lời.— Mặc dù trong cuộc phiêu lưu đến một nơi mơ hồ..

Ông không kết thúc câu nói, bước đến bên cửa sổ. Sau đó chúng tôi cùng thảo luận kỹ lưỡng, hoàn thiện một huyền thoại, các phương cách chiến thuật, và tất cả các chi tiết có quan hệ tới những điểm đặc biệt của các tình huống và khả năng biến đổi của chúng.

Hai tiếng đồng hồ sau, tôi tạm biệt mọi người và đi ra cửa. Và như mọi lần, khi tôi gật đầu đáp lại cái chào của người canh vệ ở lối ra vào, trong đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ ngu ngốc là có thể đây là lần cuối cùng tôi bước qua khung cửa này, và cuộc phiêu lưu vào một trong những mảnh đất mơ hồ, nơi đã mua vé cả giá khứ hồi, nhưng đầu vậy đường về vẫn còn chưa thật trọng tính đến đến cuối cùng.



Nếu như ta nhìn đời với con mắt triết học thì có thể khẳng định là trong những tình huống cam go lại có gì như được an ủi. Điều an ủi trong trường hợp này là theo bài bản của huyền thoại, tôi, một người Bungari, lên đường như một cung ứng viên trên tàu vận tải đồ khô viễn dương của Bungari. Một cuộc dạo chơi bằng tàu biển vào dịp đầu xuân từ Buóc-gát đến Temda thật khá hấp dẫn.

Trách nhiệm công việc của tôi trên tàu không nặng nề gì, và rất hình thức, vì thế tôi có điều kiện thưởng thức phong cảnh Địa Trung Hải mà tôi rất không muốn làm nó xấu đi vì lối mô tả kém cỏi của mình. Tôi làm quen thân với đội tàu biển và đã giành được uy tín nếu không trong lĩnh vực cung ứng thì cũng là trong giới chơi bài bolô. Tuy nhiên tôi sợ rằng những ấn tượng tuyệt vời của chuyến du lịch trong tôi sẽ bị làn khói mỏng manh của ngày chia tay làm tan biến đi.

Tàu vào cảng Temda. Tàu của chúng tôi phải bốc hàng lên và chuyển hàng khác xuống, rồi sẽ theo đường Bắc Hải trở về Muócmancơ. Còn chúng tôi, một số thành viên của đội tàu, không bận công việc gì, được phép lên bờ, đi sâu vào cánh rừng hoang rậm Luân đôn. Chúng tôi đã được nhắc nhở trước là, đúng một ngày đêm, hai mươi bốn tiếng đồng hồ, phải có mặt trên tàu nếu như không muốn ở lại nước Anh tốt bụng, cổ kính.

Khi tôi nói « cánh rừng hoang rậm Luân đôn » tôi nghĩ rằng hẳn bạn đã rõ là chúng tôi sẽ tìm tới Xôkhô, vì rừng chỗ đó rậm rạp nhất. Nói thật thà thì thuyền phó thứ hai và các bạn khác muốn được đi chơi trung tâm thành phố trước đã, đi chơi trên đại lộ Ốcx-phơ và đại lộ Rítgiăngtơ, ngắm nghía các tử kính ; và ngắm người. Tuy nhiên trong tôi tôi như có phép lạ, tiền khá nặng, và tôi, để làm nhẹ bớt túi đi, tôi kéo họ đi uống rượu, ăn nhậu trước đã. Tôi lái tất cả đến Xôkhô, rồi tiếp theo đó, sự việc chuyển sang quang ngoạn là chúng tôi hoàn toàn quên sạch những nơi danh lam thắng cảnh khác của Luân đôn,

Trong vụ này, người có lỗi nhiều hơn cả là tôi, bởi vì tôi nết rượu. Tôi nốc một cách ngu dần và hung hãn. Bết như tôi phải uống bù cho tất cả những ngày « đại hạn » trong chuyến đi biển. Tôi thay hết loại rượu này đến loại khác, ngồi hết tiệm này sang quán nọ, lời kéo theo mình lũ bạn cứ cố cau ngăn khuyên nhủ tôi một cách vô ích. Nhưng tôi không để mình say đến tình trạng đó, và cho dù tôi đi hết chỗ uống này đến nơi nhậu kia, tôi vẫn giữ một khoảng cách gần gũi với một đường phố nhất định và tạo cho mọi người chú ý đến mình, vì rằng cái hội chơi của các thủy thủ âm ỉ này, say sưa nhẽo nhẹt giữa ban ngày. Chuyện này gây ấn tượng mạnh khiến ai cũng nhớ, thậm chí ngay cả ở Xôkô, còn tôi cứ gắng cố gây ấn tượng để mọi người nhớ đến tôi.

Cuộc chèn chén nhậu nhẹt lên đến đỉnh cao nhất vào buổi tối hôm đó và đêm đã xuống rồi. Đường về tàu còn xa nữa sáng sớm ra đã phải có mặt trên tàu. Các bạn cố nhắc nhở tôi một cách tuyệt vọng và nói chung là họ cố ngăn chặn tôi, còn tôi cứ vẫn luôn nhắc đi nhắc lại là ta còn khối thời gian để làm đủ thứ chuyện trên đời này. Khi họ cưỡng bức lời tôi ra khỏi tiệm rượu, họ cố làm được chuyện đó, tôi vùng bứt ra khỏi cánh tay họ và chạy phura phura đi đâu không cần biết; mặc dù chạy bươn bươn vậy, tôi vẫn ngó chừng không chạy quá xa khỏi đường phố nhất định nọ.

Những chàng trai đáng quý ấy tìm kiếm tôi ở khu phố gần bên và có một lần đã đi ngang qua ngay gần sát cổng nhà tôi ọm, nơi tôi nấp tránh, vì thế tôi nghe rõ tiếng họ bàn tán:

— Sao mà cậu ta lại đỡ chừng quý quái vậy... —
Một người nói.

— Nát rượu chứ còn sao nữa ! — Thuyền phó thử
hai trả lời, vẻ cao ngạo. — Cậu sao vậy, không biết bộn
sầu rượu ba trợn là thế nào à ?

Bọn họ lại đi vòng quanh một lượt nữa, nhưng rồi
sau cùng, hình như họ quyết định là phải trở về tàu
đúng giờ giấc quy định, còn thì về tàu rồi, mặc cho vị
quản trị trưởng quyết định có đi tìm tới hay nhổ neo.
Nhưng tôi đã biết trước được là ông ta sẽ quyết định
ra sao, bởi lẽ nếu như trên tàu có ai đó biết được chút
ít gì về chuyện của tôi thì đó chính là quản trị trưởng.



Con mắt tôi lơ đãng, tắt lụi, không phải chỉ bởi rượu
say mà còn do cả đêm mất ngủ, thêm khát, dừng lại
trên một người đàn bà trẻ. Cô ta váy kéo cao để phô
cho tôi thấy cặp đùi non trong đôi tất lưới dài, được
vẽ bằng sơn màu sắc sỡ trên tấm tranh quảng cáo dán
trên tường cùng dòng chữ giải thích : « Tiệm nhảy ca
nhạc-tạp kỹ Remman ».

Trong buổi sáng sớm ấy, tiệm nhỏ này hãy còn yên
ắng và vắng vẻ, chiếc máy hát tự động không réo lên,
và những người đàn ông chưa tu ba bên quầy nốc rượu
ghinét, một thứ rượu bia đen ghê tởm có vị đường ủ
chua, được coi như món uống thích thú nhất đối với
người Anh loại trung.

Tiệm rượu ở ngay góc phố, không rõ vì sao từ lâu
nó đã khiến tôi chú ý, và chiều hôm qua chúng tôi có
ngồi uống ở đây, nhưng không lâu.

Giờ ăn sáng đã qua. Hai anh bồi bàn lau quét tiệm, còn ông chủ ngồi sau quầy thu tiền tính toán tiền nong. Ba khách uống ngồi sau bàn, bên tủ kính, đang phân phối sự chú ý của mình vào giữa những tờ báo mới « *Day limiaro* » và rượu bia. Còn tôi ngồi sau cốc rượu uýtki ở góc đối diện, và cảm thấy lòng mình u uất.

Tôi bất giác đưa mắt liếc qua hình người đàn bà sắc sảo vẽ trên tường đối diện khi trước mắt tôi xuất hiện một người đàn bà bằng xương thịt hẳn hoi. Cô ta cũng không kém sắc sảo. Và cũng được tô vẽ không kém gì. Nhìn thấy rõ là cô ta đã không tiết kiệm phần son.

— Cậu bé to xác của tôi đang buồn hả ? — Cô ta hỏi bằng cái giọng mà sau giấc ngủ rõ ràng cần thiết được bồi mỡ trơn qua một chút.

— Hoàn toàn không. — Tôi hờ hững lắc đầu. — Đùa một tý thôi.

— Với rượu uýtki hả ?

— Và có pha sô đa nữa. — Tôi vội vã nói thêm để cho cái đùa của mình thêm chút chính chuyên.

— Một ý đồ độc đáo đấy. — Người đàn bà công nhận. — Mặc dù, nếu như tin vào đồng hồ của tôi, anh thực hiện hơi sớm quá.

Cùng với câu nói, cô ta không ngại u ùng ngồi ngay xuống bên tôi, và gọi người bồi bàn bằng chính cái giọng cần bồi trơn mỡ ấy :

— Đợi, cho một cái Xcốt đi, chủ em !

Và chỉ sau đó mới hỏi dò lời :

— Ông anh sẽ chi, phải không nào ?

— Chúng ta không bàn đến những chi tiết nhỏ nhất mong manh ấy. — Tôi nói lâu bầu, về hào phóng.

Giọng nói đầy hào phóng ấy hẳn là không rơi ra ngoài sự quan tâm của người đàn bà. Cô ta tận dụng điều đó, nốc thêm ba xuất uýtki nữa trong khoảng một tiếng đồng hồ, vừa lấp đầy những khoảng trống của thời gian bằng những câu hỏi nhằm thắt chặt mối quan hệ quen biết giữa hai người.

— Em cảm thấy như là đã trông thấy anh ở đâu rồi ấy. — Cô ta nói vừa gửi tặng tôi một nụ cười của chiếc mồm rộng to son đỏ chót.

— Rất có thể. — Tôi đáp, ngán ngẩm ngó cốc rượu của mình.

— Đúng, đúng rồi, em thấy anh ở trong tiệm « Sur l'air vàng ». Em nhớ ra rồi. Hình như anh ngồi với những thủy thủ nào đó, và các anh còn la lối om xòm nữa.

— Rất có thể. — Tôi nhắc lại, nhấp thêm ngụm rượu. — Uống rượu mà không la lối om xòm thì uống làm gì cho phí rượu.

— Anh là thủy thủ hay làm nghề gì đó gần như thế phải không ?

— Phải, nghề gì đó gần như thế.

— Anh là người nước nào vậy ?

— Người Hungari.

— Hungari à ? À phải. Bancărg.— Cô ta nói, giọng tự hào như thể nổi tiếng về kiến thức địa dư của mình.

Sau đó, khi đã nhắc Đêvi là cốc rượu của mình đã cạn, cô ta tiếp tục hỏi han :

— Thê tàu của anh ở đâu, anh cùn con của em ?

— Đang trên biển.

— Vậy mà em nghĩ là nó đậu ở công viên Haidor.

— Tôi muốn nó là nó đang ở giữa biển.

— Còn anh thì ở lại ?

— Chà, khi khi các bè bạn bỏ ta... vào đúng lúc khổn khó nhất...

— Anh cùn con đáng thương của em ! Cô ta nói giọng thông cảm, gọi Đêvi rót thêm một cốc rượu mạnh xứ Xcốt nũa, sau đó tiếp tục.— Anh sẽ làm gì bây giờ ?

— Chờ chứ còn sao nữa.

— Chờ đợi gì ?

— Chờ tàu, hẳn là thê rồi. Tôi không nghĩ là tàu sẽ đắm trên đường đi. Sau mấy tuần nữa là nó lại sẽ ở đây thôi.

— Đúng đấy. Phải, vài ba tuần lễ không lâu là gì. Nếu như anh có đủ tiền dự trữ...

— Tôi không có đủ tiền dự trữ để sống vài ba tuần lễ.— Tôi thú nhận, đành đề cô ta thất vọng.— Nhưng tôi nghĩ là tôi có thể kiếm được việc làm gì đó.

Có lẽ cô ta cũng ngán ngẩm nên nói :

— Kiểm được công ăn việc làm hả ? Rất có thể. Mặc dù có thể thấy rõ hơn là anh sẽ chết đói.

— Thì tôi sẽ toi đời như thế ! Trong trường hợp cùng lắm thì tôi sẽ mò tới đại sứ quán.

— Điều đó xem ra có vẻ hiện thực hơn đấy. — Người đàn bà gật gù và lấy thuốc lá của tôi hút.

Tôi bật bật lửa đưa cô ta châm thuốc và mình cũng làm một điếu. Chúng tôi cùng im lặng hồi lâu, và cùng thấy khoan khoái, cô ta đã thu thập được chút tin tức cho mình, còn tôi thì thoát được cảnh bị tra hỏi cung. Đúng là hỏi cung chứ không phải là hỏi chuyện.

— Em vẫn hy vọng là anh còn tiền tạm đủ sống một vài ngày.

— Ô, một hai ngày ư, hẳn là, thế rồi.

— Và đủ một hai chai ly Xcốt nữa chứ ?

— Tất nhiên. Em cứ gọi, đừng ngại.

Cô ta cũng không nghĩ đến chuyện ngại ngừng gì và tiếp tục nốc rượu cho tới tận giờ ăn trưa, khi tiệm đông nghẹt người và rồi, thậm chí khi tiệm đã hết khách, chúng tôi vẫn ngồi lại bên nhau. Kết thúc cuộc hỏi cung, cô ta chuyển sang chủ đề chung hơn, hướng tới những tư duy nghiêm chỉnh, thậm chí còn mang chút màu sắc triết học, nhất định nào đó nữa. Nhưng cái đó cũng không ngăn trở cô ta cứ cách quãng nhau mười lăm phút một lại gọi : « Đevì, chú em sao vậy, không thấy cốc chị cạn rồi à ? ». Đôi lúc cô ta cũng có

nhắc nhở đến cái cốc của tôi, mặc dù rõ ràng là với các bọm rượu đã bước sang ngày thứ hai say sưa tùy lụy thì tư lượng của tôi xem ra khiêm tốn nhiều so với đối thủ đang ngồi đối diện với tôi.

Sau cùng, đúng như gì ta chờ đợi, người đàn bà chuyển từ những câu hỏi quan trọng nhất về sinh sống sang chủ đề tình yêu, bởi lẽ con người còn lại được cái gì trong thế giới ghê tởm này ngoài tình yêu? Về chuyện này nàng thủ nhân, không thiếu lộ ra một chút e lệ của gái chính chuyên, rằng thực sự nàng không có ác cảm với tôi, thậm chí còn ngược lại, tuy nhiên cái đó chưa quan trọng, và tôi đừng có nghĩ mơ tưởng gì, vì nàng đã có một người bạn trai, và tôi đã có điểm phúc được quen biết với nàng, và cùng ngồi bên nàng sau bàn rượu chỉ vì người bạn trai ấy, người bạn trai thật sự đúng nghĩa, trong thời gian này đang không có mặt ở Luân đôn, nàng không rõ là anh ta đang ở đâu và đi với mục đích gì.

Đã gần năm giờ chiều, tôi chưa đến nỗi say như thế, hình như vậy, tôi đủ tỉnh táo nhớ rõ là tôi rơi vào bẫy, đôi lúc nàng khẳng định là tôi đến ngồi vào bàn nàng, chứ không phải ngược lại, bạn của một trong những kẻ mà ta có thể gặp trong bất cứ cuộc nhậu nhẹt say sưa loại trung nào, những người đàn bà mà về tuổi tác trẻ trung còn nhiều điều phải tranh cãi và nghi ngờ ấy, tựu trung chỉ ở cái mã ngoài vẻ tiền và sự tỏ son trát phấn trang điểm kiểu đầu đường xó chợ, thật hòa hợp với những trò bọm hình làm ra vẻ ta đây ngán ng, trong trắng, có thể là họ cho rằng lũ người mọi rợ vùng Bancăng chúng tôi thích thú những thứ ngán ng trình bạch ấy chẳng !

Đã gần năm giờ chiều nhưng người đàn bà vẫn tiếp tục xoay quanh cái mô típ là nàng có một người bạn trai, gần như là chồng, nhưng, thật hạnh phúc cho tôi, con người đó hiện đang không có mặt tại Luân đôn, còn tôi thì không hiểu sao lại khiến nàng có cảm tình ngay từ phút đầu gặp gỡ, mặc dù lúc đó tôi say bí tỉ, nhưng điều nàng có cảm tình với tôi còn chưa cho phép tôi được nghĩ ngợi, hình dung, có trời biết được thế nào, là nàng chỉ là một trong những kẻ chuyên lượn lờ bắt khách ngoài phố, bởi chỉ vì nàng thuận ý cho tôi ngồi vào bàn bên nàng, chiều lòng uống một ly rượu nhỏ vì bạn bè, và điều bí mật của sự gần gũi bất ngờ và nhanh chóng quá ấy là do không hiểu sao bỗng dưng nàng lại có cảm tình với tôi, nói riêng giữa chúng ta với nhau là tôi nói chung không hiểu mình ra sao, có trời biết là thế nào, đặc biệt là trong tâm trạng này. Nói gọn lại người đàn bà ấy đang cố gắng thuyết phục tôi là nàng không phải là gái điếm, và tôi cũng rộng lượng đồng ý với nàng để nàng khỏi phật lòng, vì rằng nếu nàng không phải là gái điếm thì hẳn tôi là giáo chủ Kentéchéri.

— Hình như đã đến lúc cần nhỏ neo rồi. — Tôi đánh bạo lên tiếng khi chiếc kim ngắn chỉ giờ đã đứng lại ở 6 năm.

— Tại sao vậy? — Người đàn bà ngơ ngác hỏi.

— Thèm ngủ rồi.

Đó là một lời tuyên bố bình thường, nhưng nàng thấy như là lời nói bóng gió, thô tục, tôi chuyện chung đụng xác thịt nên không bỏ qua dịp nhắc nhở tôi nhớ

là, nàng đã có một người bạn trai, thậm chí gần như là chồng, và sau đó như không muốn công nhận rằng thực sự nàng có cảm tình với tôi đến một mức độ nào đó, và chỉ vì lý do đó mà nàng có thể đồng ý cho phép mình đôi chút xuống xã với tôi — trong thời đại này, ai không sử dụng cái đó — nhưng không đi quá giới hạn, và nói chung có điều kiện hẳn hoi là tôi sẽ giữ phép lịch sự, và cái đó có nghĩa tôi sẽ đưa cho nàng vay một số tiền nhỏ : « Anh đừng hình dung nghĩ rằng đây là chuyện tiền thuê bao hay thứ gì gần như thế, cún con của em ạ », đơn giản chỉ là vì người bạn trai của nàng lúc này đang ở Livécun, còn nàng đang cần một ít tiền tiêu vặt.

Chỉ sau những lời giải thích cuối cùng thuộc về phía nàng và tiền rượu thuộc về phía tôi thì : « Đẳng nào thì anh cũng đã rút ví ra lấy tiền thanh toán, vậy tiện thể, thật là hay nếu như lúc này đây anh đưa cho em hai chục bảng, cún con của em ạ » — chúng tôi mới ra khỏi tiệm.

Cô ta tên là Ketì, nếu như căn cứ vào lời anh bồi bàn, người gọi tên cô ta như vậy với giọng điệu chừng đúng mức xuống xã. Cô ta tên gọi Ketì, và sống ngay ở gần bên tiệm, nói chính xác hơn, trong một quán trọ ở cuối phố. Dẫu sao thì cô ta cũng đưa tôi về đúng quán trọ đó, và chúng tôi đi ngang qua, không dừng lại trước ô cửa viên quản lý, leo lên tầng hai, chúng tôi đã ở trong một căn phòng, các rèm che cửa buồng kín mít, không khí ngọt ngào, nồng nặc mùi nước hoa rẻ tiền.

« Cuối cùng là có được cái giường rồi » — Tôi nghĩ vậy khi Ketì bật công tắc đèn. Bước khật khuỳnh đến

gần một thứ đồ gỗ và khoan khoái nằm kềnh ra trên khăn trải giường bằng lụa nhân tạo.

— Nên cởi giày ra thì hơn, cún con của em ạ. — Có ta nhắc nhở với về nhận xét cực kỳ tinh táo nếu như đem so sánh với lượng rượu cô ta đã nốc.

— Thôi, em đừng ca cẩm chuyện vật ấy nữa ! — Tôi nói.

Màn sương mù của cơn thèm ngủ bao quanh cản trở tôi nhìn rõ những chi tiết của màn thoát y vũ. Nhưng có lẽ thế lại càng tốt bởi vì cái thân bình nhão chảy, tàn tạ, đang từ từ phôi hết ra dưới bộ đồ lót thêu đăng ten đen kia không có gì là quyến rũ lắm.

— Em hy vọng là anh không mắc thứ bệnh gì đó chứ...— Tôi nghe thấy từ đâu xa cái giọng nói vẫn còn còn cần được bôi mỡ trơn ấy.

— Anh muốn ngủ một chút, Keti.— Tôi nói giọng ngái ngủ cốt để chuyển sang chuyện khác với chủ đề trung tính hơn.

— Tôi biết anh là kẻ đồi bại mà. — Cô ta nói về trách móc.— Đến đây để ngó xem người ta cởi áo quần, còn bây giờ lại muốn ngủ...

Quả thật tôi muốn ngủ. Nhưng tôi không làm được chuyện đó. Bởi vì chưa kịp nghe lời cô ta đáp thì cửa ra vào không rõ vì sao đó lại không khóa bằng bật mở và hai gã trai trẻ lực lưỡng xông vào phòng.

— A, đồ hôi thối ! — Một tên rít lên.— Tôm, mày hãy nhìn cái đồ thối tha này xem ! Hãy nhìn kỹ mà nhớ lấy, Tôm !

Thật đáng cảm ơn là con ngủ không làm tôi thiếp hẳn đi. Tôi chồm lên thật nhanh, nhưng ngay lúc đó lại nằm xuống giường, ngã vật xuống đó, sau khi dưng vào năm đám của tên lạ mặt giàu dữ, điên khùng.

— Pitor, đừng đánh người ta. — Ketì liền phản đối. — Giữa mình và anh ta chẳng có chuyện gì đáng đề..

Tiếc rằng người bảo vệ tôi hẳn như trần truồng đứng lạng giữa phòng trống không lấy gì làm xứng đáng chỗ luận cứ về điều vô tội của mình, ấy là chưa nói đến điều là không ai thêm quan tâm đến ả cả.. Pitor lại cúi xuống gần tôi, tạo điều kiện cho chiếc giày của tôi được tiếp xúc với thân thể hần. Và khi hần bắt giắc đưa tay lên ôm lấy chiếc miệng ọc máu đỏ, tôi đã được kiểm tra lại sức mạnh chiếc chân thứ hai của mình. Chỉ một thoáng hoang mang trong hành động của địch thủ đã đủ để tôi có thể thoát khỏi tình thế không thuận lợi ở trên giường lúc này.

Vậy là tôi chồm ra được. Và tôi đã húc phải năm đám của thằng Tôm. Một năm đám khá chắc nịch buộc tôi phải bật lùi, tựa vào chiếc ghế gần đó. Một giây sau chiếc ghế đã gãy tan tành ngay trên đầu Tôm. Hỡi ôi, ghế cũng chắc nịch không kém năm đám. Tôm loạng choạng, nhưng không ngã. Tôi ngã xuống vì một vật gì đó cứng đập vào thái dương. Pitor đứng sau tôi đã lại hành động.

Tôi bỏ qua những chi tiết tiếp sau đó để khỏi đánh thức những bản năng thấp hèn. Đôi ba lần tôi cố đứng lên khỏi sàn nhưng không được. Hai tên đó hẳn mỗi đứa tôi thiểu có đến hai chục chân tay vì

rằng bất cứ tôi quay đi hướng nào cũng nhận được những cú đâm đá. Hình như cú đâm đá cuối cùng mạnh nhất ấy đã giáng vào đầu tôi. Tôi nghĩ là như thế, mặc dù tôi không thể nói thật chính xác vì tôi đã ngất đi rồi.

Tôi không biết được là bao nhiêu thời gian đã trôi qua, và những gì đã xảy ra với tôi trước lúc tôi tỉnh dậy. Ý nghĩ đầu tiên đến : nếu nỗi đau đớn này là cuộc sống thì nên chẳng gắng gượng để mà sống. Toàn thân tôi đau như dần, nhưng đau đớn nhất là ở đầu.

Ý nghĩ thứ hai : Căn phòng hơi lạnh và có gió lùa. Phải mất khá lâu tôi mới mở được mắt và nhìn thấy là mình đang nằm trên vỉa hè ở một góc phố tối. « Mở mắt ra » — nói cho đúng hơn thì tôi chỉ có khả năng mở được một trong hai con mắt mà mình đã sử dụng một cách kém cỏi trước đây.

Ý nghĩ thứ ba thật nặng nề nhất. Cuộc đời thường ném ra những cái không dễ chịu gì vào đoạn cuối như cho ta ăn móng tráng miệng. Khi cổ dẫn cái đau khủng khiếp, nghiền chặt hàm răng của chiếc miệng đầm máu và ngo ngoay cử động đôi tay để kiểm tra lại những gì để trong túi, tôi phát hiện ra mọi chiếc túi đã rỗng cả rồi.

Tôi lại gục xuống trên những tấm lát vỉa hè lạnh lẽo. Những cố gắng cử động vừa rồi đã làm tôi kiệt lực, đầu óc quay cuồng, và điều phát hiện cuối cùng ấy ảnh hưởng đến tôi như một cú đâm sâu vào tận gan ruột. Ngọn đèn đường cách chỗ tôi nằm chừng mười bước lạnh lùng dội những tia sáng vào góc tối. Qua

đôi mi mắt hé mở, những tia sáng ấy, trong cảnh nửa tỉnh nửa mê, tôi thấy chúng như những chiếc vòi không lồ của một con nhện trắng, quái dị, dữ tợn, vươn đến phía tôi để tóm lấy và tiêu diệt.

Và thế là tôi nằm sóng soài trên vỉa hè, bị đánh đến sống dở chết dở, bị trấn lột mất hết mọi giấy tờ có thể chứng thực cho bản thân, bắt đầu một cuộc đời mới trên một địa bàn mới.

Chương hai

— Thật tội nghiệp, hắn ta bị trện như tử.— Tôi nghe thấy một tiếng đàn ông nói mơ màng qua giấc ngủ thiếp, ở phía trên mình.

— Một vị khách vừa độ đi vào nhà xác ! — Người đàn ông thứ hai nào đó nói.

— A lo, cần đưa hắn ta đi khỏi đây.— Người thứ nhất nói.— Bỏ người bị thương nằm trên đường là có tội đấy.

— Cứ để cho hắn nằm đấy.— Người thứ hai phản ứng.— Chỗ của hắn là nhà xác.

— Ồ không, cần phải mang hắn đi. Người thứ nhất quyết định sau một chút im lặng.— Đem hắn xuống dưới kia và cố thử vá vùi cái giẻ rách này lại xem...

— Tùy ngài/thôi, thưa ngài Bréico. — Người thứ hai đồng tình.

Tôi không rõ «xuống dưới kia» là gì nhưng tôi cảm thấy có những cánh tay mạnh mẽ nhắc tôi lên, như nhắc bó củi, và đem đi đâu đó. Sự khác biệt ở đây chỉ là bó củi thì nó không biết đau, còn tôi lúc đó trong vòng tay ôm thô bạo và bị tên lạ mặt lắc mạnh thì bỗng cảm thấy hình như mình đau hơn nữa.

Những nỗi khắc khoải chịu đựng tiếp theo của tôi là cảnh lúc sáng lúc tối, mà những giây phút tôi xem rá dễ chịu hơn vì nó giúp mình lãng quên đi, còn những giây phút sáng lại như lửa đốt rất bỏng cái đau. Rõ ràng, qua cái đau đang được chữa chạy, tôi cảm thấy như có người nào đó đang rửa những vết thương, bằng bó củi, nhưng vẫn là cái đau ghê gớm.

Khi tôi tỉnh hẳn thì ngày đã bắt đầu. Tôi không biết nó là cái gì nhưng đúng là ban ngày bởi vì một nắm ánh sáng lọt qua lỗ mở nhỏ trên trần rơi vào trong chỗ nằm, trông giống như ánh sáng máy chiếu trong phòng chiếu bóng tối đen. Nhưng căn phòng, nơi tôi đang nằm, chẳng giống phòng chiếu bóng chút nào nếu không kể đến cái bóng tối nhập nhòa. Đó là gian nhà gì đó chỉ đủ chỗ cho cái giát giường tôi đang nằm và hai người đứng bên đang cúi xuống gần tôi.

Hai tên này trông không ra vẻ hai tên đầy tớ. Hơn nữa, từ góc độ nằm mà nhìn của tôi, thì trông chúng khá dữ tợn. Một tên cao và một tên thấp, nhưng cả hai đều có đôi vai vuông, lực lưỡng, cùng có cái trán thấp và hàm dưới bạnh rộng, còn đôi mắt thì hí, tối xăm của chúng đang nhìn tôi vẻ tò mò lạnh lùng.

— Trông hần như vừa mới ngồi ở thùng xi đánh giày ra ấy nhỉ. Tên cao nhận xét khi thấy tôi chưa chết, vẫn còn cựa quậy được.

— Nếu vậy thì cần dựng hần dậy rồi, Alơ. — Tên thấp nói. — Nếu không hần sẽ phát phì ra mất.

— Mặc cho hần phát phì, Bốp ! — Tên cao buông lời, về độ lượng — Dù hần cứ mập ra chút ít rồi cũng có lúc phải gầy bớt đi thôi mà.

— Không, với cách cư xử như thế này thì chúng ta nuông chiều hần quá đấy.

Chúng còn tranh cãi một hồi ~~nữa xem~~ có nên dựng tôi dậy hay cứ để cho tôi nằm phát phì ra, nhưng rồi tôi nghe tiếng chúng nhỏ dần bởi tôi lại như rơi vào cảnh mê man, quanh mình tối xăm, hoặc như chúng nói là chìm ngập trong thùng xi đánh giày.

Khi tôi tỉnh lại thì đã lại là ban ngày, mặc dù vẫn là ngày hôm ấy hay đã là ngày hôm sau rồi thì tôi không thể biết. Hình như đúng là ngày hôm sau vì tôi đã mở được cả hai mắt, còn cái đau đã dịu hần lại. Tôi có một mình trong phòng và thấy mừng vì điều đó. Bên cạnh cái giát giường, tôi thấy một chai sữa để trên nền nhà. Uống vài ngum, tôi đã thấy vừa đỡ đói lại đỡ khát. Sau đó đôi tay của kẻ nghiện thuốc lá bất giác lần mò vào lục các túi chiếc áo vét ném bên chiếc gối, nhưng ngay lúc đó tôi nhớ ra chi tiết rất chán ngán là chúng đã trần lột hết, không chỉ thuốc lá mà cả giấy hộ chiếu nữa.

« Anh còn có đại sứ quán ở đây nữa mà » — Tôi đã nói với con mụ lừa đảo ấy một cách đầy tự hào.

Hoàn toàn đúng. Nhưng đối với tôi thì đại sứ quán ấy không tồn tại. Tôi phải tự lo lấy cho mình mọi chuyện trong chừng mực còn tự lo được bằng cách nào đó, và tạm thời tôi vẫn chưa phải nhờ đến ai khác.

Trong trường hợp hiểm nguy tôi có một con đường độc nhất để cứu mình. Tất nhiên là nếu tôi kịp sử dụng cái đó vào thời điểm quyết định nhất.

Còn như nếu tôi kịp thời làm được điều đó thì sao? Trở về tổ quốc và sẽ nói là mình đã đầu hàng. Chúng đã dần như xương tôi và tôi đã đầu hàng. Chúng đã cướp mất họ chiếu và tôi đã đầu hàng.

Cửa gian nhà làm phòng dưỡng bệnh của tôi bật mở kêu rìn rít. Trên ngưỡng cửa xuất hiện tên Alo cao kều.

— A, ngài đã hạ cổ mở mắt ra rồi hả? Vậy thời xin mời ngài tiếp tục hạ cổ đứng lên. Nếu ngài quan tâm đến môn vệ sinh học, ngài có thể rửa ráy thân thể ở la-va-bô ngoài hành lang. Và xin ngài thoang thoáng lên cho. Xếp đang đợi ngài.

Tôi gắng gượng đứng lên, và tự thấy ngạc nhiên là mình đã đứng dậy được, mặc dù không phải không tốn khá nhiều sức lực. Hành lang mờ tối, chỉ một ngọn đèn tù mù soi sáng, còn trên tường, cao hơn la-va-bô, treo một chiếc gương vỡ, và trong cái vật xa hoa không đúng chỗ ấy có thể thấy được rõ bộ dạng tôi. Điều quan trọng là tôi đã nhận ra được mình trong cái gương. Tôi nhận ra được mình thoát đầu do cái mũi mà không hiểu lạ lùng làm sao là nó vẫn còn nguyên vẹn, mặc dù mũi là chỗ dễ ăn đòn nhất. Còn những phần khác của

bức tranh chân dung này gồm toàn những vết rách, vết thâm tím. Tuy nhiên không có vết thương nào là nặng cả.

Những bộ phận khác trên thân thể tôi hẳn cũng đều như thế cả, cho dù không phải chỉ vì thấy đau mà biết. Tôi còn có thể cử động đôi tay, còn đứng được trên đôi chân, có nghĩa là tôi vẫn còn sống. Hài lòng với những ý nghĩ ấy, tôi rửa qua mặt, lau bằng mảnh giẻ treo trên chiếc đỉnh, và đi lên bậc thang bê-tông, có Alo đi hộ tống.

— Xin cứ tiếp tục kiểu đó đi. — Hẳn nói khi thấy tôi ngập ngừng dừng lại trên khoang sàn tầng gác thứ nhất.

Tôi leo lên tầng hai.

— Dừng lại ở đây. Chờ nghe chưa ! — Giọng gã bỗng lại vang lên.

Ở khoang tiền sảnh nhỏ được chiếu sáng bằng chùm đèn đồng vàng có hai cửa. Alo hé mở một cửa, thò đầu vào nói nhỏ điều gì đó. Sau rồi gã mở rộng cánh cửa, buông gọn :

— Vào đi !

Các bài trí trong căn phòng rộng thênh thang mà tôi đang đứng hoàn toàn bằng gỗ, chiếc đi văng và ghế bành bọc nhung màu thuốc lá, có áo phủ ngoài bằng lụa cũng đồng màu, một chiếc thảm Ba-tur lớn, và rất nhiều đồ khác cũng na ná, tương tự vậy. Tuy nhiên sự chú ý của tôi không nhằm vào những chi tiết bày biện, trang hoàng của phòng mà là vào ông

chủ của nó đang đứng gần bên chiếc lò sưởi bằng đá trắng, nơi lòng lò sưởi nhấp nháy sáng ánh lửa than cháy nhân tạo, thứ đồ làm giả cục than bằng nhựa rẻ tiền, bên trong cục than có bóng đèn điện nhấp nháy!

Chiếc lò sưởi là vật bổ sung tuyệt vời cho một người đàn ông không cao lắm đứng bên nó, hoặc nếu thích, có thể nói chính ông ta là vật bổ sung tuyệt vời cho chiếc lò sưởi nọ. Cái đầu ông ta bốc nóng bởi những mớ tóc xoắn hung hung, đầu đó điểm khoảng tóc bạc, mớ tóc mai dài xù màu hung hung và bộ mặt đồ lượm, nơi ai đó dán vào chính giữa một chiếc mũi nhỏ, nhưng không kém đỏ. Và trên cái nền cảnh trí nóng nổi đó có một đôi mắt nhỏ sắc sảo, xanh lạnh như tách biệt hẳn ra, đang nhìn tôi, thử thách, thăm dò.

— Hà, vậy có nghĩa là anh cũng đã hồi sinh rồi đấy nhỉ? — Ông ta nói sau khi đã chán nghiên cứu, ngó nghiêng tôi.

Giọng nói của ông ta nghe độ lượng, nếu như ta coi tiếng gầm gừ của sư tử là độ lượng.

— Hẳn chính ông là người tôi phải mang ơn cứu mạng, cái chuyện hồi sinh... — Tôi nhận xét.

— Hình như đúng thế. Mặc dù tôi không thêm khát chuyện ân huệ. Người ta đã đánh anh nhà đòn.

Hình như ông chủ luôn hâm nóng mình bằng thứ nhiên liệu quá nhảm là rượu urytxki, vì rằng ông ta cầm chiếc cốc pha lê cao trong đưng ít chất dung dịch gì đó màu vàng tươi và hai viên đá nhỏ từ bàn giấy lên, nhấp một chút, rồi sau đó mới hỏi:

— Thực sự thì chuyện gì đã xảy ra vậy ?

— Không có gì đặc biệt. — Tôi nhún vai. —
Chẳng qua là tôi muốn tìm hiểu đôi chút về chuyện «phò
phạch» và bị chúng lừa đưa vào một cái bẫy rất tầm
thường. Đó là cái mồi câu những thằng ngu ngốc, và
chính tôi lại là thằng ngu. Chúng xô vào phòng, cho ăn
đòn, trấn lột hết mọi thứ, còn sau đó thì ném ra
ngoài đường.

— Một chuyện chẳng thú vị gì. — Ông chủ gạt gù,
móc túi lấy ra một điều xi gà dài và bắt đầu chăm chú,
cẩn thận bóc lớp giấy bóng kính bọc ngoài.

— Chẳng có gì là ghê gớm cả. — Tôi buông lời về
khinh thị. — Nếu có gì đáng tiếc thì chính là chiếc hộ
chiếu thôi.

Ông tóc hung rời mắt khỏi điều xi gà :

— Chúng lấy mất hộ chiếu của anh à ?

Tôi gạt đầu khẳng định.

— Ai cần đến hộ chiếu để làm gì nhỉ ?

— Tôi chịu, không hiểu được.

Ông ta lại đưa những ngón tay mập, ngán vào túi
nhỏ chiếc áo gi lê, lấy ra con dao xình xắn bé tí xiu và
chăm chú cắt đầu nhọn điều xi gà. Sau đó ông ta cắt con
dao nhỏ, lấy chiếc bật lửa bằng bạc rất to để trên mặt
bàn giấy và chăm chú châm lửa hút. Ông ta nhả ra một
luồng khói dày đặc về phía tôi cùng với một câu hỏi :

— Trên hộ chiếu của anh bạn viết những gì vậy ?

— Piốt Bôlêp, dân tộc-Bungari, nghề nghiệp —
trưởng ban cung ứng tàu biển và vãn vãn... — Tôi đáp.
— Còn số của hộ chiếu, tôi không nhớ.

— Số không quan trọng. — Ông tóc hung đang
phun khói phẩy tay về bất cần. — Anh bạn không phải
là một con số. Anh là con người chứ, bồ ơi :

Và sau khi cho rằng tôi là con người thật rồi, ông
chủ mới đưa ra đề nghị :

— Mời anh bạn ngồi !

Còn cho tôi run rẩy đi đến bên chiếc ghế bành
gần đó bằng đôi chân yếu ớt, ngồi vào ghế rồi, ông ta
mới nói thêm :

— Một li Xcốt để hâm nóng máy chẳng ?

Càng với lời nói đó hẳn là ông ta đã ấn một chiếc
núm nào đó trên bàn, vì rằng ngay lập tức A-lơ và Bốp
đã bước vào phòng. Hình như là chúng tưởng xông vào
phòng sẽ gặp cảnh ông chủ chúng đang tay bo đấm
nhau với tên lạ mặt quái gở là tôi, nhưng khi nhận
thấy mọi chuyện đều êm đẹp, chúng đứng xững, mặt
cau có, tay nắm chặt, vẻ đe dọa.

— Đem thử gi uống vào bọn ta nghe. — Ông tóc
hung ra lệnh. — Chúng ta cần ôn nhớ lại mọi chuyện
trước đây !

Ông ta đợi cho A-lơ đẩy vào trong phòng chiếc quầy
rượu lưu động, rồi khinh thị lắc đầu như ý bảo « anh
đi ra đi », gieo mình vào chiếc ghế bành đối diện với
tôi, và loay hoay chuẩn bị đồ uống.

— Thường thường tôi cho phép mình uống không quá tám bảy tợp trong một tiếng đồng hồ. — Ông ta giảng giải, vừa rót uýt-xki. — Nói chung tôi cố gắng thực hiện những lời khuyên bảo của những con người chuyên gây khó khăn cho kẻ khác, những ông bác sĩ. Tuy nhiên nếu anh muốn, thì tính cách của tôi là thế này: tôi không thể chỉ vì những lời khuyên hay chỉ định của thầy thuốc mà gây tổn hại đến lòng hiếu khách, chiều hiền đãi sĩ của mình.

Tôi cầm cốc rượu mà ông bác đưa cho, trong cốc ông đã cố tình bỏ vào hai ba miếng đá nhỏ. Tôi tợp một ngụm lớn để lấy tinh thần, và cảm thấy như còn thiếu cái gì đó.

— Ngài có thể cho tôi một liều thuốc được chăng?

— Tất nhiên là được thôi, anh bạn quý, sao tôi lại không nghĩ ra chuyện đó nhỉ...

Ông chủ của tôi cúi xuống ngăn thấp của chiếc quầy rượu, lấy ra chiếc hộp chạm trổ nặng nề, đựng đầy thuốc lá, và thậm chí còn rất lịch sự đem chiếc bát lửa bạc to trưng từ bàn giấy đến nữa. Tôi rút liền mấy hơi và cảm thấy cái chất lá đầu độc người ấy bắt đầu có tác dụng tốt đến những bộ phận trong người tôi bị thương tổn.

— Vậy có nghĩa là anh bạn người Bungari đấy nhỉ? — Ông chủ hỏi, lơ đãng ngó nghiêng mẩu xì gà đang bốc khói.

— Bungari. — Tôi khiêm tốn khẳng định.

— Thế anh đang làm gì ở đây?

Tôi đành phải kể lại chuyện nhậu nhẹt say sưa hôm trước một cách ngắn gọn.

— Ờ ờ... — Ông tức bụng ậm ừ. — Và anh bạn đã rớt lại... Nhưng vì lý do gì? Anh bạn muốn vậy hay là...

— Tôi muốn uống thêm nữa! — Tôi trả lời, tay nâng cốc rượu. — Thực ra thì tôi rất ít uống, nhưng đôi lúc gặp bữa thì... khỏi cần nói.

— Anh bạn ơi, con người ta như cỗ máy : sống cần có nhịp điệu hài hòa. Nếu không là xảy ra sự cố đấy. — Ông tức bụng nói về dạ dày.

— Thì chuyện đó đã xảy ra rồi.

— Vậy bây giờ, sao?

Tôi nhún vai về nhẹ dạ.

— Dù sao thì anh bạn cũng phải nghĩ đến lối thoát nào đó cho tình huống này chứ?

— Khi đầu óc còn đang rạn nứt ra thì người ta thiết gì đến nghĩ ngợi.

— Dầu sao vẫn cứ phải nghĩ chứ? — Ông chủ vẫn ngoan cố nói, đôi mắt xanh lạnh lùng nhìn tôi.

— Chắc hẳn là phải kiếm quyền danh bạ điện thoại tìm địa chỉ của đại sứ quán và đi đến đó thôi.

— Đó cũng là lối thoát. — Ông tức bụng tán thành.

— Trọng trường hợp nếu như người ta không tổng cò anh ra khỏi đại sứ quán.

— Tại sao người ta lại tổng cò, tôi ra?

— Thực sự thì anh là ai mà người ta lại không dám tổng cớ ra nào? Tôi mà ở vào địa vị mấy nhà ngoại giao của nước anh, tôi sẽ không nhiều lời mà cho anh ra khỏi công ngay. Một con người không có giấy tờ, không rõ hình tích gì...

— Hình tích, lý lịch rất dễ xác minh.

— Đứng, nhưng ai hơi đâu mà đi làm cái chuyện trời ơi đất hỡi của cá nhân anh? Và ngay cả khi đã xác định được con người anh rồi thì sao nào? Người ta sẽ đặt vấn đề là tại sao anh lại không về tàu, tự động ở lại đây, ở nước ngoài.

— Ngài đúng g.— Tôi thở dài.— Nhưng thật đáng tiếc là tôi không còn lối thoát nào khác. Tôi nghĩ là tôi sẽ kiếm được công ăn việc làm và chờ tàu quay lại cảng này. Tuy nhiên tôi cũng rõ là ở đây hoàn toàn không phải là dễ kiếm sống. Còn như quyết rác đường phố thì, xin lỗi ngài, tôi không mơ ước!

— Thậm chí ngay khi anh muốn làm công việc đó thì anh cũng không đạt được đâu, người quét rác ở đây cũng thừa mứa rồi.

— Vậy đây...— Tôi thất vọng nói.

Và để lên gân lại đôi chút cho hệ thần kinh, tôi lại lấy một liều thuốc nửa châm hút. Ông chủ tôi ngồi lặng, chia xẻ sự chú ý của mình ra hai phần, nửa chăm chú vào màu xi gà ngắn ngắn, nửa quan tâm đến cái thân hình bị ăn đòn như tử của tôi. Mặc dù có cái vẻ bề ngoài bốc lửa, nhưng ông ta không có tính cách bốc lửa. Bản chất ông ta tỏ ra điềm đạm, lưng chừng giữa

hai dạng, hoặc tốt bụng về thờ ở trẻ nãi, hoặc tốt bụng về trưc tĩnh.

Ông ta mặc bộ đồng phục truyền thống của cánh làm ăn xứ Brotanbơ : bộ com lê đen sọc xám. Ngả người trong chiếc ghế hành lớn, ông đắm chiêu ngắm tôi, thật thật sự trông ông giống một con người chân thành, tốt bụng, lo lắng đến số phận của người thân.

— Cho cùng lại thì tôi nghĩ là có thể có việc này nói với anh.— Im lặng hồi lâu rồi ông ta mới nói.

— Thừa ngài, đó lại là một án huệ lớn lao, cao đẹp của ngài đối với tôi.— Tôi thụ nhận.— Ngài đã một lần cứu tôi rồi...

— Ở ngay đây tôi có ba cơ sở làm ăn.— Ông ta tiếp tục nói như đang suy nghĩ, phân tích thành tiếng.— Tất nhiên tôi không mời anh làm cận vệ bảo hộ công việc làm ăn... cận vệ gì anh khi không phải anh «Xi mốt» người khác mà là bị người khác cho «nốc ao»... Làm cái chân hầu bàn thì cũng không thích hợp. Chỗ ấy là dành cho giới khác : những bộ hổng to tròn trặn, những bộ ngực cao, căng va vãn vãn... mà như mắt tôi nhìn thì làm sao anh có được như các chị em phải không nào...

Ông ta ngừng lời, tôi cũng lặng thĩnh, vì rằng tôi không sao cãi lại ông ta được, đặc biệt là trong lý do sau cùng.

— Chỉ còn chỗ người hầu trông cửa khách sạn. Tôi không hũa được là sẽ trả anh lương hậu hĩ. Nhưng anh sẽ có được chỗ trú thân, ăn không mất tiền, quần áo

phát, còn nếu như anh làm vừa lòng khách, giúp họ đôi ba chút việc vặt thì anh cũng sẽ có được ít tiền tiêu vặt.

Tôi kiên tâm lắng nghe ông ta nói và kiên tâm rít thuốc lá cho tới khi ông ta hỏi :

— Nào, anh bạn « phát biểu » gì về chuyện này nào ?

— Tôi rất xúc động trước lòng ưu ái của ngài, nhưng, có lẽ tôi phải liệu tìm đến đại sứ quán thôi.

Ông ta ném một cái nhìn ngạc nhiên về phía tôi và hỏi là không hiểu tôi có bị mất tự chủ, sáng suốt không.

— Như vậy là anh vẫn chưa hình dung ra được vấn đề như thế nào ư ?

— Dạ, thưa hoàn toàn chưa ạ. — Tôi vội vàng nói ông rõ. — Tôi không muốn đi sâu vào những chi tiết thô thiển, nhưng cái mà tôi chưa đạt được chính là tôi không thể hình dung ra là mình sẽ như thế.

— Thế thì anh bạn chờ đợi cái gì nào ? — Chờ tôi mời anh làm giám đốc khách sạn chăng ? Hay là giúp anh mở khách sạn riêng ?

— Dạ không, tôi đâu xứng với chỗ đó. Nhưng tôi không muốn đứng gác cổng, thưa ngài, mặc dù bà mẹ quá cố của tôi cũng chỉ ở địa vị như vậy thôi.

— Hẳn anh nghĩ là cái ghế cung ứng trên tàu của anh cao cấp hơn ghế gác cửa khách sạn hả ?

— Đúng vậy, thưa ngài. Mặc dù lại nói đến những chi tiết thô thiển, tôi tự cho phép mình nhắc nhớ lại là

tôi đã có bằng tốt nghiệp đại học, đã thông thạo ba ngoại ngữ không phải để rồi mình trở thành tên gác cổng hèn hạ ở chỗ làm ăn của ngài, cho dù tôi luôn nhờ là ngài đã có ân lớn với tôi.

— Anh hãy bỏ cái sĩ diện hão ấy đi. — Ông tóc hung vẫn bình thản nói. — Tôi đã nói là tôi không cần thiết ai tri ân mình. Tuy nhiên tính ngạo mạn của anh đã vượt quá xa tình cảnh của anh hiện nay.

— Ngài lại đẩy tôi vào ~~truyện~~ phải điều trần một cách thô thiển, tầm thường rồi. Nói chính xác hơn, phải thú nhận rằng nếu tôi đã trở thành một viên chức ~~cung~~ ứng chỉ là vì lý do người làm cái nghề đó, chức vụ đó, kiếm ăn đâu như khá bấp bênh hơn một vị giáo sư đại học nào đó, hoặc có thể nói, hơn một chủ tiệm nhầy.

— Tôi hiểu, tôi hiểu lắm chứ, bồ ơi. — Ông chủ gạt gù. — Phải nói một cách thành thật là khi tôi trông thấy anh, tôi lập tức nhận ra là tuy anh không biết đâm đá, nhưng bù lại, anh có những tài năng khác. Rất tiếc là tôi không thể giúp anh được một chỗ kiếm ăn bở bèo. Không phải vì tôi không muốn, mà là vì hiện ở đây không có những chỗ như vậy.

Vì thấy tôi ngồi im lặng thờ ơ, như thể không nghe thấy ông nói, ông ta nói giọng hiền hòa :

— Tôi hy vọng là đã không làm anh phiền lòng chứ ?

— Nói chung không. Nhưng xin ngài cũng đừng phiền lòng về lời từ chối của tôi. Trong tình trạng thất nghiệp hiện nay, chỗ làm gác cổng khách sạn hẳn sẽ không trống lâu đâu.

— Anh đoán đúng đấy. Nhưng nếu tôi có lo lắng điều gì thì chính là lo cho số mạng của anh đó thôi.

Lô gích ra là phải hỏi không biết từ bao giờ và tại sao một cá nhân tầm thường như tôi lại được sự chăm chút kỹ lưỡng ấy của ông ta, nhưng tôi thấy câu hỏi đó không được khôn khéo lắm, vì thế tôi nhận xét :

— Số phận tôi ra sao là do đại sứ quán nước tôi quyết định.

— Đúng, tất nhiên rồi. Ông tác hung nói, cứ như là chỉ bây giờ ông mới nhớ tới cái phương sách đại sứ quán của tôi. — Tuy nhiên cũng cần nhận xét là con đường tôi đại sứ quán khá dài đối với anh đấy...

— Ngài biết địa chỉ ư ?

— Gần như thế... Nhưng cái đó không quan trọng. Quan trọng hơn là trên đường mọi chuyện đều có thể xảy ra với con người thậm chí chẳng có họ chiếu...

— Dù sao thì tôi cũng sẵn sàng thử liềm xem sao.

Ông uể oải đứng lên, đi vài bước tới bên bàn giấy.

— Anh đã hình dung rõ được mức độ của chuyện liềm mạng ấy chưa ?

— Có thể là chưa hoàn toàn. — Tôi thừa nhận. — Nhưng không rõ có cần run rẩy vì sợ hãi sớm quá không, vì thế nào thì cũng chẳng còn có con đường thứ hai nào khác.

Rõ ràng là buổi tiếp kiến đã kết thúc rồi, tôi đứng lên khỏi chiếc ghế bành êm ấm.

— Vậy trong trường hợp này thì anh cứ đến đại sứ quán đi... Ông chủ thân mật tán đồng. — Phải, phải, anh cứ đi đi ! Rồi Chúa sẽ phù hộ cho anh !

Ông giơ tay ra hiệu từ biệt, tôi lịch sự cúi đầu và đi ra cửa, vừa đi vừa nghe thấy trong mình đã khá hơn nhiều. Một suất uýtki, hai miếng thuốc lá và nghỉ ngơi trong chiếc ghế bành yên ả đã khiến khí sắc tôi được cải thiện khá nhiều. Tôi vững vàng bước ra khỏi căn phòng và rơi vào tay bọn vượn người. Bọn chúng hẳn là được báo trước bằng chuông của xếp, vì thế chúng đợi đón tôi ở hành lang và xóc nách tôi đi luôn.

— Tổng xuống dưới kia, các bạn trẻ, tổng xuống dưới kia ! — Tôi nghe tiếng ông tóc hung nói ngọt ngào phía sau lưng. — Đừng có để giày máu ra cầu thang nghe !



Thùng xi đánh giày xom ra lại đen và quánh hơn trước nhiều. Nó đặc sánh và dính nhớp nháp đến mức không rõ tôi có thể ngồi nổi lên mặt thùng hay không.

Và đau đơn. Đau mọi kiểu và đau toàn thân từ đầu đến gót. Tôi có cảm giác là chúng đã biến tôi thành miếng thịt băm, và không thỏa mãn với điều đó, chúng còn cắt tôi ra thành từng mảnh. Những mảnh rời đau đớn, những đoạn đan chéo, chồng chất, xoắn xuyết, một thứ đau đớn « bách khoa toàn thư ». Hai con vượn người đã biến thân thể tôi thành thứ như thế đó. Hai con vượn người, Aơ và Bốp, hai kẻ chỉ thoáng nhìn qua cũng đủ khẳng định được điều thứ nhất là con

người ta sinh ra từ loài khí, điều thứ hai là loài khí có thể sinh ra từ loài người.

Hắn là mọi chuyện sẽ không khùng khiếp thế nếu như tôi không chống lại chúng. Nhưng tôi đã điên cuồng chống trả, và hình như mặc dù địch thủ có nhiều lợi thế hơn tôi, tôi vẫn đem lại cho hắn nhiều thiệt hại, và vì thế rõ ràng tôi đã phải trả giá khá đắt.

Lúc này tôi đang chìm ngập trong thùng xi, cảm thấy như không bao giờ mình mở được mắt ra để nhìn thấy cái thế giới phù sinh này nữa. Nhưng cơn đau đớn nhắc nhở tôi biết là mình vẫn chưa chết.

Nói chung, những dấu hiệu của sự sống, nếu quả chúng có thật, tập trung bên trong con người tôi và tên chúng gọi là nỗi đau đớn. Thời gian trôi qua, khá dài, vài tuần hay một năm gì đó, tôi bắt đầu bắt nhận được những dấu hiệu của sự sống từ bên ngoài cơ thể mình. Đó là hai giọng nói đầu từ trên cao vọng xuống tai tôi:

— Lần này có lẽ hắn nghèo mất thôi.

— Đừng lo, hắn không nghèo đâu! Nếu mày không thui hắn mấy quả đấm chí nữa, hắn sẽ không nghèo đâu!

— Nghèo chứ, A-lo! Hắn toi đời rồi.

— Không nghèo mà, Bốp! Cái giống chó, và giống khốn nạn này sống dai lắm cơ.

Sau một vài tuần hay một năm gì đó tôi mới hiểu được là giọng nói thứ hai gần với sự thật hơn: hình như đúng là tôi đã trở về với cõi sống bởi vì cái cảm giác đau đớn, nói đúng hơn, cái đau đớn nhiều về càng ngày càng rõ hơn. Mặt tôi xưng vù khiến tôi không thể

mở to mắt ra được, nhưng cũng đã rõ là mắt vẫn còn nằm ở chỗ cũ của nó.

Có thể thấy rõ là tôi đã lộ ra những dấu hiệu của sự sống không đúng lúc vì ngay lúc đó phía trên tôi nở ra vụ cãi cọ quen thuộc là nên quăng tôi ra khỏi giường hay cứ để tôi nằm phát phì ở đây. Sau vài ba ngày, lại bắt đầu một giai đoạn mới.

— Thừa ngài, đúng là trò dè tiện đấy! — Tên Alo lực lưỡng xuất hiện trên ngưỡng cửa và tuyên bố vậy. — Chúng con đã hầu hạ ngài hết mực tận tụy rồi nhé! Ngài hãy quăng bỏ lau rửa cái mồm của ngài đi và thay quần áo mau. Xếp đang đợi ngài.

Tôi giương đứng lên. Nhưng lần này động tác đứng dậy kéo hơi dài. Đầu óc tôi quay cuồng, choáng váng, thoát tiên không nhắc nổi mình lên, rồi tiếp đó, khi đã đứng dậy được thì lại ngã vật ngay xuống.

— Bỏ ngay cái trò ẻo ợt ấy đi nhé. — Con vượn không lờ thét lên, dang đôi cánh tay lực lưỡng xóc tôi dậy. — Xếp đòi ngài đến tiếp kiến, ngài có nghe thấy không đấy!

Sau cùng, bằng cách nào đó không biết, tôi đã đứng vững trên đôi chân, tựa vào tường, lần đi được mấy bước. Nước lạnh ở bồn rửa làm tôi tỉnh táo. Tôi ném nhanh cái nhìn lên chiếc gương vỡ để nhìn thấy bộ mặt nhàu nát và ánh mắt tàn lụi cùng đám râu ria tua tủa ba bốn tuần chưa cạo. Không còn là bộ mặt của tôi nữa rồi. Sau đó tôi quay về bên giường và bắt đầu khổ sở hành hạ mình bằng việc thay áo quần.

— Chà chà, có nghĩa là lần thứ hai anh hồi sinh từ cõi chết trở về đây nhỉ ! — Con người có bộ mặt đỏ và mái tóc hung nói như reo lên khi tôi bước vào căn phòng êm ấm, trang hoàng kiểu Victôria.

Ông ta đứng lên từ chiếc ghế sau bàn làm việc, bước mấy bước về phía tôi, hết như muốn chứng thực chuyện phục sinh quả là đã xảy ra thật.

— Tôi sẽ không làm tên gác cổng khách sạn (hoàng) đâu, ngài... ngài... — Tôi nghe thấy một giọng nói nhỏ âm ỉ, hẳn là giọng của tôi.

— ... ngài Drécor. — Ông chủ nhắc tôi. — Tôi đánh liều cắt đứt cái điệp khúc đáng yêu ấy của anh, tin báo cho anh biết là chỗ làm đó đã có người nhận rồi. Vì thế, cho dù anh có thuận ý nhận chân làm việc đó thì cũng đã không thể được nữa rồi. Anh cũng biết đấy, đường đến đại sứ quán khó đi lắm. Nó chẳng dễ dàng gì đối với một con người sức khỏe yếu đuối như anh. Nói chung, bỏ ơi, những khả năng tự cứu thoát là có vấn đề đấy !

— Chuyện đó chẳng có nghĩa gì với tôi cả.

— Anh bạn, nói phách lối làm gì kia chứ ! Con người ta không thể nào vô tâm trước cái sống và cái chết. Điều này tôi đã kinh nghiệm qua bản thân mình, bỏ ạ. —

— Ông chẳng kiểm nghiệm, mà cũng biết cóc gì đâu. — Tôi buông lời, không lấy gì làm lịch sự lắm. — Nếu như người ta giằn cho ngài như đã giằn tôi đây, thì ngài sẽ hiểu ra rằng ngài cóc biết gì cả !

— Bờ ơi, người ta cũng đã từng giả tôi ra trò, mà không phải chỉ có một lần đâu nhé. — Ông ta trả lời, vừa đệm theo những tiếng cười hình hích. — Lão già Dréico này đã từng trải cảnh dầu sôi, lửa bỏng, hãy tin đi anh bạn ơi. Và hẳn là vì thế mà ta sẵn sàng đứng vào hoàn cảnh anh, cố tìm ra lối thoát cho anh. Ta thấy hình như là ta đã tìm ra chút gì đó, mặc dù, cho cùng lại thì tất cả đều phụ thuộc vào anh bạn mà thôi.

Ông ta ngừng lời, nhìn tôi để dò xem phản ứng. Nhưng tôi luôn chỉ có một phản ứng độc nhất : sự thờ ơ.

— Tôi có thể đề nghị anh một điều này, thực sự có lý đấy, nó hoàn toàn có thể đáp ứng được khẩu vị khá tinh tế của anh. Anh có thể trở thành thư ký của tôi, hoặc là, nếu anh khoái, gọi là cố vấn của tôi. Hẳn anh đồng ý với tôi là một cương vị như thế này không phải để dành cho kẻ cầu bơ nào đó không có những đảm bảo cần thiết...

Tôi tỏ thái độ không gật mà cũng chẳng chối từ.

— Tôi muốn nói là tôi sẽ chẳng dành chỗ đó cho anh nếu như anh chuẩn bị trở về tàu của anh sau vài ba tuần lễ nữa. Tôi không nói là anh có thể làm nổi chuyện đó, nhưng trong trường hợp có ý đồ đó thì tôi không tuyển dụng anh đâu. Tôi cần con người tận tụy với công việc của mình.

— Tôi có tận tụy với nó hay không là có điều kiện đấy !

— Anh là con người biết làm ăn ! — Ông chủ hầm bừ. — Tôi đã quá quen biết tính cách ấy của anh mà.

Tuy nhiên, ngay cả với những dân biết làm ăn thì vẫn thường bị mắc vào cái vòng mềm lòng vì những mối giây mơ rê má, họ hàng thân thuộc, vì nỗi sầu xa quê hương, vì hai chữ Tổ quốc viết hoa, vì vân vân và vân vân...

— Tôi đã đi biển mười lăm năm rồi. — Tôi đáp lại, về thờ ơ, với tay lấy thuốc hút. — Và suốt những năm tháng đó chỉ ở lại trên hai chữ Tổ quốc viết hoa ấy có mười lăm tháng...

— Phải, điều đó có sức nặng đấy. — Drécor tán đồng. — Nhưng mọi thứ trên đời này đều có mặt sau của nó cả. Anh đã dứt bỏ được con người. Mất hết các mối liên hệ... Thực sự thì anh còn những mối liên lạc gì ở đó, trong nước anh ấy?

— Ông muốn nói đến khía cạnh nào? — Tôi tò mò hỏi, kéo một hơi thuốc dài.

— Bạn anh là những ai?

— Đủ loại: dân đánh cá, thủy thủ, nhân viên cảng.

— Được, nhưng giữa số đó có những ai có thể tin tưởng chắc chắn được không?

— Nếu như không có những người như thế, hỏi tôi làm sao có thể làm ăn được? Câu hỏi không phải chỉ có ở chỗ làm sao tạo tuyển thêm mà còn ở chỗ thực hiện sử dụng họ ra sao.

— Điều đó anh rõ hơn tôi. — Ông tặc hung gặt gù.

Ông ta nhấp một ngụm rượu mạnh, rít một hơi xì gà dài, và tiếp tục:

— Còn thêm một câu hỏi nữa, bỏ ơi. Câu hỏi thứ ba và là quan trọng nhất. Lão già Drécor này có thói quen đòi hỏi mọi người phải phục tùng và trung thành vô điều kiện.

— Vậy thì sao nào ? Cần thề bởi chẳng ?

— Không, chẳng cần thề thốt gì hết. Tôi là con người không đánh giá cao lắm những câu nói mồm, những lời hứa suông. Đơn giản chỉ là tôi muốn cho anh biết trước điều đó vì tôi cảm thấy anh không được mát tính lắm. Chúng tôi ở đây là những con người ôn hòa. Nếu có người nào đó có quyền nổi nóng thì đó là tôi ! Khi nào tôi không sử dụng cái quyền đó thì ở chỗ chúng tôi tất cả đều im ắng. Và tôi không thể chịu đựng được khi ai đó cao giọng.

— Tôi không hiểu ngài định nói chuyện gì. — Tôi trả lời khinh thị. — Tôi cũng là một con người điềm đạm. Điềm đạm tới mức thậm chí không thấy lý do gì để điềm đạm hơn, thực chất là như vậy.

(Ông ta liếc nhìn tôi rất nhanh, nhưng im lặng.

— Tôi còn chưa được nghe nói tới khía cạnh điều kiện thỏa thuận, điều kiện vật chất ấy. — Tôi tự cho phép mình nhắc nhở điều đó.

— Điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào anh, anh bạn ạ. — Drécor nhếch mép cười thân thiện. — Hứa cho anh bạn một cục tiền lớn có ích gì khi anh không có thể tiêu xài gì được chỉ vì anh bạn đã kết thúc đời mình quá sớm ?... Anh sẽ được xếp ở một phòng đủ tiện nghi trong khách sạn « Aridon » thuộc quyền sở hữu của tôi.

Anh sẽ nhận được lương cao, năm mươi bảng, một món tiền công lớn, khó tưởng tượng ra được, đối với một lính mới vào nghề phải không? Còn gì nữa nào?

Ông tóc hung nhìn tôi dò hỏi, nhưng tôi cho là không cần thiết phải trả lời.

— Còn về những điều anh cần thiết phải tuân theo thì đầu tiên là không được phép của tôi, anh không được đi xa khỏi khu phố này. Những tay thích bông đùa gọi đây là phố ông Drécor.. Và vậy là đã làm việc cho Drécor thì anh phải luôn có mặt dưới trướng của tôi là phố Drécor này.

— Vậy có nghĩa là ông đã xếp đặt cho tôi một chỗ ở nhà tù...

— ~~Đừng có sử dụng~~ thứ ngôn từ quá khích ấy. Người của tôi không bao giờ rời bỏ xa khu phố này mặc dù tôi không ngăn cản, hạn chế họ. Đó là một sự hiển nhiên. Anh là thủy thủ, có thể anh không nhận xét thấy một điều là phần lớn đời con người ta thường chỉ quần quanh ở một khu phố.

— Thế công việc cụ thể của tôi là phải làm gì?

— Tôi làm việc gì thì anh làm việc nấy, nếu như tôi có thời gian. Anh sẽ theo dõi, xem xét công việc làm ăn ở hai khách sạn của tôi ra sao, chiều và tối, sau bữa ăn, ghé qua ba câu lạc bộ, kiểm tra xem các con bạc trong tiệm ăn góc phố có được yên ổn chơi bài không. Nói chung tập cho mọi người nhìn thấy anh như thấy tai mắt ông chủ Bilor Drécor của họ. Và điều chính là anh phải luôn ở gần tôi để trong trường hợp

cần thiết, tôi có thể nghe anh góp ý được ngay. Làm cổ vấn thì phải có trách nhiệm đóng góp ý kiến có phải không nào ?

Rõ ràng ông ta chẳng cần đến những lời khuyên, ý kiến này nọ của tôi làm gì, và điều đó có thể thấy rõ qua giọng nói của ông ta, cũng như chẳng cần thiết tôi phải giám sát, trong phố Brécơ, nơi cuộc sống vẫn diễn ra bình thường, và hẳn là nó cứ vẫn mãi thế, không cần đến sự can thiệp của tôi vào đó. Tôi biết vậy, nhưng im lặng, không thấy có lý do gì để phản đối ông chủ cả.

— Sao, anh hài lòng chứ ? — Ông tặc hung hời, dúi đầu xỉ gà vào chiếc gạt tàn pha lê, và đưa mắt dò xét tôi.

— Tôi nghĩ rằng còn quá sớm để trả lời ngài câu hỏi đó, ngài Brécơ ạ.

— Ờ ờ, anh đúng. — Xếp đã sẵn sàng gạt đầu. — Tôi cũng đã nói rằng tôi cũng không ưa thúc giục ai vội vã. Nhưng cũng không phải thừa gì nếu như ngay từ bây giờ anh hiểu được là ở phố Brécơ sự chọn lựa cách sống không phong phú lắm đâu. — Ở chỗ tôi mọi người hoặc là thỏa mãn với cuộc sống hiện có của mình, hoặc là đã không còn sống nữa.

Ông ta đứng lên, từ trên cao nhìn xuống tôi, nhận xét :

— Tôi thấy hình như vị cổ vấn của Brécơ không thể xuất hiện trước công chúng trong bộ quần áo như thế này. Đành phải phiền đến các hãng may mặc thôi.

Ông chủ của tôi đi đến bên bàn làm việc và nhấn nút điện bí mật.

— Cho gọi Linda. — Ông ta ra lệnh cho Alơ vừa xuất hiện rất nhanh sau chuông gọi.



Cái phố có tên là Dréicơ ấy dài không quá một trăm mét, một đầu nối vào đường phố khác rộng hơn, còn đầu kia mở ra một quảng trường nhỏ. Lòng đường hẹp, hai xe hơi chạy song hàng rất khó, hè phố hẹp, hai dãy nhà ba tầng cổ lỗ sĩ mặt tiền với mái ngói phủ rêu phong, đây đó nhấp nháy, chói sáng ánh đèn né ông quảng cáo.

Đầu phố Dréicơ có tiệm uống bất hạnh, nơi tôi bắt đầu cuộc phiêu lưu bất hạnh cùng với nàng Ketì không bao giờ quên được ấy. Ở góc đối diện là tiệm ăn Italia, tủ kính tiệm trang hoàng những chai rượu Kianta, những thỏi xúc xích và đủ thứ sơn hào hải vị khác. Bên cạnh tiệm là biển quảng cáo câu lạc bộ « Vẻ nữ » đỏ chói ánh đèn, thực chất không có gì khác, đây là một tiệm nhảy có màn thoát y vũ hạng hai. Xa hơn một chút là hai địch thủ của câu lạc bộ này : Câu lạc bộ « Kadanôva » và « Miền phiet đới », nhưng sự cạnh tranh giữa các ô này chỉ là hình thức bề ngoài vì cả ba đều thuộc quyền sở hữu của ngài Dréicơ. Cả khách sạn « Aridôn » ở giữa phố cùng cái quán trọ ở giữa đường đi ra quảng trường cũng thuộc về ông ta. Nàng Ketì đã đưa tôi về cái nhà trọ đó để trình diễn cho tôi thưởng thức các bạn quen của cô ta biết đánh đấm như thế nào. Ngay tiệm ăn đối diện với khách sạn « Aridôn », tiệm không chỉ tồn tại

nhờ bán các món ăn mà còn nhờ vào mấy sòng bạc ở trong tiệm, cũng thuộc quyền Dréico. Còn ba quầy bán sách báo khiêu dâm thì không thuộc quyền ông chủ mới của tôi, ông chỉ cung cấp hàng cho họ. Nói gọn lại, ngoài hiệu bán đồ nữ trang và đồ lót khá kêu gọi cùng hiệu bán rượu vang, hình như mọi tiệm nọ hiệu kia trên phố Dréico hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, đều thuộc quyền của Dréico hết.

Trong quãng thời gian ngắn ngủi, lần đầu tiên đến Luân đôn, tôi đã có dịp làm quen với đường phố đó, vì thế cũng đã đôi chút biết về nó. Và nếu như bây giờ tôi có muốn làm phong phú thêm cho mình những ấn tượng về nó thì hẳn cũng không có kết quả vì rằng người đàn bà đưa tôi đi chắc là đang vội vã gì đó. Đây là tôi đang nói về Linda Gray, người mà xếp trao cho một trọng trách tế nhị là đưa tôi đi dạo trong khu phố với mục đích làm phong phú thêm đôi chút cho tủ quần áo của tôi.

Cho ra một lời nhận định về nhân cách, cá tính một người đàn bà, thật hết sức khó khăn. Thực ra có thể liều lĩnh vớt bở giọng điệu kiêu cách, thanh nhã, hoặc thay đổi chân lý cuộc đời. Nhưng nói với cô Gray này thì công việc đó lại khó gấp bội vì những lý do mà sau này hẳn là sẽ rõ. Dầu sao thì bản thân có ta kêu gọi sự chú ý thú vị, tôi nhận ra ngay điều đó khi cô ta vừa mới bước vào phòng giấy của Dréico và ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với tôi.

Trong phút gặp gỡ đầu, tôi chỉ nhớ đến đôi mắt của cô ta, mặc dù tôi nhìn đôi chân cô ta. Bởi vì rằng khi ta đang chỉ chăm chăm nhìn vào cặp đùi phụ nữ,

thường ta lại chỉ nói rằng nàng có một cặp mắt đẹp tuyệt vời, cho dù ở trường trung học người ta dạy chúng ta rằng chỉ h đôi mắt chứ không phải đôi môi như trong trường hợp này, là tấm gương của tâm hồn. Nhưng đúng là Linda có đôi mắt đẹp thật, và vì như chẳng có cái vẻ mặt giả, cố tình làm ra vẻ kiêu kỳ che khuôn mặt thật thì đôi mắt còn diệu kỳ hơn nữa. Tôi không thể nói là đôi mắt ấy có khỏe nhìn độc đáo không bình thường, hay cái thứ ánh sáng nào đó đặc biệt, nhưng ta đoán thấy trong màu phớt xanh da trời của đôi mắt ấy có ẩn tàng điều gì đó, có lời nào còn chưa nói hết, tóm lại, có thứ gì đó mà tốt hơn hết là ta không nên tìm kiếm, vì rằng nhìn vào đấy là ta sẽ chìm ngập đắm đuối. Có thể, chính vì thế mà tôi chuyển vào nhìn đôi chân nàng, đối tượng đầu như đáng hy vọng và vững chắc hơn; không phải ngẫu nhiên mà con người lại bước đi trong cuộc đời này bằng đôi chân chứ không phải bằng cái đầu.

Cô ta bắt gặp cái nhìn của tôi và mấy míc kéo váy gọn lại, tỏ ý cho tôi biết là không nên đi mũi vào những nơi không cần thiết. Cái động tác cổ hủ đối với thời đại chúng ta hiện nay đó làm tôi xúc động, khiến tôi nhớ lại thời còn trẻ trung, khi động tác ấy còn được coi là phản ứng tự vệ thông thường, hoặc kiểu cách đằm dáng, quen thuộc.



Ngoài động tác đó cùng hai ba cái liếc nhanh liền mấy phút cô Gray làm như không nhận biết sự có mặt của tôi ở trong phòng, sự chú ý của cô chỉ tập trung hướng về Dréico, nhưng ngay sự chăm chú vào Dréico ấy cũng vẫn chỉ là lạnh lùng, lễ phép.

Đề khỏi có giọng điệu đầu đường xó chợ, tôi phải công nhận mà nói là những điều tuyệt diệu của người đàn bà trong cô rất vững vàng nhờ sử dụng hào phóng thử trời phú cho đó để làm khoan khoái cái thị hiếu khá thô lỗ của tôi, và nó được nhấn mạnh bởi bộ đồ cô mặc màu tím hoa cà. Nói gọn lại, đáng về bên ngoài cô ta được đánh giá cao, và tôi có thể nói với cô ta điều đó, ngay bây giờ hay chậm sau này, nhưng tôi đã không nói lúc đó và cả sau này nữa, bởi khi người đàn bà đã quá cao ngạo thì năng không cần đến những lời phê bình để tâm hồn được thanh thản, nhàn nhã.

Vậy là tôi cùng cô Gray ra khỏi căn phòng làm việc của Đrécơ ở ngay trong ngôi nhà mà chính trước đây chúng đã tổng cổ anh bạn Hôrixláp của tôi ra khỏi đó. Chúng tôi đi dọc phố Đrécơ, xuôi dọc ra đường phố lớn, ra thế giới bên ngoài bao la. Linda im lặng, và với nghị lực của cô, thậm chí cả với cách đi vội vã, cố tình tỏ ra là cô không có thời gian cho cuộc dạo chơi vô tích sự và những lời tán tỉnh ba hoa thừa. Tôi cũng chẳng muốn bắt chuyện, và để cô ta hiểu rõ điều đó, tôi đi lùi sau cách cô ta nửa mét.

— Hãy đi bên cạnh tôi và đừng có chậm lùi lại. — Cô ta ra lệnh khi chúng tôi rẽ sang phố lớn đông người.

— Cô đừng lo, tôi không bỏ trốn đâu. — Tôi đáp, và không nhọc sức bước nhanh lắm gì.

Cô Gray vẫn không hết lo ngại. Và do tôi không chịu rảo cẳng nên cô đành đi chậm lại. Dầu sao thì đoạn

đường cũng kết thúc như cô ta đã định trước khi qua hết hai ngã tư.

— Nhân viên cung ứng cho người của Drécor kia.
— Cô ta công bố, vùng chiếc găng tay xanh, khi nh thi chỉ về phía cửa hiệu phía bên kia đường.

Trong tủ kính treo đầy quần áo nam giới. Có thể nghĩ rằng chủ hiệu đã đặt cho mình mục đích thu thập về dưới một mái nhà tất cả những thứ gì thiếu thốn mỹ nhất của Luân đôn.

— Tôi hy vọng ông chủ hiệu này sẽ không phải là cung ứng viên của tôi. — Tôi phản đối. — Tôi không xài được thứ phóng đảng quá về màu sắc như thế này.

— Nhìn vào thân thể anh thì không phải như anh nói đâu! — Cô ta lạ lẫm nhìn xét. — Đứng ra thì anh muốn gì nào?

— Chẳng đặc biệt lắm đâu. Tôi chỉ cần hai bộ com-lê lịch sự nhả nhả một chút. Tất nhiên nếu như cô hiệu được điều đó là thế nào.

Linda không phản ứng gì trước câu nói chọc của tôi, cô quay người một trăm tám mươi độ và im lặng đi ngược con đường dẫn tới đây. Tôi đi theo cô ta.

Lần này hành trình có vẻ dài hơn và đưa chúng tôi tới một cửa hàng lớn trên đại lộ Rittgiantor. Chúng tôi lên lầu, chỗ bán quần áo nam giới, nơi tôi chọn lấy hai bộ com lê màu xám khác lông nhau, năm chiếc sơ mi trắng, vài ba chiếc cà vạt và đồ lót. Cô Gray chờ tôi về đây sôi ruột, nhưng điều đó không ngăn trở cô tò mò

theo dõi những thư tôi chọn mua. Trả tiền mua hàng bằng những ngàn phiếu mà vừa mới rồi chính tay xếp đưa cho, tôi ôm lấy những chiếc hộp các tông và những túi hàng lớn.

— Tôi nghĩ, tốt hơn hết là mua lấy một cái va li nhỏ nhỏ...

— Chỉ dùng để mang tất cả những thư này về khách sạn thôi hay sao? Cô gái nhắc nhở.

— Va li thì lúc nào cũng cần thiết. — Tôi tuyên bố.

— Đúng đây, cần cho con người đi du lịch, ưa xe dịch. — Cô ta nói rõ hơn. — Nhưng liệu anh có nổi khả năng ấy không chứ?

Tôi không buồn quan tâm đến lời đối đáp đầy ý nghĩa ấy của cô ta, tôi leo lên lầu trên nữa, nếu tin vào bảng chỉ dẫn, thì đó là nơi bán vật dụng cho người đi đường xa. Linda thất vọng đi theo tôi, nhưng không tỏ ý nhận xét gì nữa.

Cả trên đường trở về cô ta cũng không có ý kiến gì. Chỉ khi về đến phố Drécor thân yêu của chúng tôi, cô ta mới mở miệng:

— Tôi đi đây.

— Tôi cũng chẳng giữ cô đâu. — Tôi đáp lời bằng cái giọng như thể giữ cô ta lại hay không là hoàn toàn thuộc quyền của tôi.

Chúng tôi chia tay nhau với sự khó chịu của cả hai phía.

— Ngài Pitor phải không ạ ? — Người phụ nữ sau ô cửa quản lý khách sạn « Aridón » lễ phép hỏi. — Ông thư ký của ngài Dréicơ đã báo tin về ngài. Tôi đã xếp phòng số hai mươi lăm, một phòng tuyệt diệu, cho ngài rồi đấy ạ.

Qua lời bà ta tôi rõ ra, thứ nhất là xếp của tôi đã có một thư ký khác nữa, thứ hai là cái tên Bungari của tôi đã được đổi sang tên Anh-cát-lợi rồi. Từ nay, trong phố Dréicơ, mọi người sẽ gọi tôi là ngài Pitor.

Người đàn bà trẻ lấy chìa khóa và đưa tôi đi nhận phòng. Đúng như sự chờ đợi, phòng ở trên tầng hai và phòng chẳng có gì là đặc biệt cả. Một căn phòng bình thường của khách sạn với những đồ gỗ cổ lỗ cũ kỹ, cửa sổ mở nhìn ra mặt tiền mái ngói rêu phong của các nhà trong phố Dréicơ. Người phụ nữ đưa tôi đi đặc biệt khác với mọi người khác sống ở đây. Tôi nói thế không phải chỉ vì thân hình bà ta to đồ sộ, không chút trang nhã nào về hình thức, mà cả vì tính tình hồ hởi, tận tụy của bà ta, hai nét hoàn toàn khác biệt, mâu thuẫn với lối sống được chấp nhận ở nơi đây.

— Bà có thể nhờ ai đến hiệu thuốc giúp tôi được chăng ? -- Tôi hỏi, đặt chiếc va li xuống giá để đồ đạc.

— Tất nhiên là được, thưa ngài Pitor. Tôi sẽ tự đi ngay khi chủ em tôi trở lại đây. Đúng là ngài cần chăm sóc thuốc thang cẩn thận bộ mặt bị thương của ngài.

« Nếu như chỉ có riêng mặt thôi... » — Tôi thầm đáp trong bụng và bỗng chợt nhận ra là quên mua bộ pi-gia-ma. Một chuyện lãng quên quan trọng, nếu như tính kỹ thì thấy trong những ngày tới đây, cái giường

sẽ đóng vai trò chủ chốt trong chương trình hành động của tôi.

— Ngoài ra, tôi còn cần một bộ pi-gia-ma nữa. Chọn mua cho tôi số đo lớn một chút. Để khỏi chật căng như chiếc áo sơ mi bó chèn.

—Ồ, tất nhiên là thế rồi, thưa ngài Pitor ! Ngài cũng to cao cỡ như chú em tôi vậy.

— Tôi rất cảm ơn bà. Xin lỗi là tôi không nhớ được rõ tên bà...

— Ngài không thể nhớ ra được đâu vì tôi chưa nói cho ngài biết tên. — Người phụ nữ cười. — Mọi người ở đây gọi tôi là Đorít.

— Tôi rất biết ơn bà, bà Đorít ạ. — Tôi nói, tay kéo chiếc khăn phủ giường để xem vải trải giường có thật sạch không.

Người phụ nữ đi ra, điều đó tạo cho tôi cơ hội đi sâu vào phân tích thương thế, và kết quả nhận ra là mình đã là đi không đưng vững nữa. Tôi vội áp dụng các phương thức phù hợp, và chỉ năm phút, sau khi tắm gội nước nóng tôi đã nằm trên giường. Nằm trên chiếc giường thuận tiện trong một tình huống không thuận tiện, xin chớ bỏ qua chi tiết đó.



Chương ba

Đã hai tuần lễ tôi rong chơi với bộ quần áo mới trong phố Dréicor. Một buổi sáng kia, tôi đang ngồi nhâm nhi cà phê trong sòng bạc thì Bốp chạy vào, còn đang thở gấp, báo cho tôi biết là xếp gọi tôi đến chỗ ông ta ngay. Con vợ nà chờ cho tôi đứng lên, đi tháp tùng tôi đến tận bộ chỉ huy.

Đúng là bộ chỉ huy thật : trong phòng làm việc của Dréicor, ngoài xếp ra, tôi còn thấy có mặt Raitơ, Milép và một người đàn ông da ngăm ngăm đen khoảng ngoài bốn chục tuổi mà mọi người đều gọi là ngài Lắkin.

Lần này Dréicor không đón tôi bằng lời nói về tài hời sinh của tôi mà chỉ vào chiếc ghế chưa ai ngồi và giải thích :

— Tạm thời chỉ đòi hỏi anh nghe mà thôi, Pitor ạ. Nghe chăm chú, tất nhiên. Bởi vì rằng, có thể, anh cũng sẽ được nói.

Tôi ngồi xuống, châm thuốc hút, hút thuốc của riêng mình chứ không phải lấy từ trong chiếc hộp gỗ chạm trổ và chú ý lắng nghe. Maico Milép nói, và, hình như mới mở đầu phần tường trình, vì thế nên tôi chưa bị bỏ qua chuyện gì đã nói.

— Ngài Dréico hoàn toàn đúng: chuyển đi của Rajtor đã thất bại, nhưng làm sao tôi biết được là những người bạn của tôi, cả ba người, — Tôi thăm ghi nhận « Vây là có người thứ ba nữa ». — đều là những tên hèn nhát. Biết làm thế nào, con người thay đổi theo thời gian, và từ lâu tôi không có điều kiện liên hệ với họ, nhưng, như tôi đã nói nhiều lần, mối quan hệ của tôi ở đó còn khá rộng, nhưng biết làm sao được khi phần lớn người của tôi không biết tiếng Anh, còn những ai biết thì lại không phù hợp với ta...

Những gì dẫn ra trên đây là tóm gọn đoạn độc thoại của hắn. Trong thực tế, Milép nói vội vàng, và càng vội thì càng lẫn lung tung, nói sai, cố chữa cái sai, và do hắn nói tiếng Anh lồi quá nên cố chữa cũng chẳng ích gì, vì thế nghe hắn nói rất mệt, và cuối cùng Dréico ngắt lời hắn :

— Nói ngắn gọn thôi, Maico. Đừng có xồn xồn lên mà quên mất cái chính cần nói.

— Tôi muốn nói là bây giờ, khi tôi đã lỡ chức được một đường giây đáng tin cậy qua Muynkhen, đường giây qua hai người tin cậy, công việc có thể tiến

hành tổ chức trên cơ sở vững chắc, và khởi sự « phi vụ » vào thời gian sớm nhất...

Hắn phải mất nhiều thời gian để trình bày ý nghĩ không phức tạp gì lắm của mình, vì thế Drêco đã lại ngắt lời hắn :

— Anh bình dương ra phương án phi vụ này như thế nào ?

— Có rất nhiều khả năng. Ở một vài địa điểm, vùng biên giới khá hẹp, hoặc cắt ngang vùng núi đá hiểm trở, hoặc qua vực sâu. Đơn giản là có thể chuyển hàng bằng những sợi thừng dài từ lãnh thổ Thổ-nhĩ-kỳ ném sang. Hoặc là bằng một thứ phương tiện đặc biệt tự chế nào đó. Hoặc là sử dụng khinh khí cầu, việc này phải có chuyên gia mới làm được.

— Đúng, tất nhiên là như vậy. — Drêco tán thành. — Nhưng thế chưa đủ...

Milép im lặng, cố nặn óc ra câu trả lời nghe thuận tai hơn.

— Tôi có thể đề nghị một phương án khác nữa. — Hắn tuyên bố. — Nếu như người của các ngài có thể đưa hàng vào Bungari, tôi xin lãnh trách nhiệm chuyển hàng sang Nam tư. Biên giới hai nước này, các ngài biết đấy, xem ra dễ qua hơn. Vùng biên giới thường có lễ hội, như thế là ta...

Drêco tự lự theo dõi nhà hùng biện, sau đó lắc đầu nói :

— Maico, anh thấy không, nếu người của chúng tôi có khả năng chở hàng vào thì họ cũng biết chở

hàng ra. Những phương án như vậy, anh đã biết đây, đã từng được tổ chức thực hiện, không cần tới sự hỗ trợ, giúp đỡ của anh. Nhưng tiếc thay, phần lớn những « phi vụ » kiểu ấy đều đổ bể.

— Tôi vẫn dành vực cho phương án của tôi. — Maicơ nói. — Các ông hãy hạ lệnh thăm dò cơ sở đi, còn người của tôi sẽ đưa ra những địa điểm thuận tiện và phương thức chuyển hàng vượt biên. Còn sau đó thì đến lượt các chuyên gia sẽ cho ý kiến của họ.

— Này, Pitor, anh có nắm bắt được thực chất cuộc bàn luận không ?

— Tôi đã cố thử làm điều đó.

— Ấn tượng của anh ra sao ?

— Thưa ngài, đôi ba lời khó nói được chuyện đó.

— Tại sao lại đôi ba ? Anh cứ nói cả hai ba trăm lời đi. Anh hãy phân tích kỹ vụ này xem sao nào. Chính anh biết rõ đất nước ấy chứ không phải tôi mà.

— Nhưng tôi không biết thứ hàng này là gì.

— Hàng là hàng. Anh cần biết để làm gì ?

— Cá nhân tôi chẳng quan tâm đến chuyện hàng gì. — Tôi giải thích. — Tuy nhiên, khi nói đến chuyện buôn lậu qua biên giới, trọng lượng và khối lượng hàng không đơn thuần chỉ là chi tiết đơn giản...

— Thì cứ coi như là trọng lượng lớn và hàng công kênh. Thí dụ như một tấn phốt phát Hà lan chẳng hạn.

Nhưng nếu như thế là nhiều thì anh cứ nói với chúng tôi là nhiều.

Và trong lúc tôi im lặng, tập trung vào suy nghĩ, Dréico tiếp tục :

— Anh đã nghe phương án của Maico rồi. Còn bây giờ tôi muốn được nghe ý kiến anh về phương án ấy.

— Phương án thứ vị đây. — Tôi đáp. — Đây đủ chủ đề cho nội dung của một cuốn tiểu thuyết. Mà cũng chỉ đủ cho một thứ đọc nhất như vậy mà thôi.

— Nói một cách khác, một chuyện hồ đồ, nhảm nhí, vô vọng phải không ? — Xếp hàm hừ hời ?

— Nói một cách thô bạo thì đúng vậy.

— Tại sao ? Nói đi ! Và ngắn gọn thôi ! Tôi cần anh phân tích chứ không cần anh ba hoa.

— Đầu tiên, ta nói chuyện biên giới. Tôi không rõ ngài Maico nhìn thấy vùng biên giới ấy lần cuối cùng vào hồi nào hoặc giả nói chung đã nhìn thấy nó chưa, ngoài cái chuyện trông thấy nó qua khung cửa sổ tàu hỏa, nhưng tình hình ở đó nhiều năm qua đã không còn là chỗ để cho các tay buôn lậu biên giới dạo chơi nữa rồi.

— Nhưng dầu sao biên giới cũng khá dài. — Dréico buông lời. — Anh không cho rằng là ở đâu đó có thể tìm ra được một vài điểm yếu à ?

— Những điểm yếu thường được canh phòng cẩn mật hơn vì bọn lính biên phòng thừa biết là những nơi ấy yếu kém. Tôi không hiểu, nói chung các ông có thể

hình dung ra được tình hình ở đó như thế nào không mà...

— Thế anh hình dung ra được chắc? — Milép cắt ngang lời tôi. — Hay là anh chỉ tưởng tượng ra mà thôi?

— Tôi không cần phải hình dung ra. Tôi biết nó. Và nếu như tôi mô tả ra đây những khu vực biên giới khác nhau, hệ thống báo động, và tất cả những phương cách, phương tiện cần thiết khác để bảo vệ biên giới, thì các ông hiểu không, tất cả các phương án của ngài Maico hoàn toàn chỉ là chuyện huyền tưởng...

— Tôi đã nói, tốt hơn hết là ta chuyển hàng qua biên giới bằng đường trên trời chứ không phải bằng trang bị của ngài ạ. — Milép nhắc khéo tôi.

— Anh im đi. — Dréico ngắt lời hẳn, không cao giọng. — Anh sẽ được nói khi nào người ta yêu cầu anh nói nghe chưa?

— Chuyển qua đường trên không trang lại là chuyện khác. — Tôi tán thành. — Tôi muốn nói, đây là một cuốn tiểu thuyết khác... không kém phần hoang tưởng. Tôi đã nói là có tồn tại những vùng mà bằng cách này hay cách khác thâm nhập được vào thì tốt. Tuy nhiên không ai cho các ông bận mắng đến đó. Và dân ở đó cảnh giác không kém gì bọn lính biên phòng. Tất nhiên, nếu « con đường trên không trung » mà ngài Maico Milép nói tới có nghĩa là chuyển hàng bay qua lãnh thổ thì lại là chuyện khác nữa. Lúc ấy ta lại phải tính đến chuyện đối phó thế nào với lực lượng không quân của quốc gia đó.

— Theo anh, vậy có nghĩa là hết phép trong công việc này hả ? — Đréicơ hỏi.

— Thưa ngài Đréicơ, tôi không nói điều đó. Tôi chỉ khẳng định rằng phương án mà chúng ta đang bàn tới là hoang tưởng.

— Anh đừng né tránh trả lời thẳng vào câu hỏi, Pitor ạ ! — Xếp đòi hỏi.

— Tôi không né tránh, Đơn giản chỉ vì lúc này tôi chưa sẵn sàng đưa ra câu trả lời.

— Thôi được. — Đréicơ đáp. — Anh còn nói thêm gì nữa không ?

— Không có gì, bởi lẽ trên đường biên giới thứ hai chúng ta cũng sẽ vấp phải những trở ngại như thế. Còn những lễ hội vùng biên giới ấy tôi thấy không lấy gì làm vui vẻ lắm dưới con mắt của những tay buôn lậu qua biên giới.

— Maicơ, nếu anh thấy cần phản đối điều gì, anh cứ nói đi. — Ông chủ nói.

— Phản đối cái gì ? — Milép cố dằn lòng, lên tiếng nói. — Đó chỉ là những lời nói xuông.

— Có thể chứng minh được lời tôi nói. — Tôi phản đối. — Những ai quen thuộc với trật tự của biên giới Bungari đều có thể khẳng định được điều ấy.

— Đó chỉ là những lời nói xuông. — Milép nhắc lại. — Tôi nói là tôi sẽ đảm nhiệm chuyện này. Còn khi tôi đã đảm nhiệm thì...

— Ai có ý kiến gì nữa không ? — Xếp hỏi, — Raitơ ?

Con người hiền trai lùa những ngón tay dài vào mái tóc còn dài hơn nữa, nhận xét :

— Tôi thấy hình như ta đang phải chọn lựa giữa những lời khẳng định miệng của cả hai bên.

— Lắkin ?

Lắkin nín lặng như không nghe tiếng hỏi. Mãi sau hẳn mới mở miệng :

— Khi nào ngài Pítơ sẵn sàng trả lời câu hỏi, tôi sẽ có ý kiến.

— Như vậy ông cho là phương án của Maico nói chung không đáng để chúng ta bàn luận thực hiện ?

Lắkin lại im lặng hồi lâu, và khi hẳn chán ngẫm nghĩa hoa văn giấy dán tường đối diện, hẳn mới cất tiếng nói :

— Món hàng mà chúng ta nói đến trị giá lớn lắm ông Đrêcơ ạ.

Ngồi lặng bí mật theo dõi quan sát hẳn, tôi tự nhủ thầm, liệu mình đoán có đúng không. Nhưng có đủ cơ sở để đoán được. Dù sao đi nữa thì tôi thật sự ngạc nhiên nếu như quả là tôi sai lầm. Bộ mặt lạnh băng ấy và tính đa nghi ấy phôi chủ tâm, giấu kín vào bên trong, đã để lộ ra hình tích của một tên cảnh sát. Và con mắt tránh nhìn thẳng mắt người khác, nhưng chăm chú dò xét ta khi ta không để ý, và thói quen nói ngắn gọn, và cái vẻ căng thẳng được che đậy kín đáo.

khi hắn lắng theo dõi lời người khác nói, càng lộ rõ hình tính cách cảnh sát.

— Chà, thôi được. — Dréico thở dài, đứng lên, và đau khổ nhìn quầy rượu. — Tạm xong !

Mọi người cùng đứng lên. — Tôi đi ra cửa, chờ đợi một câu đứng ra là sẽ vang lên tro g trường hợp này : « Pitor, mời anh ở lại đây đã ! ». Câu đó vang lên thật, nhưng có hơi khác.

— Láckin, mời ông ở lại chút đã.



Một giờ trưa, nhà hàng hầu như vắng hết khách. Tôi ngồi ở bàn bên cửa sổ để nhìn thấy quán cà phê bên kia đường mà tôi thường quan sát cửa ra vào quán đó. Tôi vừa gọi Giovani đặt món thịt bê băm viên thường ngày thì nghe tiếng nói quen thuộc phía sau lưng :

— Tôi có thể ngồi cùng bàn với anh được không ?

Câu nói bằng tiếng mẹ đẻ trên đất nước người xa lạ lẽ ra phải làm tôi xúc động, nhưng vì sao đó tôi không cảm thấy điều ấy.

— Tất nhiên là được. Xin mời ngồi.

Maico ngồi đối diện tôi, cầm tờ thực đơn, chăm chú đọc với vẻ quan tâm hết như đó không phải là tờ thực đơn mà là Hiến chương Nhân quyền. Rõ ràng là hắn đã thuộc lòng bản thực đơn và đã định tâm gọi món bí tết với mì ống Bôlônho hoặc Milan, nhưng trò diễn lễ vẫn cứ là trò diễn lễ.

— Giòvani, cho một bi tết Milan. Và rượu Kianta nữa.

Bữa ăn diễn ra trong im lặng hoàn toàn, và tôi cho là nếu Milép cố ý định nói chuyện gì với tôi thì lúc này hẳn đã từ bỏ ý định đó rồi. Nhưng đúng vào lúc ấy người đồng hương dễ thương của tôi đẩy đĩa thức ăn sang bên, chống khuỷu tay lên mặt chiếc bàn đá cẩm thạch, nói to :

— Chuyện đó thật là ngu ngốc, phải không nào ?

— Anh bảo chuyện gì cơ ?

— Cái chuyện bàn luận vừa rồi đấy, trò va chạm giữa hai người Bungari trước mặt những người Anh ấy...

— Đúng vậy.

— Lẽ ra nên ngồi trước với nhau, như những con người thực sự, thu xếp mọi chuyện.

— Đúng vậy. — Tôi lại tán thành.

— Nhưng làm sao mà tôi biết được rằng Drécor lại nảy ra trong đầu việc triệu tập các quân sư đúng vào ngày hôm nay !... Còn về anh thì tôi nghĩ là họ muốn dùng anh tại chỗ, ở bên nhà... Anh hãy đồng ý với tôi rằng những vùng biên giới và những hệ thống báo động hoàn toàn không phải là công việc của tôi...

— Đúng, đúng, tất nhiên rồi...

Lúc uống cà phê, Milép tiếp tục giải thích rằng mọi chuyện sẽ khác hẳn nếu như chúng tôi đã bàn trước

với nhau. Nhưng trong lời giải thích của hắn chẳng có thêm được điều gì mới. Tôi phải hạn chế gặt gù cái đầu để khoi lấp đi lấp lại mãi động tác đó.

Chúng tôi trả tiền, ai phần người này, và đi về khách sạn «A ridon» nhưng đi đến nửa đường. Maico đứng lại và đề nghị :

— Tôi nghĩ, tốt hơn hết là đến chỗ tôi và ta bàn mọi chuyện trong khung cảnh yên tĩnh.

— Vội vã để làm gì nhỉ ? Nói thật, lúc này tôi đang thêm ngủ.

Hắn nhìn tôi để xét xem tôi có nói thật không, rồi sau đó bất ngờ thay đổi giọng, thậm chí còn chuyển sang «câu câu, lờ lờ» với tôi :

— Thêm ngủ ? Cậu không vờ ngần ngại đấy chứ, anh bạn ? Trong lúc chúng ta đang hóng mát ở đây, có thể Dréico đã quyết định số phận của chúng ta rồi.

— Lại số phận nữa kia...

— Này, nghe đây cậu là một thằng ngốc thật hay vờ ngốc ? Nói chung, cậu có biết Dréico là người thế nào không ? Đối với lão, cho cậu ăn một phát đạn cũng nhẹ nhàng như nói hai tiếng « Xin chào ».

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Vào cái giờ sau bữa ăn trưa ấy đường phố vắng tanh, tôi liếc nhanh về phía cổng vào hơi tối tối, không có gì đáng nghi ngại lắm.

— Thôi được.— Tôi chịu lui một bước.— Nếu anh đã cho là việc cần kíp, không thể trì hoãn thì...

Tôi theo hắn đi lên cầu thang, bậc đá đã nham nhở, lở chỗ. Hắn mở cửa căn hộ ở tầng hai và đưa tôi vào phòng ngoài nho nhỏ, căn phòng gọi tôi nhớ tới phòng mình ở khách sạn, chỉ khác nhau ở chỗ đây nhiều đồ đạc hơn và trông có vẻ mới hơn, còn cửa sổ thì nhìn ra sân sau nhà, ngồn ngang những thanh sắt hoen gỉ.

— Anh uống một chút gì nhé? — Chủ nhà bỗng lại chuyển giọng « anh anh, tôi tôi ».

— Cảm ơn, tôi không muốn.

— Tôi cũng vậy. Nói những chuyện như thế này tốt nhất là nên tỉnh táo.

Sau khi cả hai đã ngồi xuống ghế ở hai bên chiếc bàn nhỏ, Maicơ Milép hỏi :

— Hình như chính là rượu đã đưa anh tới khu phố này phải không?

— Cho là như thế đi.

— Số phận...— Maicơ buồn bã lắc lư đầu.— Anh thì rượu, tôi thì gái...

— Chuyện đó thì có dính dáng gì vào đây?— Tôi hỏi cho có chuyện.

— Dính dáng là vì nó mà chúng ta phải trả giá.— Chủ nhà giải thích.— Để có nhiều tiền tiêu xài, tôi phải buôn bán ma túy, và ma túy đưa tôi đến với Dréicơ.

Hắn ngừng nói, cổ lể hắn nghĩ chẳng nên thông báo cho tôi biết quá nhiều, sau rồi hắn bồng chuyện chuyện :

— Còn bây giờ, cả hai chúng ta cần tính xem làm cách nào chuồn khỏi đây ngay.

— Nhưng vì sao kia ? Sống ở đây không đến nỗi tồi lắm.

— Tất nhiên. — Maico nói, giọng có vẻ nhạo báng. — Nhất là nếu như xếp vẫn còn tiếp tục trả lương để cho anh suốt ngày lảng chằng, la cà hết quán sách báo «con heo» lại quán cà phê, rượu đế. Nhưng lão sẽ không chi nữa đâu, tôi cam đoan là như thế. Lão đã tính kỹ từng đồng xu, chỉ cho anh những gì và nhận được của anh những gì, trước khi thịt anh, và quăng vào nhà xác.

— Anh bắt đầu làm ảnh hưởng đến thần kinh của tôi bằng những điều dự đoán của mình. — Tôi nói. — Nhưng hình như anh không thấy rằng nếu có ai đó đang bị đe dọa thì người đó chính là anh chẳng ? —

— Anh đã có tài phá phương án của tôi tan tác ra từng mảnh đấy. — Milep trả lời. — Và bây giờ, hắn là Dreico tin chắc rằng tôi đang đánh quả hỏa mù trước lão, mặc dù tôi không hề có ý định đó. Tuy nhiên, tôi vẫn còn cần thiết cho hắn, cho dù chỉ để nghe ý kiến tôi về phương án mà anh đang soạn thảo cho lão. Còn khi nào phương án của anh được đưa ra, chẳng có gì ngăn cản tôi không phá nó tan tác ra từng mảnh như anh đã từng phá tôi.

— Tôi chẳng có phương án quái gì hết. — Tôi vội vã trấn an hắn.

— Nếu như anh không có phương án nào, hãy coi mình là đã chết rồi! Nếu như anh còn chưa có phương án nào thật, tôi khuyên anh nên cố để ra nó đi. Anh đã biết quá nhiều, Đrécơ hẳn sẽ không cho phép anh tiếp tục sống bám lão như phường giá áo túi cơm, vì anh chẳng còn cần thiết cho lão nữa đây!

Hắn dành cho tôi thời gian đủ để ngẫm hết ý tứ của lời nói, rồi sau đó mới đi vào chuyện chính:

— Thật là hết sức ngu ngốc: nếu như chúng ta, hai người Bungari, lại để cho lão người Anh này bóp cổ...

— Chà, anh đã đặt vấn đề mang cơ sở có tính chất dân tộc vậy thì...

— Lối thoát độc nhất của chúng ta bây giờ là nạn óc để ra một phương án chung, để khi thực hiện nó, cả hai ta đều cần thiết như nhau đối với họ, để phương án ấy không phải chỉ là một chuyện hồ đồ chó chết nào đó, mà hoàn toàn nghiêm chỉnh, vững vàng, để xếp của chúng ta phải chấp nhận.

— Phải, được như thế thì thật lý tưởng. — Tôi lén thành, mắt lơ đãng ngó khoảng trời u ám, bên trên những mái nhà rêu phong xám xịt ngoài cửa sổ qua lớp kính cầu vồng.

— Vậy thì anh hãy để nhanh ra phương án của anh đi và chúng ta bắt tay vào thảo luận xem xét nó. Maicơ kết thúc.

Vào đúng lúc đó, tôi nghe thấy có tiếng động nhẹ ở phòng bên, và tôi có cơ để nhận xét :

— Hình như có ai ở đó thì phải...

— Anh hàng xóm của tôi. Đừng lo. Anh ta không biết một tiếng Bungari nào đâu,

— À, thế thì được.

— Vậy ta hãy bàn đến cái phương án đi, đừng có lung túng nữa. Ai biết được lúc nào lão Drécor sẽ lại nảy ra trong đầu óc ý định triệu tập ngay bọn ta.

— Tôi chẳng có phương án nào cả.

— Anh hãy nghe đây. — Maicor nói, cố dẫn mình bình tĩnh. — Anh không phải là thằng ngu, còn tôi cũng không đến nỗi ngu như anh nghĩ đâu. Tôi biết là anh đã có phương án của mình. Và tôi còn biết rõ là chính vì thế mà anh đánh phá phương án của tôi để chia cái của mình ra. Nhưng tôi cũng có thể chơi lại anh như anh đã chơi tôi. Có hàng nghìn phương cách để gieo rắc sự nghi ngờ. Vì thế tôi nói với anh một lần nữa là : đừng có dờ dể lâu cả, hãy ngã bài đi khi còn chưa muộn.

— Chúng ta nói với nhau bằng tiếng Bungari, nhưng không thể hiểu được nhau. — Tôi tỏ ý buồn rầu. — Milép, sao vậy, anh không rõ hả, anh không biết câu : « Tôi chẳng có phương án nào cả » nghĩa là gì ư ? Anh biết chứ, không có là không có !

— Chà chà, anh thực sự coi tôi là thằng ngu rồi ! — Maicor cao giọng nói. — Nhưng hãy coi chừng, khi

không chính anh lại là kẻ dẫn độn đây ! Tôi thừa hiểu là anh thèm khát, muốn soi ngón cái chỗ của tôi. Tôi biết tổng điều đó khi anh vừa mới xuất hiện ở phố Drécor này. Bệnh cổ hữu của chúng ta là khi vật lòng khi. Nhưng anh sẽ ọc máu mồm trước khi kịp thọc dao vào mạng sườn tôi. Vì vậy, tôi hỏi anh một lần cuối : anh có sẵn sàng bắt tay cộng tác hay là...

— Tại sao lại không ? — Tôi nhún vai. — Nhưng nếu như anh chờ đợi tôi móc túi lấy ra một phương án chưa hề có thì quả là tôi không biết làm sao để...

Vào đúng lúc đó, tuy nhiên không phải tôi mà là hắc mô : túi lấy ra cái gì đó. Chẳng cần nói chính xác, cái gì đó là khẩu súng ngắn ! Và tự nhiên là khẩu súng sẽ hướng nòng vào giữa ngực tôi.

— Tôi không có thời gian để mặc cả với mặc lẽ, anh bạn quý ạ. — Milép nói, giọng điệu như diễn kịch trên sân khấu, chắc hẳn là để giải minh cho sự xuất hiện của khẩu súng ngắn. — Tôi sẽ bắn anh mà không hề chớp mắt. Và ở đây, trên phố Drécor này, sẽ không ai trừng phạt tôi về chuyện này cả đâu.

Tôi không tin là hắc mô sẽ nỏ súng. Có thể hắc mô chỉ làm bộ làm tịch vậy thôi, vì hắc mô có yếu điểm là ưa làm bộ làm tịch. Tuy nhiên, không bao giờ ta có thể đoán trước được con người thích làm bộ làm tịch có thể đi tới những cực đoan nào. Vì thế tôi quơ nhanh lấy chiếc bàn nhỏ và giáng vào đầu Milép. Hắc mô ngã ngồi xuống ghế, tôi lao đến bên hắc mô, tước khẩu súng ngắn. Sau đó tôi quăng súng đi sao cho thật xa. Quăng ra cửa sổ. Hay đúng hơn, quăng vào kính cửa sổ vì cửa kính còn đang đóng.

Tôi loan bỏ đi tới tận hàng xóm, chắc hẳn bị lôi cuốn bởi tiếng động ồn ào lao vào phòng, và bằng cú đâm trời giáng, hẳn giúp tôi rơi vào vòng tay ôm của Milép. Đến lượt Milép lại giúp tôi bật trở lại. Bởi vậy chính mắt tôi đã được chứng kiến một khẳng định rằng tình hữu nghị Anh-Bungari hoàn toàn bền chặt.

Thực sự thì hai tên này còn xa mới bằng Aler và Bốp. Và tôi đã chứng minh cho chúng biết bằng những động tác thích hợp rằng mọi thứ đều phải trả giá. Và đặt chúng, thẳng nọ trên thẳng kia, vào chiếc đi văng ở góc phòng (cho chúng nghỉ ngơi đôi chút). Tôi rời khỏi căn hộ của Maico.

— Ôi, ngài Pito ! Hình như họ lại đánh ngài rồi phải không ? Bà Dorit kêu lên khi tôi bước vào khách sạn. — Chú em tôi trở lại đây, tôi sẽ chạy đến hiệu thuốc ngay.

— Bà đừng lo. — Tôi nói. — Chẳng nên quan tâm đến chuyện vật vãnh này làm gì.

Soi gương xem xét, tôi nhận thấy quả là vết thương chẳng gồm ghê gì : một vết bầm tím không lớn lắm dưới mắt trái và một vết rách nhỏ dưới lông mày trái. Không, hai tên đó còn lâu mới theo kịp hai con vượn người của xép. Đòn không hiểm mà cơ bắp cũng chẳng sắt thép gì !

Sau rồi, khi tôi đã ngã mình trên giường khoan khoái nằm thẳng ngang đường chân trời, thế nằm giúp tôi suy nghĩ tốt, tôi nhận ra rằng mình đã đánh giá địch thủ đôi chút sai lầm, bởi Milép hoàn toàn có thể xả

vào bụng tôi cả một ổ đạn trong một ngổ tối nào đó mà chẳng cần phải có cơ bắp cứng rắn dẻo dai gì cả. Bởi vì hiện nay mục đích của đời hắn là gạt tôi ra khỏi con đường hắn đang đi. Còn như con đường đó mang tên phố Drécor thì việc thanh toán dọn sạch một con người chẳng có gì là khó cả.

Có lẽ tôi đã phải hành động thông minh hơn nếu như tôi thu giữ lấy khẩu súng ngắn của hắn thay cho việc quăng nó xuống sân, nơi mà hắn có thể nhanh chóng tìm thấy ngay. Nhưng thu giữ lấy súng thì rồi sao nào ? Rõ ràng là chẳng hơn gì ngoài chuyện hắn sẽ phải tìm mua một khẩu súng khác. Và công việc ấy ở phố Drécor này, chẳng là việc thần thánh, khó khăn gì.

Chắc là nghĩ liên miên vậy, tôi đã ngủ thiếp đi vì tôi thấy hình như có ai cứ gõ liên hồi vào đầu tôi, và một lát sau, khi tôi biết được là không phải có ai gõ vào cái đầu đáng thương của tôi mà là gõ vào cửa. Những suy nghĩ của tôi về Mairo hắn là quá dài vì căn phòng đã tối đen và ngoài sân đêm đã xuống.

— Ai đấy ? Cần gì ? — Tôi hỏi khi còn ngái ngủ.

— A, ngài có nhà cơ đấy ! Và ngài không mở cửa hả ? Tiếng hú rành rẽ của một con vượn vang lên, nhưng tôi không rõ chính xác là con nào.

Để phủ nhận điều khẳng định ấy, tôi trở dậy ra mở cửa. Cái thân hình khổng lồ của con vượn có tên Alo đập ngay vào mắt tôi.

— Thế nào, ngài chết rấp ở đâu, quý tha ma bắt ngài đi, mà ngài không nghe thấy tiếng gọi cửa ! — Cái con vượn mang hình người ấy đại hú lên.

— Chưa chết đâu.— Tôi vội vã làm cho hẩn cut hững.— Sao, cháy nhà à ?

— Xếp gọi.

— Được. Anh cut đi. Tôi sẽ tới ngay.

— Thay cho câu trả lời, Alor ngồi phịch xuống ghế bành và đưa mắt nhìn đồng hồ một cách đầy ý nghĩa.

— Ngài có biết quý gì hết ấy. — Alor hăm hè.— Xếp không ở bàn giấy. Đi thôi, tôi cho ngài năm phút nữa !

★

Thế là sau năm phút chúng tôi đã ở trên phố Dréicor, và chút nữa sau đó, tôi ngạc nhiên là chúng tôi rẽ ra đường phố lớn. Tiếp đến chúng tôi lại rẽ quặt sang đường khác, lại rẽ nữa trước khi dừng lại trước mặt tiền một ngôi nhà đèn sáng trưng mà trên đó ánh đèn né ông đỏ nhấp nháy chói sáng hàng chữ đầy hấp dẫn :

EVA

Tôi như chiếc máy bước theo sau Alor vào phòng ngoài sáng đèn nhưng vắng vẻ, bày biện vẻ phờ phạc và xa hoa giả tạo. Chúng tôi đi qua phòng, không dừng lại, ngang bên cửa vào một căn phòng có treo rèm che bằng nhung, dọc theo một hành lang hẹp, qua chiếc cửa có biển khắc chữ «Office» vào một hành lang khác tận cùng bằng một chiếc cửa nữa. Con vượn người ấn nút chuông, và khi ngọn đèn màu xanh phía trên sáng lên, hẩn mời tôi vào.

— A, anh đã tới đây à !— Xếp reo lên, lướt nhấc ngả người phía sau bàn giấy.— Thế nào, đến bây giờ mà anh vẫn còn tiếp tục đánh lộn ư ?

— Đánh lộn gì kia ạ ? — Tôi ngồi vào chiếc ghế xếp chỉ, vừa ngo ngác hỏi.

— Pitor, chính anh phải nói điều đó cho tôi nghe.
— Dréicơ trả lời.— Bộ mặt anh chính là những thông báo nghèo nàn cho bản báo cáo riêng mà tôi nhận được.

— Tôi hy vọng là sự nghèo nàn ấy không làm ngài phiền lòng.— Tôi nhận xét.

— Tất nhiên là không. Tôi hoàn toàn đứng đững trước chuyện này. Cho cùng lại thì không phải người ta đánh tôi. Nhưng dầu vậy tôi vẫn nghĩ là anh cần phải báo cáo cho tôi biết.

Tôi ngập ngừng kéo dài, hết như để quyết định xem có nên thực hiện lệnh của ông ta không hay từ chối. Căn phòng này nhỏ hơn phòng giấy của xếp ở phố Dréicơ nhiều, tuy nhiên nó khác ở chỗ tiện nghi đầy đủ hơn gấp bội. Một sự hài hòa màu sắc giữa tím và xám bạc, rất nhiều nhung lụa, nhiều đồ gỗ đánh vec ni bóng loáng, và nhiều đồ pha lê, nói chung cái thứ hợm hĩnh lỗ lã thái quá ấy không đáng công mô tả.

— Maicơ và bạn anh ta đã tấn công tôi.— Cố dẫn giao động, tôi nói.

— Chuyện đó xảy ra như thế nào ?

Tôi kể lại sự việc thật ngắn gọn. Xếp ngồi lặng hồi lâu rồi mới đưa ra nhận xét :

— Đư...ược .. Tôi không ưa trò tự động xử nhau. Nhưng đầu sao, nếu ở địa vị anh, tôi cũng sẽ trả thù.

— Tôi không rõ, để làm gì ?

— Để cho hẳn từ nay ngồi đầu cũng bắt đầu khoe mẽ là đã giã cho anh một trận. Điều đó hoàn toàn làm mất thể diện của anh trước người của tôi. Nói chung sẽ có lời đồn đại rằng anh thường xuyên bị người ta cho ăn đòn.

— Tôi không ưa có cái thể diện của loài vượn người.

— Nhưng anh là thư ký của tôi, Pitor ! Đã là thư ký của Đreico cần mang danh hiệu của người có cánh tay thép.

Vì tôi không có ý định trả lời nên xếp quay sang chuyện khác :

— Bây giờ thì sao ? Anh không run sợ Maico đánh phá phương án của anh bằng những đòn nhận xét chết người chứ ?

— Muốn run sợ thì cần có bản phương án.

— Lễ nào lại chưa có ?

— Tạm thời chưa có.

— Và anh chưa có hứng thú soạn thảo nó ?

— Tôi không đến nỗi kém cỏi vậy. Nhưng tôi không thể soạn thảo nó với hai bàn tay trắng.

— Anh nói vậy là có ý gì ?

— Tôi cần biết ít ra cũng là hai điều : thứ nhất, một vài chi tiết về mặt hàng...

— Hàng : mà tùy, nếu anh quan tâm thì là nó đấy !

— Xếp cất ngang lời tôi.

— Tôi hoàn toàn không quan tâm nó là hàng gì, mà tùy hay đồ nữ trang. Tôi chỉ quan tâm đến trọng lượng và khối lượng của nó như tôi đã nói.

— Thì tôi cũng đã nói khối lượng lớn và trọng lượng cũng lớn mà.

Tôi ngừng lặng lẽ cho lão biết là thông báo chung chung như vậy thì chẳng có giá trị gì. Nhưng lão vẫn hăm hè đứng về phía mình :

— Còn thứ hai là cái gì ? Anh nói là anh cần biết hai điều kia mà.

— Ồ, cái đó rất giản đơn. Ngài đã biết đấy, tôi không muốn đồ mờ mờ, sỏi nước miếng vì một đấm tiền đồng.

— Tam thời tôi chưa đặt vấn đề này với anh.

— Vậy thì ông ngạc nhiên làm gì khi tôi chưa đưa ra phương án của mình.

— Pitor, nghe đây. — Drécor nói, nghe giọng đã thấy chút đe dọa. — Tôi thấy cần báo anh biết, tôi trả tiền nuôi anh không phải để anh nói với tôi bằng cái giọng điệu đó nghe không ! Tôi điều khiển hãng bằng phong cách riêng của tôi không cho ai vi phạm điều đó.

— Tôi biết. — Tôi khẳng định. — Và tôi không nghĩ

ngờ là nếu như ngài nổi giận, ngài sẽ lại kiểm nghiệm phong cách ấy trên thân thể tôi. Dưới quyền lực của ngài, ngài có thể cho tôi ăn đòn lặn thứ ba nữa, thưa ngài Dréico, nhưng lúc đó ngài hãy vĩnh biệt đời đời với bản phương án của tôi.

— Tương lai sẽ trả lời.

— Chờ đợi tương lai để làm gì? Lẽ nào không thức thời nhận ra một điều là nếu như ngài là con người cực kỳ buông tuồng thì tôi là kẻ cực kỳ ngoan cố. Ngoan cố đến mức tự mình giết mình, xin ngài tin cho là như thế.

— Tương lai sẽ trả lời. — Dréico nhắc lại, không hề cao giọng, nhưng có pha chút thâm trầm ác độc.

— Tuyệt lắm. — Tôi kết luận và đứng lên khỏi ghế. — Nếu như tri thức ngài chỉ ở mức đó thì ngài có thể gọi lũ thú vật của ngài ra được rồi đấy. Tôi chẳng có gì hơn để nói nữa.

— Tôi không cho anh đi đâu, Pitor. — Xếp cẩn thận.

— Tôi không thấy có gì đáng để mất thêm thời gian. — Tôi buông lời. — Đối thoại đã kết thúc. Ngài có thể xùy lũ vượn ra được rồi.

— Lần này thì không phải là vượn nữa. Lần này sẽ là một kẻ nào đó khác kia: đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Thần Chết: Tôi dành cho anh một đặc ân mặc dù anh không xứng đáng được hưởng cái đó. Tôi sẽ gửi anh qua thế giới bên kia ngay không cần kéo dài thời gian vô tích sự.

Hắn là Dréicơ chờ nghe một lời cảm ơn chân thành, nhưng lão đã lằm: tôi chỉ khẽ gật đầu và đi ra cửa. Nếu như lão này không thấy giạt mình thì quả là giấy thần kinh của lão cứng như thép.

Lão không giạt mình. Chỉ hàm hừ to hơn mọi khi một chút:

— Quay lại ngay, Pitor! Và đừng quá lạm dụng tính kiên nhẫn của tôi!

— Tôi không thấy cần thiết phải quay trở lại vì một dúm tiền đồng, thưa ngài Dréicơ! — Tôi công bố và đứng dừng lại giữa gian phòng. — Cả cuộc đời tôi trôi qua trên những chiếu bạc, và cho dù thua cháy túi đi, nhưng tôi sẽ không làm thẳng gác công cho ngài, không phải tên đầy-tớ, cũng không phải tên lau sán, đánh giày cho ngài, ngài rõ chứ?

— Anh nghe đây, cái đầu óc ngu muội kia! Đề nghị anh cái này cái nọ hay không, đó là quyền tôi tự quyết. Thanh toán anh hay không, cũng là quyền tôi tự quyết. Nhưng trước khi quyết định, tôi muốn nghe đã. Vậy thì anh hãy ngồi xuống và lật con bài tẩy ra đi, sau rồi sẽ rõ.

Tôi phân vân, nhưng vẫn quay trở về chỗ của mình, và lại ngồi xuống chiếc ghế bành bọc áo khoác lụa.

— Nếu như tôi đặt ra vấn đề tiền thưởng ở đây thì không phải là do tôi quá ương bướng xác láo, thưa ngài, đó chính là vì chút cảm thụ sơ đẳng về sự công bằng. Phương án mà tôi có thể đưa ra với ngài không phải là thứ cố kết của sự ngu xuẩn như của gã Milép đó mà là một khả năng hiện thực để có thể kiếm

ra bạc triệu. Nếu như vụ này đạt tới mức được đem thực thi thì tôi không chỉ giới hạn ở chỗ vạch nó ra cho ngài trên trang giấy mà tôi tự đảm nhận trách nhiệm hoàn thành nó từ đầu đến cuối.

— Khoác lác thế đủ rồi. Nói ngay vào việc đi.

— Trước khi nói thẳng vào việc, tôi muốn được nghe ngài nói đã !

— Không, không; anh bạn quý ạ, ngược lại kia, chỉ sau khi anh nói !

— Thôi được. — Tôi nhân nhượng. — Ừ thì ngược lại. Cho cùng lại thì những gì ngài nghe được cũng chẳng có giá trị vì phương án mồm chưa biến thành công việc. Mà để biến nó thành công việc thực sự tất sẽ phải cần đến sự giúp đỡ của tôi. Phải, của tôi chứ không phải của Milép hay của tên bịp bợm nào khác như thế.

— Pitor, cái chân thành, thật thà của anh cũng còn chưa được mang dấu bảo đảm quốc gia đâu đấy nhé.

— Ngài cần quan tâm đến tôi sao cho hợp cách để tôi chứng minh điều đó với ngài. Sự chân thật của con người càng được xây dựng vững trên sự quan tâm đến khía cạnh vật chất thì càng có nhiều khả năng bảo vệ, giữ gìn được điều đó.

— Anh vẫn đang giới hạn câu chuyện trong cái chung chung đấy nhé. Dréico nhắc nhở tôi.

— Tôi chuyển sang cái gọi là cụ thể đây. Nếu như ngài định chuyển thứ nha phiến đen qua biên giới thì đó là chuyện ngu ngốc, không nên bàn tới nữa.

— Tôi biết rõ hơn anh chuyện đó là ngu ngốc hay không ngu ngốc. — Xếp bình tĩnh phản đối. — Bởi vì tôi sẽ giàu có vì nha phiến đen chứ không phải anh.

— Nhưng chúng ta nhìn sự vật từ những góc độ khác nhau, thưa ngài Đrêcơ. Nha phiến đen là thứ hàng công kênh. Và quá rẻ. Vận chuyển nó vừa khó, mà được ít. Như vậy liệu có lỗ công không ?

— Vậy anh đề nghị gì nào ? Kim cương mười cà-rá chẳng ?

— Hê-rô-in.

— Hê-rô-in, bột nha phiến trắng, anh bạn quý của tôi ơi, người ta đã sản xuất ra thứ đó ngay tại đây, ở phương Tây. Người ta mang thuốc phiện từ phương Đông sang, và từ thuốc phiện người ta chế ra hê-rô-in ở phương Tây.

— Như vậy có nghĩa là phải làm khác đi : chế tạo ra hê-rô-in ở phương Đông và chuyển nó sang phương Tây như một thành phẩm hoàn chỉnh rồi. Khối lượng không công kênh, giá trị lại là bạc triệu, như thế mới gọi là hàng chứ !

— Anh tưởng tượng ra thì dễ thế thôi chứ bắt tay vào làm thì mọi chuyện sẽ vô cùng phức tạp.

— Tôi nói là có dựa trên cơ sở thực tế chứ không phải tưởng tượng đâu. Nếu như muốn chỉ có một kiện hàng mà thu bạc triệu thì đây là phương sách độc nhất. Vận chuyển những béc gói kênh càng một cách có hệ thống qua biên giới đã bị loại trừ. Còn nếu như nói đến nha phiến đen thì tốt nhất là vận chuyển chúng

bằng xe hơi, như trước vẫn làm, và cứ việc để cho chín mươi phần trăm hàng của các ngài bị người ta tịch thu tại biên giới.

Xếp đắm mình vào suy nghĩ. Sau đó ông ta móc túi áo xmoockinh lấy ra một miếng xi gà dài và chăm chú, cẩn thận bóc lột giấy bóng bọc ngoài. Tiếp đó ông ta thông thả tiến hành bước hai của công việc này bằng cách sử dụng con dao nhíp. Sau cùng ông ta chấm thuốc hút.

— Được, lúc này ta sẽ chưa bàn đến vấn đề đó. — Xếp Dréico quyết định, nhả về phía tôi một đám mây khói đặc, để tôi có thể đánh giá được hương vị xi gà của ông ta. — Anh tiếp tục đi.

— Trong trường hợp này, nếu như chúng ta chuẩn bị kiện hàng gửi đi khoảng năm kí boắc thậm chí mười kí hê-rô-in thì...

— Mười kí-lô-gam hê-rô-in ư? — Lòng mày xếp dựng ngược cả lên. — Anh đã tự hình dung ra được đó là bao nhiêu tiền không?

— Cũng ang áng được. Tuy nhiên, khi đường giây hoàn toàn đảm bảo, mười kí-lô-gam vẫn hay hơn năm hoặc ba kí-lô-gam...

— Nhưng chỉ khi nào hoàn toàn được bảo đảm, Pito! — Ông tóc hung ngắt lời tôi.

— Bảo đảm chín mươi tám phần trăm. — Tôi nói cho chính xác hơn. — Tôi không thể không dành hai phần trăm để phòng trường hợp bất ngờ không lường trước được.

— Bỏ cái phần trăm ấy đi. Bây giờ chúng ta không nói đến cái đó.

— Ở chỗ tôi, ở Bungari, khi muốn nói là mọi việc trôi chảy người ta nói : như đi trong nước ấy. Tôi là thủy thủ, thừa ngài Đréico, ngài có thể tin ở tôi, đi trong nước đúng là thượng sách. Không bị xóc, rung chuyển như đi trên cạn.

Tôi ngừng lời, im lặng đủ để lấy thuốc châm hút, và để hâm nóng tinh tò mò của ông chủ.

— Chỉ cần đòi hỏi người của các ngài đóng gói cho kỹ hê-rô-in và gắn kiện hàng theo đúng cách thức vào phần chìm dưới nước của tàu biển đi từ eo biển Bôx-pho đến cảng của Bungari, Buốcgát hay Vácna là tùy các ngài quyết định. Mọi bước sau của «phi vụ» sẽ do tôi và người của tôi hoàn thành nốt. Công việc bận bịu độc nhất của các ngài là nhận hàng ở Viên. Như vậy các ngài cỡ vừa lòng không ?

— Nói rõ hơn nữa, nếu như có thể. — Đréico đề nghị.

— Có thể nói rõ hơn : người của tôi lấy hàng từ tàu biển ra và chuyển đến một cảng nào đó trên sông Đanuyp. Cũng với phương cách ấy, họ sẽ gắn kiện hàng vào đáy xà lan nào đó, chuyển đi trên sông Đanuyp. Các ngài sẽ nhận được hàng ở nước Áo. Còn gì nữa nào ?

Đréico lặng im, nhả đầy gian phòng những cum khói thuốc dày đặc.

— Nhìn chung các nét, phương án hấp dẫn đấy. — Sau cùng, ông ta công nhận, buồng lời giữa hai lần

nhả ni-cô-tin ra khỏi miệng. — Tuy nhiên, để thực thi phương án, còn cần xác định thêm một số chi tiết nữa.

— Tôi sẵn sàng bàn thêm về mọi chi tiết.

— Thí dụ như về đường giây liên lạc. Anh biết đấy, đây là một vấn đề hết sức quan trọng. Pitor !

— Liên lạc còn có thể đơn giản và đảm bảo chắc chắn nữa kia. Sau khi tôi biết được tên tàu biển và thời gian tàu đến cảng Bungari, tôi sẽ gửi cho người của tôi một vài bưu thiếp với những lời lẽ vô tội vạ. Còn khi hê-rô-in đã được chuyển đến xà lan rồi, sẽ có những bưu thiếp chúc mừng được gửi tới địa chỉ của các ngài ở Áo. Xà lan đi khá chậm, cần những bưu thiếp thì sẽ viết những nội dung vô tội vạ đến mức không sao viết hơn được thế, cho dù một số bưu thiếp có không đến được địa chỉ cũng chẳng sao. Còn viết tên xà lan như thế nào trên tấm bưu thiếp, hay trên tem, hay nếu muốn, bên dưới tem cũng xong, chúng ta sẽ nghĩ thêm. Để làm việc đó, có hàng trăm cách.

— Thế còn người ? — Xếp hỏi, mắt nheo lại vì khói thuốc. Vấn đề người lại còn tế nhị hơn, Pitor ạ !

— Các ngài sẽ nhận được người qua tôi. Tôi có thể giao cho các ngài quản một, hai ba tá người tin cần, sẵn sàng làm mọi việc với một khoản tiền vừa phải. Nhưng riêng tôi đề nghị một nhóm bốn năm người, một trong bọn họ sẽ chỉ huy chúng và chịu trách nhiệm trước tôi.

— Càng bớt phụ tá càng tốt. — Dréico gật đầu. — Bớt chi phí, tăng khả năng thành công. Nhưng dù nhiều

hay ít thì những người đó cũng cần tuyển chọn cẩn thận. Trong trường hợp cần thiết, phải kiểm soát được họ.

— Đó cũng là việc của tôi. — Tôi công bố. — Suốt đoạn đường từ Vácna đến Viên, tôi chịu trách nhiệm hết. Các ngài chỉ còn có việc ngồi mà đếm tiền.

— Tôi đã nói, anh đừng ba hoa nữa. — Xếp lâu bàu. — Tất cả những điều đó còn cần được kiểm tra lại, kiểm tra thật gắt gao, Pito, trước khi bắt tay vào « phi vụ ».

— Trước khi bắt tay vào thực thi phương án, cần thiết một điều kiện nữa. — Tôi nhắc nhở Dréico.

— Thế anh hình dung thế nào về điều kiện đó ?

— Dưới dạng mười phần trăm.

— Anh điên hay sao vậy ? Xếp kêu to, không hào hứng, nhưng quả quyết. — Anh có thấy được giá trị hàng là bao nhiêu... tạm nói, mười ki-lô-gam hê-rô-in là bao tiền không ?

— Ở Hoa kỳ, chỗ đó không dưới mười triệu.

— Chỉ có những người Mỹ làm việc với giá ở Hoa kỳ. — Xếp vội nói. — Nhưng ngay với giá châu Âu, thậm chí lên tới năm triệu. Và anh nghĩ rằng tôi sẽ chi anh năm trăm ngàn ngay khi mọi chuyện đều trôi chảy như đi trong nước à ?

— Tại sao lại không ? Hơn nữa chính ngài còn được không ít hơn hai triệu.

— Anh là thư ký chứ không phải là kế toán trưởng của tôi, Pitor. — Ông tóc hung nhấn mạnh. — Nhưng anh đã nhận lấy trách nhiệm ấy thì tôi thấy cần phải nhắc anh là không phải mình tôi làm « phi vụ » này. Tôi còn có chiến hữu, mà người đó còn phàm ăn hơn anh nhiều.

— Chiến hữu của ngài nhận phần của mình bằng giá chênh lệch giữa châu Âu và Hoa kỳ, mà nó gấp đôi nhau đấy nhé. Ngài đó ăn cả trăm phần trăm tiền lãi, thừa ngài Dréico. Còn tôi chỉ xin ngài có mười phần trăm cơm cỗi, cỏ giả.

— Anh điên thực rồi ! — Dréico nhắc lại. Và ông gục đầu như đau lòng vì chẩn đoán ra căn bệnh nặng nề mà chính ông bày đặt ra. Ngưng một chút rồi ông nói. — Một phần trăm ! Và được thế chỉ là do tôi cho anh có dịp đánh giá lòng hảo tâm của tôi.

— Tôi cho rằng ngài chỉ cắt giảm vài ba phần trăm thôi. — Tôi thở dài. — Nhưng tôi không nghĩ là ngài trắng trợn đặt giá có một phần trăm !

— Một phần trăm cộng với mạng sống, Pitor ! Mà mạng sống thì quý giá hơn mọi thứ phần trăm. Đặc biệt là với lứa tuổi của anh.

Ông ta ngừng lời, lại thoáng làm vẻ khổ đau, tiếp đó mới nói, giọng sầu xa xừ :

— Hỏi ta tiếc gì mà không cho, để được sống lại tuổi của người, hồ ruột của ta ời !



Chương bốn

Trông đánh đồn hòa theo lời người giới thiệu vang to :

— Cô Linda Gray!

Linda Gray xuất hiện với tất cả vẻ kì vĩ của mình. Nàng mặc thật nghiêm trang: Một chiếc váy đen dài và chiếc áo khoác trắng viền đăng ten như sóng cuộn. Và cái đầu kì diệu làm sao! Và mái tóc uốn chải cầu kì làm sao!

Linda bước tới mấy bước, ra giữa sàn nhảy, nơi để chiếc micro. Nữ ca sĩ nhã nhặn khẽ nghiêng đầu tỏ dấu hiệu cảm ơn mấy tràng vỗ tay, cầm lấy micro, đưa mắt lơ đãng nhìn khắp các bàn. Sau cùng ánh mắt nàng dừng lại trên khuôn mặt khốn khổ của tôi. Và vậy là con mồi đã bị tóm cò. Có thể con mồi này không lý tưởng lắm nếu như nhớ đến những vết thâm tím và

vết rách toạc, nhưng biết sao được khi sau các bàn bên cạnh chỉ toàn những người cùng g^{ia} với nữ ca sĩ hoặc những lão già khom.

Linda bước thêm mấy bước, lần này, về hướng tôi, đắm nhìn vào đôi mắt tôi, và trong phòng vang lên một giọng hát du dương, âm áp :

Anh đừng nói với em : cuộc đời mãi thế trời,

Và đêm nay, ánh bình minh đã le lói.

Giữa ồn ã ngày thường, một ngày mới đã tới.

Chuyến tàu điện ngầm lại dừng trên ga Leste-xcove

Nhưng có thể, đã vắng bóng anh và em trên ghế.

Không có điều gì ngăn cản tôi quay lưng lại phía nàng, đặt nàng vào tình thế tên tò, và vênh mặt lên tỏ ra mình ngán đến tận cổ cái điệu sầu muộn lãng mạn của nàng. Nhưng tôi đã bị trói buộc vào nàng bởi sức mạnh của hai xuất rượu uýt-xki hoặc sức lôi cuốn của đôi mắt xanh lam ấy. Nàng ngó thẳng vào đôi mắt tôi, và thậm chí còn đặt tay lên vai tôi nữa.

Tất nhiên là tôi có thể đứng lên và nói : « Bình tĩnh lại, có em yên quý », hoặc « Tốt nhất là em ngồi xuống đây và uống chút gì đi », hoặc giả là nhắc bàn tay mềm mại ấy ra khỏi bộ đồ điện của mình, nhưng có thể là do tác động của rượu uýt-xki, có thể là do tác động của đôi mắt xanh lam, tôi đành chịu để cho nàng tỏ tình, và giữ lấy vai.

Nói chung, rồi nàng cũng để cho vai tôi được tự do, và đi mấy bước trở lui, đến bên chân micro, nhưng

thay cho việc đặt micro về chỗ của nó, nàng tiếp tục hát :

*Em chẳng biết liệu ta có sống đôi
Cùng bình minh đi vào ngày tẻ nhạt.
Như tình yêu nói với ta «khoan đã»,
Khi «khoan đã» chẳng đến với đôi ta,
Khi cả cuộc đời trong một chữ «bây giờ»?*

Sau đó, như ta chờ đợi, lại đến đoạn điệp khúc, và đôi mắt nàng đã không còn nhìn tôi mà hướng về đâu mãi sâu cuối phòng, nơi ẩn náu, có thể là của số phận nặng, hoặc là cái chết, hoặc vị giáo sĩ hành hương nào đó, nói chung, cái gì đó bí ẩn và hư vô, còn trong căn phòng vẫn vang lên giọng hát du dương, da diết với âm hưởng của nỗi thất vọng dồn nén.

*Bởi sáng đó, một buổi sáng lạnh tanh.
Và có thể, bình minh mưa, vắng em và vắng anh*

Tiếng vỗ tay trào lên ngập gian phòng. Trong những trường hợp như thế này, người ta thường vỗ tay rất hăng hái, nhiệt tình, để tỏ ra rằng họ rất gần gũi với thứ nghệ thuật trong sáng và cao đẹp ấy.



— Ngủ ngon giấc không, Pitor ? — Dréico thân ái hỏi khi tôi được Alo đi gọi, xuất hiện trong phòng giấy.

Tôi lam bầm câu gì đó đại loại như « cảm ơn, tốt lắm » và đứng yên đợi ở giữa phòng, vì tôi thừa biết xếp chờ gọi tôi không phải chỉ để hỏi xem tôi ngủ có ngon hay không.

Tuy nhiên ông ta không vội bắt đầu ngay vào chuyện chính mà đứng lên, đi tới bên quầy rượu có bánh xe lưu động đặt giữa hai chiếc ghế bành.

— Tôi hy vọng là cô Linda đã không làm bạn ngủ thấp thỏm không yên ? — Xếp hỏi, tay với lấy chai «Balantina».

— Thưa không. — Tôi thú nhận. — Tôi thường không yếu lòng trước những giọng ca.

— Giọng ca ư... Tôi không nói về giọng ca mà nói về nữ ca sĩ. Mặc dù ngay chính bắt hát, thế nào nhỉ : «...chờ đợi tỉnh giấc chỉ cho vô ích, vì rằng mai sẽ vào nhà xác...» không thể không có tác động... Tôi nghĩ rằng anh và Linda, hai người đều thích nhau. Cô ta tự thân là một ca sĩ lớn, còn anh, tự thân là một người hùng vĩ đại... Tôi nghĩ là hai người vừa đôi phải lứa...

Sau cùng thì xếp cũng nhớ ra là gọi tôi đến có việc gì :

— Cần bàn luận kỹ hơn cái phương án của anh. Lần này, cùng với Lăckin.

— Tại sao lại chính là với Lăckin ?

— Vậy tại sao lại không phải là Lăckin ? — Xếp hỏi, hơi xằng giọng.

— Đó là việc của ông. — Tôi nhún vai. — Nhưng, nếu ông muốn rõ, cái ngài Lăckin ấy trông như là cảnh sát...

Bộ mặt đỏ của Dréico xuất hiện nét gì đó như thế là nụ cười :

— Bởi vì chính ông ta là cảnh sát. — Đứng ra, cứ cảnh sát. Người ta đuổi ông ta vì ăn của hối lộ, nói chung, vì tội lỗi nhỏ nhặt của con người. Nhưng điều đó không ngăn trở mối quan hệ của ông ta với cảnh sát ở bên kia đại dương. Và ông ta là người biết việc, thạo nghề. Nói ngắn lại, ông ta đảm nhận chuyển tải hàng từ đây đi qua bên kia, và ở phương Đông ông ta cũng hỗ trợ ta. Bởi vậy không thể không có ông ta tham gia « phi vụ » được. Và cả sự đồng ý của ông ta nữa.

Xếp ngừng lời. Sau đó lại kêu lên bất ngờ :

— Cảnh sát ư ? Hình như anh bạn thông minh hơn tôi tưởng nhiều đấy.

Ông ta lại ngồi vào sau bàn giấy.

— Vì Läckia sẽ đến đây trước bữa ăn trưa, anh hãy giúp tôi một việc. Anh hãy đi đến đó, không xa đây lắm, cách hai ngã phố, tới số nhà 36, lên tầng hai, đi vào cửa có biển đề « Hôlit-phôtô ». Chia khóa cửa đây. Nếu người cần gặp không có đó thì anh hãy đợi một chút.

— Ai vậy ?

— Một người sẽ đưa thư cho anh để chuyển cho tôi. Anh đừng nghĩ rằng tôi sai anh như sai loong toong, hoặc như anh nói, như kẻ tôi tớ. Thư mật, ngoài ra anh cũng lập mối liên hệ trước với người đó. Vậy là anh nhận thư, khóa cửa lại, và trở về đây ngay.

— Nhưng chính ngài chẳng đã nói nếu tôi đi ra khỏi khu phố này thì sẽ nguy hiểm sao ? — Tôi nhắc nhở ông ta.

— Đùng rồi, anh không có hộ chiếu. — Draico công nhận.

— Chắc là tôi sẽ có hộ chiếu ngay nếu như ngài quá bộ ra ơn ngó vào ngăn kéo bàn giấy. — Tôi nói.

— Rõ ra là anh thông minh hơn mức độ cần thiết đấy. — Xếp thờ dài. — Nhưng ngăn kéo bàn thì anh đoán sai rồi.

Ông ta uể oải đi đến bên chiếc két gắn trong tường phía sau bàn giấy, mở cửa két và lấy giấy tờ của tôi ra.

— Theo tôi, hộ chiếu hết hạn đã lâu rồi...

— Lâu rồi. — Ông chủ gật đầu. — Nhưng, hình như ai đó đã gia hạn cho anh rồi.

Và ông ta ném hộ chiếu cho tôi qua chiếc bàn giấy.



Nhà số 36, một ngôi nhà tắm tối với vẻ quá hoang tàn. Một số các cửa sổ đã bị đập vỡ kính, còn số khác thì đóng kín bằng những mảnh ván. Xét chung thì ngôi nhà cũng sắp đổ bỏ.

Một trong ba chiếc cửa trên tầng hai quả thật có biển đề: « Hôlit-phôtô ». Tôi mở khóa cửa và đi vào căn ngoài, từ đó đi vào phòng trong cũng tối tăm như vậy vì hai cửa sổ đều bị ván kín. Tôi mò mẫm sờ tìm công tắc đèn, và từ trên cao một chùm sáng dội xuống. Ngay trước mặt tôi lại là một chiếc cửa nữa có che chiếc rèm đen, hẳn đó là lối vào phòng in trắng ảnh. Nhưng chi tiết ấy lúc này không làm tôi quan tâm, sự

chú ý của tôi tập trung vào một con người nằm úp xấp trên sàn nhà, giữa vũng máu.

Tôi lại gần và quan sát sàn nhà quanh xác người chết, hy vọng tìm thấy bức thư hay tờ giấy ~~đi~~ chép. Chẳng có gì cả. Bức thư, nếu như có thư ~~đi~~, hẳn là còn trong túi người bị giết. Nhưng với bộ quần áo bỏ Mỹ màu xanh ấy thì các túi đều nằm ở phía trước cái bởi thế lần được đến chúng cũng khá khó khăn. Tôi cúi xuống thấp hơn chút nữa. Không còn phải nghi ngờ gì nữa, xác chết là Maico.

Vào đúng lúc đó tôi thoáng nghe thấy một tiếng động nhỏ sau bức rèm cửa đen. Tôi nghe thấy hay tưởng là nghe thấy cũng không quan trọng gì vì cần thiết là phải chuẩn khỏi đây ngay lập tức. Khi trong căn hộ có hai người Bungari lưu vong mà một người bị giết chết thì ý nghĩ của cảnh sát rất dễ dàng hướng về người thứ hai kia.

Tôi vội vã rời cái nơi in trắng ảnh không hiệu khách ấy, không quên dùng mùi xoa lau sạch công tắc đèn và tẩy năm cửa ra vào.

Tôi gặp lại Dréico vẫn một mình cô đơn sau bàn giấy.

— A, anh đã về rồi đấy à? — Ông ta chào hỏi tôi. — Thư đâu?

— Thư nào kia? Chỉ có Maico ở đó. Hơn nữa, hẳn đã chết.

— Như vậy có nghĩa là tôi giao anh làm một đảng thì anh lại đi làm một nẻo, anh láu cá thật đấy. — Xếp đũa cột dư tay đe dọa tôi.

— Tôi không hiểu là ngài định nói gì.

— Có thể, anh không hiểu rằng anh đã giết hẳn chẳng ?

— Nhưng lẽ nào ngài...

— Tôi làm sao ? — Đreicơ ngắt lời. — Đùng là tôi có nói ý tứ với anh là cũng nên trả thù cho trận đòn hẳn đã soi anh, nhưng tôi không thể nghĩ được rằng câu chuyện lại đi tới bước thủ tiêu nhau. Vậy là quá đáng đấy Pitor ạ !

— Tôi không dính-dáng gì đến vụ giết người này !

— Sự thật lại nói khác. — Ông tức hung phản đối, lấy trong ngăn kéo bàn giấy ra một tấm ảnh và đưa cho tôi.

Một bức chụp khá hùng biện. Rõ ràng là nó vừa được chụp bằng máy chụp lấy ảnh ngay nhân hiệu Pôliarôit. Pitor cúi xuống trên xác Maicơ trong chính căn phòng nọ. Cổ dẫn sự kinh ngạc khó chịu, tôi nói, về xem thường :

— Rõ ra là thứ giả tạo. Chưa hẳn đã là một chứng cứ có sức nặng. Ngài biết rằng thậm chí tôi chẳng có súng ngắn trong tay..

— Nếu muốn thì cũng có thể tìm thấy súng ngắn. — Xếp vội vã trấn an tôi. — Chính khẩu súng ngắn mà trên đó có trang hoàng những vân tay anh. Nhưng không rõ từ đâu anh lại có thói quen rém súng ngắn qua cửa sổ để nó rơi vào tay những kẻ lạ mặt ? ... Bây giờ khẩu súng đó đang được cất giữ ở một nơi cần mật.

— Được lắm. — Tôi thả ra vẻ như thường. — Cứ cho là việc dàn cảnh của ngài là mẫu mực đi. Nhưng ngài bày trò thế để làm gì ?

— Lúc này thì chẳng để làm gì, Pitor. Nhưng con người thường không bao giờ biết... Khi ta tung ra những chứng cứ rõ ràng chống vài ba người nào đó, khi ấy ta càng có thêm nhiều cơ sở để có thể tin tưởng họ. Lòng tin, đó là điều tuyệt diệu, nếu như nó không mù quáng.

Có tiếng gõ cửa, một giây sau, Lackin đi vào phòng.

— A — Dreico reo lên. — Ông đến vừa đúng lúc. Chúng tôi đang nói đến một phương án mới. Phương án của Pitor.

Sau đó tôi bắt đầu trình bày ý đồ một cách cặn kẽ và ngắn gọn.

— Đây là một cái gì đó có vẻ hiện thực hơn đây.
— Lackin khẳng định khi tôi kết thúc.

Và những câu hỏi bắt đầu. Những câu hỏi ngắn gọn về thực chất, những câu hỏi của dân nhà nghề soi mói vào phương án « phi vụ » ở mọi khía cạnh.

— Đúng, đây là một cái gì đó có vẻ hiện thực hơn.
— Viên cựu cảnh sát nhắc lại khi kết thúc các câu hỏi.
— Tôi nghĩ là sau khi tôi đã kiểm tra lại mọi mặt theo đường giây của tôi, ta có thể bắt tay vào thực hiện.

— Ông hãy quan tâm để việc kiểm tra của ông không quá kéo dài. — Ông mặt đỏ nói.

— Cần thiết bao nhiêu thì nó sẽ kéo dài đúng bấy nhiêu, ông Đreicơ ạ. — Lắkin đáp với nụ cười lạnh tanh.

Vào lúc đó tôi nhận thấy cái liếc nhanh của xếp, « anh tự do », tôi đứng lên để cho hai con thú dữ có điều kiện bàn bạc mọi chuyện kín với nhau.



Tôi không biết có cần nói bạn mới rõ là đóng nguyên áo quần, nằm ườn ra trên giường vừa trải khăn mới, thì khoan khoái tuyệt vời thế nào không. Tất nhiên là đã cởi giày ra rồi. Chân bạn có thể gác lên thành gỗ cuối giường. Bạn nằm đó, nhắm mắt lại, và bắt đầu suy ngẫm về công việc của mình trong lúc tạm thời bạn còn chưa thấy chán nghĩ.

Thực sự ra cảnh sát sẽ chẳng đau đầu vì cái chết của một gã buôn bán ma túy còm, hơn nữa gã lại là dân lưu vong. Vụ án mạng chỉ chiếm dăm dòng trong mục tin hình sự, và sau đó thì đi vào lãng quên. Hồ sơ sẽ được cho vào lưu trữ, trong trường hợp cần thiết, người ta có thể dễ dàng lấy nó ra. Và nó có được lấy ra hay không, điều đó phụ thuộc vào xếp.

Gã Maicơ khôn khổ có thói quen vội vã trong câu chuyện. Và khi vội vã thường dễ ra sai lầm, mà khi dễ ra sai lầm rồi thì gã phải sửa lại chúng. Nhưng hình như tính cách ấy của gã không chỉ trong câu chuyện nói mà trong công việc nữa. Tiếc thay, nếu như trong công việc ta vội vã và mắc sai lầm thì không phải bao giờ cũng có thể sửa lại được. Lúc đó người khác sẽ sửa chúng. Và thường là có hại cho ta.

Maico xuất hiện ở đất này cũng là do có cơ hội. Từ một gã buôn bán ma túy còm cõi, qua mạng lưới phát triển của những tên buôn bán ma túy, gã leo được đến gần xếp. Trên bộ mặt đỏ như bừng cháy của lão chủ, gã nhìn thấy ánh sáng sự thành đạt lớn lao của mình. Và gã đưa ra cho lão chủ cái kế hoạch ngẫu hứng của mình, mà chính gã cũng sẵn sàng tin rằng đây là một kế hoạch làm giàu nhanh chóng. Gã muốn nổi tiếng và trở thành một gương mặt tin cậy của xếp.

Gã đã gặp thời. Dréico đã thấy ở đây gò bó, eo hẹp, trên khu phố chật chội, nhỏ bé mà lão đã biến thành vương quốc riêng. Với tầm cỡ lớn rộng của mình, lão thấy ở đây quá ngột ngạt. Và cái thèm khát những mảnh đất mới bắt đầu nảy sinh từ ý đồ chuyển tải những kiện nha phiến đến ít ỏi qua vùng Bancăng, vì rằng đường qua Địa trung hải mỗi ngày mỗi phức tạp, khổ khăn. Và tiếp sau ngọn lửa nhỏ của ý đồ bùng lên đám cháy lớn của ước mơ về một đường giây vững chắc, đảm bảo việc thường xuyên chuyển tải qua biên giới những lượng hàng lớn. Tuy nhiên, một ngày kia lão tỉnh ngộ ra, mơ ước đó chỉ là ảo ảnh, và thủ phạm gây ra nỗi thất vọng ấy đã phải trả giá cho sự nhẹ dạ của mình.

Bản án của gã lưu vong đã được thực hiện. Và chỗ của gã người ta đã đặt vào một kẻ khác. Và kẻ khác đó là tôi. Và tôi đã phải lãnh hai trách nhiệm một lúc: về cái chết của gã mà tôi không hề nhúng tay vào, và về «phi vụ» của những người khác lẽ ra họ phải thực thi. Khỏi cần phải nói, triển vọng thật là xán lạn !

Tôi do dự hồi lâu, biết giữ quan điểm nào trong tình huống như thế này : quan điểm của kẻ bi quan (công việc tồi tệ) hay là quan điểm của kẻ lạc quan (có thể còn tồi tệ hơn); và bỗng nhiên tôi nhận ra là giữa hai quan điểm không thể cùng tồn tại ấy xuất hiện hình bóng của một con người mặt tái tái xanh, đôi mắt phớt đen và áo bành tô đen, một lồn tại gì đó đầy vẻ tang tóc, tỏa đầy mùi chết chóc lạnh tanh.

Tôi nhận ra hẳn ngay từ những ngày đầu tiên tôi còn lang thang vô mục đích trên phố Đréicơ. Hẳn đứng trước tủ kính quán bán sách, ngó xem những tờ tạp chí như một kẻ vô công rồi nghề, và lười nhác nhai kẹo cao su. Hẳn nhìn về phía tôi, nhưng không tỏ vẻ quan tâm gì đến tôi, quay lưng lại, và đi vào trong cửa hàng. Hẳn là hẳn không nhận ra tôi. Tuy nhiên tôi nhận ra hẳn. Tôi đã trông thấy hẳn, mặc dù rất nhanh thôi, trong toa tàu hỏa. Hẳn đứng đối diện với tôi và nở sùng vào Bôrixláp.

Tôi nghi rằng hẳn cũng chính là tên giết người thuê của xếp. Nhưng mãi sau tôi mới được Đréicơ cho biết hẳn tên là Mác. Và nếu như mãi lâu tôi không biết được tên hẳn, chỉ là do trước mặt tôi, không ai nói chuyện với hẳn, không ai nói gì về hẳn. Không ai muốn nói đến cái chết, còn ở đây, trên phố Đréicơ này, Mác là tượng trưng của thần chết. Hoặc như, nếu ta thích, là đại sứ đặc mệnh toàn quyền của thần chết.

Đôi khi tôi trông thấy hẳn, qua đám đông người vào giờ ăn trưa, hẳn đứng trong quán sách, lười nhác giở xem tờ tạp chí gì đó, vừa nhai kẹo cao su. Hoặc là gặp hẳn trong quán cà phê bên quầy hàng đang chờ

thần uống Coca Cola, hoàn toàn cô độc, hết như có bức tường ngăn cách hẳn với đám đông ồn ào, ba hoa của những con sâu bia đen. Hoặc là thấy hẳn lang thang không mục đích khắp phố Đreicơ. Lang thang và ngó nghiêng là công việc chủ yếu của hẳn, bởi vì kẻ giết người không thể hàng ngày tám giờ đều đều đi làm chuyện giết chóc. Còn về các sở thích, tôi nghĩ là nói chung hẳn chẳng có sở thích gì, cho dù là bình thường, thậm chí phổ biến nhất như gái và rượu. Rượu và thuốc hẳn đã thay thế được bằng kẹo cao su, còn gái, bằng những bức hình trong tạp chí.

Khổng, hẳn không phải là con vượn trong chuồng thú của Đreicơ, và trông không có nét gì là giống vượn cả. Hẳn có những cử chỉ thanh lịch, tinh tế, và đáng đáp hẳn làm người ta nghĩ tới những nghệ nhân làm đồ nữ trang hay nghệ sĩ vĩ cầm, nói chung, loại người quen thuộc với những dụng cụ tinh vi. Tuy nhiên dụng cụ hẳn sử dụng không đòi hỏi sự tinh vi, tế nhị, ngoại trừ đôi mắt tinh tường. Còn nói đến chính thứ dụng cụ của hẳn, tôi cho rằng hẳn mang nó trong một chiếc túi đặc biệt bên trong, dưới nách trái. Có lẽ vì thế mà ngay cả mùa hè hẳn cũng ít xa rời chiếc áo bành tô.

Nói chung, một tên hắc ám. Một nhân cách đen tối. Đen tối tới mức càng nghĩ về hẳn tôi càng thấy mắt tối xâm lại. Và tôi ngủ thiếp đi.



Chương năm

Những ngày sau đó, Drécor thường xuyên cho gọi tôi tới tham khảo ý kiến về các vấn đề liên quan đến «phi vụ», và thường mời Raitơ ra khỏi phòng khiến hắn, nếu như hắn có hệ thần kinh nhạy cảm, thì sẽ bị rối loạn thần kinh.

Tuy nhiên Giôn Raitơ không hề bị rung động thần kinh. Hắn bắt đầu đổi chiến thuật và vờn kẻ kinh địch. Còn kẻ kinh địch, như đã biết, đó là tôi. Hành động đầu tiên làm tôi chú ý xảy ra trong tiệm ăn Italia. Thật buồn cười là hắn lặp lại đúng hệt như gã Maicơ đã chết. Những con người kém quảng giao và nghèo đầu óc tưởng tượng thường hành động theo một lối mòn cố hủ.

— Tôi có thể ngồi vào cùng bàn với ông được không ?

— Xin mời

Tiếp đó là sự im lặng và những cố gắng ngượng ngập tìm cách bắt chuyện, rồi lại im lặng, và lại gắng gượng cho tới lúc nhà hàng ra tính tiền bữa ăn.

Sau nhiều lần đồ thử hiện trường kiểu đó, một hôm Raitor quyết định hành động mạnh dạn hơn, tìm gặp tôi trong quán lúc tôi đang uống cà phê sau bữa ăn trưa. Tôi không rõ Raitor đã nốc rượu chưa hay chỉ giả vờ vậy, nhưng hắn ngồi luôn vào bàn tôi, thậm chí không hỏi trước, và khinh khỉnh nhìn vào tách cà phê của tôi, hỏi :

— Uống cà phê hả ?

Tôi đành phải khẳng định lời đoán đúng cảm ấy của hắn.

— Vào giờ này hả ?

— Tôi uống cà phê vào bất cứ giờ nào.

— Còn tôi, không bao giờ. Với rượu uýt-xki cũng vậy. Tôi cho là con người Anh chân chính chỉ cần uống trà và bia. Nhưng hôm nay, ngoại lệ, tôi đã nốc rượu uýt-xki. Tôi không rõ tại sao tôi lại bỗng vớ lấy rượu và tợp vài ly. Và còn khoái uống tiếp. Đặc biệt là nếu như ông hạ cố uống với tôi một ly nhỏ...

— Nếu như chỉ một cốc thôi. — Tôi đáp — Ông gọi đi.

Hắn gọi mỗi người một cốc. Tiếp đó lại một xuất nữa. Rồi tiếp một xuất khác. Khi rượu đã đưa hắn đến

những suy ngẫm về cuộc đời này thì hẳn đem chia sẻ chuyện đó với tôi :

— Pitor, tôi không rõ ông nghĩ thế nào, nhưng đời chúng ta quá phức tạp. Chỉ cần đi dạo qua trên phố Đrêcơ là cũng đã khẳng định được điều đó. Tôi thấy rợn người khi nghĩ đến chuyện nếu như mẹ tôi từ năm mờ ngồi lên sẽ nói gì khi nhìn thấy đứa con trai của mình. Nhưng lúc này ai có thể bốc thơm nói rằng đời nó không hề lầm lẫn ? Và thậm chí nếu có chuyện lầm lẫn đó thật thì tôi cũng không thể như bọn họ, vì một năm tiền đồng mà ngồi cả tám tiếng đồng hồ trong văn phòng băng may mặc nào đó, chỉ để coi mình là con người chân chỉ.

Hắn chống khuỷu tay lên mặt bàn, đầu đặt lên đôi tay, rồi sau đó lùa những ngón tay dài mảnh khảnh vào đám tóc còn dài hơn, và ngược mắt nhìn tôi :

— Ông sẽ nói gì nào ?

Nhưng trước khi tôi kịp quyết định nên trả lời hắn hay không thì hắn đã lại tiếp tục nói, vì rằng đúng hắn thuộc loại người chỉ ưa nói một mình :

— Có thể ông cho tôi là tên cầu bơ cầu bắt, vì tôi lang thang trên phố Đrêcơ chẳng ? Ông làm đấy, Pitor ạ ! Tôi đã tốt nghiệp lớp kế toán và có đủ điều kiện cần thiết để trở thành một viên chức ngân hàng. Hơn nữa : tôi từng là một nhân viên ngân hàng kha khá. Nhưng cái đó để làm gì ? ... Không, tôi căm thù cái chân chỉ hạt bột vì một năm tiền đồng. Tôi đã nuốt thử thử chân chỉ hạt bột ấy, và tôi đã buồn nôn vì nó. Thối tệ xấu,

hay là cái gọi là thói tật xấu, xem ra vẫn thú vị hơn. Mặc dù là chúng...

Raito lại cúi đầu, như cố gắng nhớ xem cái « chúng » ấy nó là cái gì... Sau khi lùa ngón tay vào mái tóc, làm cho nó xù lên rồi, hắn tiếp tục độc thoại :

— Tất cả những căn hộ này, khi chiều thì sắc mùi nước hoa đàn bà, còn sáng ra nồng mùi mồ hôi giống cái, và những mỹ nhân của các nhà chứa, tiệm nhả kia, trước khi vào chung đụng với ông, đã gột đi vẻ đẹp của mình cùng với lớp son phấn điểm trang... và cái lũ mặt mo ấy, vì chúng mà ta không thể yên ổn ngồi uống một vai bia, bởi vì rằng chúng là người của ta và ta là người của chúng... và... và... và cả cái phố Dréico này, cũng như tất cả mọi kẻ, mọi thứ khác...

Hắn đã nói tới mùi thì tôi đành phải nhồm lên, nói với hắn ngồi xích ra một chút bởi lẽ nếu không tôi không còn biết là mình đang uống rượu uýt-xki hay uống thứ nước hoa đàn ông nhãn hiệu « Tử đinh hương ».

Đúng là hắn đã hơi bí tí, nhưng chưa đến mức như hắn cố làm ra say. Điều đó còn chưa đáng ngại. Điều khốn khổ là tôi cũng cố làm ra vẻ say rượu, còn Gion Raito lại nhẹ dạ cả tin là đúng thế. Bởi vậy tôi không ngạc nhiên khi tôi từ phòng vệ sinh trở lại bên bàn, tôi nhận thấy dưới đáy cốc của tôi có chất cặn gì đó trắng trắng. Hắn hành động thật ngây thơ, ngu xuẩn. Lẽ ra nên dạy hắn là trong trường hợp như thế này nên dùng thứ bột không màu thì tốt hơn. Nhưng biết làm sao

được khi hẳn cứ một mình nói hoài, không để cho tôi được mở miệng.

Tôi ngã ngồi xuống ghế, và tất nhiên là cánh tay khật khưỡng đã gạt đổ cốc roi khỏi bàn.

— Đévi, một Uýttxki nữa ! — Raitơ gào lên.

Và đốc cạn cốc của mình, hẳn nói :

— Lại một cái nữa nghe !

Sau rồi, đến lượt hẳn đứng lên đi kiểm tra phòng vệ sinh.

Hoặc ngay bây giờ, hoặc không bao giờ được nữa. Tôi phóng ra khỏi tiệm, vượt qua đường, lao vào quán sách còn tồn tại được nhờ những sách báo khiêu dâm mà xếp của tôi cung cấp cho.

— Raitơ say bị tử rồi. — Tôi báo cho người đứng sau quầy biết. — Ông gọi giúp ông ta ra sau hai mươi phút nữa, khi tôi thanh toán xong tiền. Có lẽ phải xốc ông ta đi.

— Vừa may là tôi cũng có chuyện cần nói với ông ta... —

Tôi không có thì giờ để nghe nữa. Quay lại tiệm, tôi lại kịp ngồi vào bàn sớm hơn Giôn chừng một phút.

— Pitor, điều khốn khổ của dân bà là họ quyến rũ ta bằng sắc đẹp và tính dục... nhưng cả hai thứ của họ đều là của giả... Tạm thời khi ta nhìn họ uốn éo dưới những ngọn đèn chiếu của tiệm Éva... xem họ nhấm nháy, chớp chớp hàng mi và lắc mông... ta nghĩ : những tiên chúa... nhưng khi đã lên giường rồi ta mới

rõ : những con điểm bình thường nhất... Những con điểm biết vài bước khiêu vũ... còn nữa là...

Hắn nâng cốc, tôi làm theo hắn, và nhờ có một quãng ngưng lặng ấy, tôi đánh bạo nói :

— Nhưng dầu sao thì, Giôn, ông phải công nhận đi, vẫn còn có những người đàn bà sang trọng đẹp để... Sang trọng thực sự... Giôn...

— Có, có chứ...— Giôn tán thành.— Nhưng Pitor ơi, những kẻ sang trọng thường đã có nơi cả rồi. Chính vì họ sang trọng nên ai đó đã kịp vợ lấy cả rồi... trước ông và tôi...

— Cái đó không gây phiền hà ^{lên} — Tôi phẩy tay khinh thường.

sóc tét

— Không phiền hà ư ? — Raitor kêu lên, rồi hạ thấp giọng thì thầm.— Có gây phiền hà đấy ông Pitor a. Bởi vì đó lúc nào đó ta tự hỏi... tự hỏi ta có đáng liêu mình chẳng vì... một người đàn bà, thậm chí người đó sang trọng như một chiếc xe hơi Cadillac.

Câu hỏi quả đáng đề phải suy nghĩ nghiêm chỉnh, và tôi lại đứng lên đi kiểm tra phòng vệ sinh. Lúc quay trở lại bàn, không ngạc nhiên gì khi thấy đáy cốc tôi lại có thứ cặn gì trắng trắng. Đứng là cần thiết phải dạy cho hắn biết ưu thế của chất bột không màu.

Lần này chiếc cốc của tôi được đặt xa mép bàn một cách có tính toán để khỏi xảy ra chuyện rơi vỡ lần nữa, nhưng tôi không có ý định làm nó rơi vỡ. Tôi nhấp một chút rượu, tin chắc rằng với một lượng ít

ôi như thế hẳn tôi sẽ không hề hấn gì, hơn nữa cái thứ thuốc ngủ đó lại kém tan trong rượu. Giôn đã toan tiếp tục cuộc độc thoại của hắn thì lúc đó xuất hiện người bán sách báo khiêu dâm và gọi người đang đối thoại với tôi đứng lên ra gặp ông ta.

Tôi đợi cho Đêvi quay lưng về phía tôi, vì trong thời gian đó Đêvi là người đọc nhất chứng kiến bữa rượu sau giờ ăn trưa của chúng tôi, tôi lạc mạnh rượu trong cốc, đổ nó vào một cho mà tôi để ý đến từ trước : một trong những chậu hoa nhỏ trang hoàng ở cửa sổ. Tôi không tin là cây hoa đó không bị chết héo, tất cả phụ thuộc vào sức chịu đựng của nó có vững vàng trước rượu và thuốc ngủ không, nhưng tôi tin chắc rằng cuộc thí nghiệm đó được thực hiện trên cây hoa chứ không phải trên người cũ. Sau đó tôi san sang cốc của mình một ít rượu từ ... của Giôn để cho cốc của tôi không cạn khô và ngồi ngay lại như người mẫu đang làm mẫu cho bức tranh « Người săn bắt thú ».

— Thăng cha bị thịt ấy khéo chọn đúng lúc để bàn chuyện làm ăn. — Một phút sau tôi nghe thấy tiếng Raitor nói khi hắn lại xuất hiện cùng với cái mùi nước hoa tử đinh hương nồng nặc.

— Bỏ chuyện hắn đi. — Tôi nói, dốc cạn rượu vào bụng. — Một con một sách không hơn không kém.

— Quý lùn Pích mây. — Giôn phụ họa, ngồi xuống ghế. — Hẳn là loại người... loại người... Pito biết không, sẵn sàng thiêu ngủ sau quây hàng suốt đời... suốt đời vì một năm tiền đồng...

Cùng với những lời dỗ, cây tử đinh hương nốc cạn cốc rượu và gọi Đêvi cho tiếp hai cốc rượu mạnh xứ Xcốtlan.

Về phần rượu của tôi, nếu như trí nhớ không đánh lừa tôi, thì tôi không kịp uống hết. Mỗi lúc tôi thấy buồn ngủ hơn và mặc dù tôi gắng gượng chống lại, nhưng sau cùng tôi đành phải tuyên bố là tôi đi về ngủ.

Tôi thoáng nói : « Tôi về đây ». Chỉ vừa nhồm đứng lên, tôi không ngạc nhiên thấy là mình đang chuyển choạng. Và Raitơ phải xốc nách tôi đưa về đến tận « Aridôn » thân thương !

Chúng tôi chắt vạt leo lên thang gác tới tầng tôi ở. Tôi đeo mình như chiếc giẻ rách trên cổ Raitơ, vì thế hẳn phải tỏ rõ tình mẫu tử chăm sóc tôi, mặc dù thứ tình mẫu tử chẳng từ tốn gì, đặt tôi nằm xuống giường. Lập tức tôi ngủ say mê mết. Nhưng say gì thì say, tôi vẫn kịp nhận ra người vú nuôi của tôi ấy lên nhanh vào bếp rồi trở ra ngay. Hẳn châm thuốc hút, lay mạnh tôi mấy lần để kiểm tra lại xem tôi ngủ có thật say không, tiếp đó hắt lại đi vào bếp, sau đó rời căn phòng của tôi, đóng cửa, khóa ngoài cẩn thận, và ném chìa khóa qua khe hở dưới gầm cửa trở vào phòng. Cũng vào khoảnh khắc ấy tôi bắt đầu ngửi thấy mùi hơi ga bếp.

Thoạt tiên chỉ thoáng mùi, sau rồi lan trong không khí đến mức thành một thứ hương vị giết người. Hẳn là Raitơ tính rằng trong tình hình như thế này, ở các ngôi nhà khách sạn cổ thường có thoáng mùi hơi ga đun bếp, và cũng đúng vào lúc thuận tiện nhất trong suốt

một ngày đêm : phải năm ba tiếng đồng hồ nữa mới có ít khách trọ của «Aridôn» trở về phòng của mình.



— Sao anh tới sớm vậy, Pito ? — Xếp hỏi không chút thích thú khi thấy tôi xuất hiện ở ngưỡng cửa. — Sao, đêm qua lại nghĩ ra ý đồ gì hấp dẫn chẳng ?

Thường thường sáng sớm xếp không vui, hứng thú làm việc đến với ông ta chỉ sau ba cốc rượu.

— Ý nghĩ nảy ra trong đầu tôi là buổi tối tôi nằm xuống ngủ, thừa ngài Dréicơ, để sáng ra không tỉnh dậy nữa. — Tôi công bố.

— Ô, anh lại hát vãn một bài ca ấy... Rõ ràng là nó in sâu trong đầu óc anh rồi.

— Chuyện không phải là bài hát mà là sự thật hiển nhiên : hôm qua, sau bữa ăn trưa, Raitơ đã âm mưu đầu độc tôi.

— Lẽ nào hắc dám làm chuyện đó ?—Dréicơ hăm hừ không chút hào hứng. — Nào, còn đợi gì mà anh không kể rõ đi.

Tôi kể lại một cách ngắn gọn chuyện đã xảy ra, kèm theo những chứng cớ cụ thể, chính xác.

— Gọi Raitơ đến đây ngay ! — Dréicơ gọi Alo, và ra lệnh.

Sau khi Alo ra rồi, ông tóc hung nói :

— Pito, đó là hành động của sự thất vọng. Chúng ta cần đứng vào địa vị hắc ; đó là sự thất vọng.

Mười phút sau, nhân viên nhà đồn đám ma ấy có mặt trước xếp. Thấy tôi, hắn không tỏ vẻ gì ngạc nhiên, hắn là Alo đã thông báo cho hắn biết trước rồi.

— Tôi vừa mới được biết là anh đã âm mưu thủ tiêu người bạn chung Pitor của chúng ta. — Dréico thân nhiên nói. — Tôi hy vọng là anh hiểu sự bàng hoàng ấy của tôi chứ ?

— Chuyện vụ không bản thảo ! — Cái bụi tử định hương kiên quyết phản bác lời luận tội. — Ông ta bịa đặt chuyện để gạt tôi ra khỏi con đường tôi đi. Hắn là chính ngài, thưa ngài Dréico, biết rõ là ông ta đang cố sức đẩy tôi ra. Đặc biệt là thời gian gần đây...

— ... Vì điều đó mà anh quyết định đề bẹp anh ta. — Ông tóc hung nhẹ nhàng tiếp lời.

— Chuyện vụ không bản thảo ! — Raito nhắc lại.

— Vậy ai xử hơi ga đun bếp ra ?

— Hơi ga nào ?

 Trong bếp chỗ Pitor ở.

— Tôi chẳng hiểu gì cả. Ông ta say bí tỉ, như con lợn... tôi xốc ông ta về tận nhà và đặt nằm đó... còn ông ta làm gì ở đó, tôi chịu không sao biết được.

— Vậy hắn là anh ta quyết định tự tử. — Dréico nhắc, sau một thoáng tư lự. — Nhưng với sự giúp đỡ của anh, Giôn ạ.

— Tôi chẳng hiểu gì cả...

— Tôi cũng vậy. Nhưng sự thật vẫn là sự thật : bà Hôrit đã chứng kiến, những vết giày của anh trong

bếp, những dấu vân tay anh trên núm mở bếp ga, ấy là chừa nói tới thứ thuốc ngủ mà hai lần anh hòa vào cốc rượu của Pitor mà dấu vết của nó hiện còn ở trong một chậu hoa nhỏ trong tiệm cà phê.

Dưới sức nặng của bằng ấy chứng cứ, Raitor cảm lạnh, run rẩy toan tính xem mình có thể cãi được điểm nào. Tuy nhiên ông tóc hung không dễ hấn có thì giờ suy nghĩ.

— Chúng ta không phải là con nít, Giôn. Anh biết rõ là tôi không chậm trễ trong những quyết định của mình, đặc biệt là khi người đối thoại không tỏ ra có thiện chí. Vì lợi ích cho anh, anh hãy tỏ ra là biết điều nghe không.

— Ông ta cướp Linda của tôi. — Reitor ủ rũ nói, hấn hiệu rằng không nên làm xếp càu và chối qua h.

— Nói thế nghe có lý hơn. — Xếp gặt đầu. — Anh quyết định xoay ngược kết quả có lợi cho anh hả?

— Ông ta cướp Linda của tôi. — Cây tử đinh hương khẳng khẳng nói, làm như điều đó có thể giải thích được tất cả mọi chuyện.

— Chà, nếu như đây là chuyện ghen tuông thì... — Dréico nhượng bộ nói, tay vung ra, đến lượt ông ta làm như chuyện đó có thể giải thích được tất cả. Sau đó buông lời. — Anh tự do!

Khi Raitor ra khỏi phòng rồi, xếp nhìn tôi như ý hỏi :

— Biết làm sao được, Pito ! Đây là chuyện ghen tuông... Anh không nghĩ là ghen tuông có thể biến đổi được mọi chuyện ư ?

— Tôi không nghĩ đến vấn đề đó. -- Tôi thú nhận Nhưng nếu ngài đề nghị tôi nghiên cứu nó thì...

— Anh bạn ơi, chỉ có đàn bà mới đề nghị được anh nghiên cứu về vấn đề đó. Nhưng tôi không mong anh làm chuyện ấy.

Chương sáu

Ngay từ sáng, mặt trời tháng tám đã nấu mình sau làn mây do hơi ẩm tụ thành. Gió lạnh thổi hun hút từ vịnh Temda, và tôi vừa thở đầu ra phố là trời đổ mưa to ngay. Mưa gõ mạnh trên chiếc ô che như muốn lọt qua lớp vải chống thấm, những làn mưa xiên dọi vào lưng, chảy vào giày làm xũng đầm nước lạnh. Vì thế tôi tới nhà Linda, người ướt như chuột lột.

Nàng mở cửa cho tôi vào. Nàng mặc một chiếc áo choàng tắm màu hồng. Hình như nàng cũng vừa tắm xong.

— A, anh Pito, anh cũng vừa tắm hả? — Nàng reo lên, đưa tôi vào gian ngoài. — Anh có thể để ô ở đây và treo áo mưa vào chỗ kia.

Tôi thi hành lời nàng điều khiển, chùi giày thật kỹ rồi mới bước vào phòng trong, nơi bày biện trang hoàng

hoàn toàn không phải để dành cho những kẻ ướt như chuột lột giống tôi. Trên nền thảm xanh phớt màu da trời có ném đầy đó dăm ba bộ lông thú nhân tạo trắng muốt khiến những đôi giày bần sẽ mắc tội lớn nếu bước lên chúng. Nhảy dãi vài bước tới bên ghế bành, tôi ngồi xuống, và hình như lại ngồi lên tấm da thú nào đó khác bởi vì trong căn phòng này chúng được ném khắp chỗ, kê cả trên đi văng và ghế bành.

Căn phòng bày biện không chút cá biệt nếu như không tính đến sự thừa thãi phong phú của những tấm da thú bằng sợi hóa học, dàn nhạc xtereo trên mặt tủ cô-mốt và rất nhiều đĩa hát. Nhưng thử hỏi ngày nay ai là chẳng có đủ những thứ đó? Và hỏi ai không mềm lòng trước sự mê hoặc của thứ làm bật ra sản phẩm âm thanh thời thượng đó?

Nàng chủ nhà biến vào trong bếp không lâu, và ngay lúc đó xuất hiện với chiếc khay lớn trên tay.

— Anh ngồi ườn đấy làm gì mà không giúp em một tay với!

Tôi đỡ chiếc khay xếp đầy thức ăn nguội, pho mát cá, bơ, còn Linda lại vào bếp lấy chè và cà phê.

— Chúng ta ăn sáng hay ăn trưa đây? — Tôi hỏi để biết khi chúng tôi ngồi vào bàn.

— Riêng em thì là kết hợp cả hai bữa. — Linda đáp, tay phết bơ lên khoanh bánh mì khô.

Sự kết hợp đó là một thứ hết sức bất thường nhưng từ lâu đã biến thành một nhu cầu cần thiết hàng ngày

trong sinh hoạt của Linda. Sự xuất hiện sớm trước giờ ăn trưa của tôi đối với nàng cũng như buổi sáng sớm và một ngày bắt đầu từ lúc đó, bận bịu vào chuyện nội trợ, đi đến các cửa hàng, để kết thúc mọi việc đó vào lúc rạng sáng, khi những người lịch sự nghiêm chỉnh đang mơ những giấc mơ cuối cùng. những giấc mơ ngọt ngào nhất như bất cứ món ăn tráng miệng nào, trước tiếng chuông reo của chiếc đồng hồ báo thức đáng nguyên rủa.

— Pitor, về mặt anh hôm nay u ám thế nào ấy. — Cuối bữa, Linda nhận xét. — Có chuyện gì vậy anh? Anh thấy khó chịu vì thời tiết xấu hay vì tối qua anh uống nhiều rượu quá?

— Anh đã quá quen với những chuyện vặt ấy rồi. Thực ra, một vài suy nghĩ có tính chất triết học giày vò anh, và nặng nề hơn nữa, những suy nghĩ về cái chết.

Linda thắc mắc nhìn tôi, ôi, đôi mắt màu xanh lam ấy nhìn vào là có thể chết đuối ngay từ thoáng đầu tiên.

— Vì sao mà anh lại có những ý nghĩ đó?

— Anh cũng chẳng biết nữa. Có thể là vì chiều hôm qua anh vừa trốn thoát được cuộc gặp gỡ với bà di chúng ấy, mục thần chết. — Sau khi kể vắn tắt chuyện xảy ra với Raitor, tôi kết luận. — Linda, hình như anh phải trả giá vì tình bạn đối với em. Thật vậy, đó là lẽ tất nhiên. Với một người đàn bà ở địa vị như em...

— Anh đừng nói điều ngốc nghếch nữa, Pitor. — Nàng cắt lời tôi. — Giữa em và Raitor chưa bao giờ và

chẳng hề có chuyện gì cả. Anh biết không, chẳng hề có một chút gì cả!

Bữa ăn sáng kết thúc.

— Em mở nhạc gì anh nghe trong lúc em thay áo quần đây? — Linda hỏi. — Chắc là thứ gì vui vui một chút để làm anh lãng quên những ý nghĩ về vụ đi gồm ghiếc đáng yêu ấy của anh.

— Nói chung, đừng. Nghe những giai điệu vui anh lại cảm thấy buồn. Và tiếc thay, nhạc buồn lại không làm anh vui được. Nói chung, nếu em thích, anh ưa sự yên lặng hơn tất cả.

— Anh hoàn toàn không có cảm quan âm nhạc. — Nàng nhận định và đi về cuối phòng, nơi giường ngủ.

— Điều đó đúng, anh không ưa thích các ca khúc lắm. Nhưng bù lại, với các nữ ca sĩ, đặc biệt đối với một nàng trong các cô thì...

— Thôi, anh đừng nói hươu nó vượn nữa. — Linda ngắt lời tôi, nàng cởi áo khoác trong nhà để bắt đầu thực hiện cái gánh nặng hàng ngày của đàn bà là mặc quần áo.

Chúng tôi ra khỏi nhà, và trời đã ngớt mưa. Gió thổi bạt những đám mây đen ngang đường chân trời. Chúng tôi đi ngang Sarinh-crôt và đi về phía Picadili.

— Anh Pitor, nếu như chuyện ghen tuông của Raitor chỉ là chuyện bịa thì tại sao hắn lại định giết anh?

— Linda hỏi.

— Sự ghen tuông của Raito là chuyện có thật. —
Tôi đáp. — Nhưng là ghen tuông trong công việc làm ăn.

— Anh định chiếm chỗ của hắn à ?

— Anh không hề có mưu đồ đó. Nhưng anh biết làm thế nào lúc này, khi Đreico cần anh hơn Raito, và xếp chỉ bàn bạc với anh về công việc chứ không bàn với Raito.

Nàng không hỏi nữa, và chúng tôi lặng lẽ hồi lâu bước đi trên mặt đường Sétberi dầm ướt nước mưa. Sau rồi Linda nói :

— Cho đến nay em chưa hề hỏi anh, và anh có thể không trả lời em, nhưng anh thực sự muốn ràng buộc cả đời mình với con người khủng khiếp ấy chẳng, anh Pito ?

— Ôi « cả đời » ! Đừng nói lời đó, Linda. « Cả đời » là gì kia chứ ? Và nói chung, ta nghĩ đến ngày mai làm gì khi chính ta biết rõ ngày mai chỉ là một thứ vô vọng.

Nàng không đáp lời tôi. Nói đúng ra, nàng chỉ đáp khi chúng tôi đã tới Picadili :

— Không, thật sự em không sao hiểu nổi anh. Anh chui vào cái khu phố này hết như cố tình để kết thúc đời mình bằng cách tự tử, nhưng lại cố làm ra điều chuyện tự tử ấy chỉ là một tai nạn không may bất ngờ. Không, anh Pito, nói thật, em không sao hiểu nổi anh đấy.

Sáng hôm sau, khi tôi đến chỗ xếp theo lời gọi, tôi được biết là xếp tự mình đóng vai trò nhân đạo của người hòa giải :

— Cần giải tỏa mâu thuẫn giữa anh và Raito, anh bạn quý a. — Dréico tuyên bố. — Tôi biết, ngoài công việc, con người ta còn có quyền riêng về những quan hệ cá nhân. Nhưng tôi không muốn cái này làm ảnh hưởng đến cái kia.

— Về phía tôi, tôi không có điều gì chống lại ông thư ký của ngài. — Tôi vội vã làm ông ta yên lòng. — Đặc biệt là nếu như ông ta thôi không đau đầu để làm sao có thể rút ngắn được đời tôi.

— Anh khỏi phải lo chuyện đó nữa. — Xếp nói. — Anh ta sẽ không chăm lo đến vấn đề ấy nữa đâu. Và tôi rất vui lòng nhận thấy anh không thành kiến lâu. Anh giống tôi lắm, Pito : rất nguyên tắc, nhưng không thành kiến lâu.

Xếp nhìn đồng hồ và nói :

— Quý tha ma bắt nó đi, cái thằng Alo chạy đi mãi đâu không biết ? Tôi sai nó đi gọi Raito đã nửa tiếng rồi mà không thấy đâu.

Ông ta đến bèn bàn giấy, nhấn núm chuông gần không trông thấy. Không kết quả gì.

— Cả Bốp cũng không thấy trả lời. — Dréico kinh. — Pito, anh làm ơn đến chỗ nó và lệnh cho nó phải có mặt ở chỗ tôi ngay. Hẳn anh biết «văn phòng»

của nó rồi : dưới đó, dưới tầng hầm, chỗ anh đã từng điều trị mớ thần kinh của anh ấy mà.

• Tôi thực hiện ngay lời ông ta nói, đi xuống tầng hầm. Trong hành lang tối mò, nhưng từ khe hở dưới cửa của gian nhà, nơi tôi «điều trị mớ thần kinh» như xếp nói, có ánh sáng lọt qua. Tôi bước tới mấy bước, xoay nắm đấm cửa, bước vào. Khi tôi vừa nhô đầu vào thì từ trên cao, một vật gì đó bất ngờ rơi bịch xuống. Cái vật gì đó rất nặng và nặng nề mùi nước hoa đàn ông «Tử đinh Hương».

Hết kinh ngạc rồi, tôi nhìn xuống chân mình, nơi vật gì đó nặng nề rơi xuống, tôi nhận ra đó không phải là cái gì khác : cái xác khổng lồ của nhân viên nhà đồn đám ma Giôn Raitơ. Hẳn không còn có thể có mặt trong đám ma ai đó nữa ngoài đám ma của chính mình. Không thấy máu. Người ta đã kết thúc đời hẳn bằng cách tiết kiệm, rẻ tiền nhất, để ngay cả bộ áo quần đen của hẳn cũng không bị nhàu nát. Nếu xét theo vết tím bầm trên cổ nạn nhân thì hẳn chết do nghẹt thở vì một dải khăn hay một sợi giây thừng.

Tất nhiên tôi không phải pháp y khám nghiệm tử thi nên tôi không quan tâm đến những chi tiết đó, vì tôi tính mình phải mau mau chuồn khỏi gian nhà ghê tởm này ngay, và không quên cảnh giác dùng mùi xoa chùi sạch đầu tay mình trên nắm đấm cửa.

— Tôi không tìm thấy Bốp. — Tôi báo cho xếp biết khi lại có mặt trong căn phòng rèm buồng kín mít. — Nhưng bù lại, tôi tìm thấy Raitơ. Không có chuyện gì

xảy ra với ông ta cả ngoài một chút toi đời. Và hẳn là ngài đã thừa rõ rồi.

— Thừa rõ gì? — Lòng mày xếp nhưn lên. — Pitor, anh thật lạ lùng. Làm sao mà tôi biết được chuyện gì đã xảy ra dưới đó, dưới tầng ngầm ấy.

Ông ta còn giả đạo đức đến mức hỏi tôi xem vụ giết người này xảy ra như thế nào. Sau đó lắc đầu chán nản và lăm bằm :

— Raitor khỏe khỏe, chú em đáng thương..

Vào lúc đó có tiếng gõ cửa. Nhưng thay cho câu nói thường xuyên « Vào đi », Drécor bước tới bên cửa, thò đầu ra ngoài. Tiếp đó ông ta nhận lấy cái gì đó của người nào đẩy đưa, đóng cửa, và quay về bên bàn giấy, không quên dứ ngón tay dũa đe tôi :

— Chà, tên láu cá ! Nghĩa là lần này anh xử địch thủ bằng phương pháp giản đơn hả ? Vậy mà chỉ mới rồi đây thôi, anh khẳng khẳng nói với tôi là anh chẳng có chống gì Raitor cả.

Và để cho tôi không cần đoán xem ý ông ta nói gì, Drécor đưa tôi xem bức hình chụp vừa lấy trong máy ảnh chụp lấy ngay nhãn hiệu Pôliarôit : tên sát nhân Pitor cúi xuống trên xác nạn nhân Giôn Raitor. Tôi không rõ lần này ai chụp và hẳn nấp ở đâu, sau chiếc giường hay sau tủ ở góc nhà, nhưng bức hình trông khá rõ nét. Và là một bức ảnh đáng giá.

— Ngài Dréicơ, đây lại là một bằng chứng không giá trị gì lắm. — Tôi tự cho phép mình đưa ra nhận xét với một giọng nói khinh thường.

— Phải, đúng vậy, nếu người ta chụp ảnh đúng vào lúc đang giết người thì trông thuyết phục hơn. — Dréicơ thú nhận. — Tuy nhiên, anh đừng quên là bức ảnh sẽ bổ sung cho vụ án mạng trước, có đủ sức nặng đẩy anh bạn quý ạ.

— Nhưng ngài cần thêm một thứ đồ dầm mới này để làm gì, thưa ngài Dréicơ ?

— Ôi, đồ dầm ! Anh thường hơi khát khe trong việc đánh giá, Pitor ạ. — Xếp چرا quay người, quay lại phía sau mở két và cắt bức ảnh. Sau đó quay sang tôi và giang hai tay như con người đang gặp chuyện khó khăn. — Bức ảnh cần gì cho tôi ư ? Tôi cũng không biết nữa. Có khi cũng chẳng để làm gì. Có thể, nó lại cần thiết cho anh ấy, anh bạn quý ạ. Tôi đã lói với anh : tôi càng nắm chặt con người trong tay bao nhiêu tôi càng tin con người ấy bấy nhiêu. Và anh vừa chiếm được lòng tin của tôi đấy, Pitor ạ.

Ông ta lói trong túi ra điều gì quên thuộc của mình. Nhưng trước khi bắt tay vào những động tác tiếp theo, ông ta đưa mắt liếc nhìn tôi bằng cặp mắt xanh lơ lúc này đã ánh vẻ cảm tình chân thật và nói thêm :

— Nói chung, nếu anh đồng ý cho tôi có một nhận xét ngoài công việc thì tôi muốn nói anh là con người hạnh phúc kinh khủng đấy Pitor ạ !

— Có thể. Mặc dù nếu như ngài cho phép tôi có ý kiến thì tôi không rõ là tôi hạnh phúc ở chỗ nào ?

— Ở chỗ số phận đã đẩy anh tới đây, anh bạn quý. Và ở chỗ chính thị Đréicơ đã thu nạp anh làm trợ lý. Bởi vì rằng từ nay anh sẽ là trợ lý số một của tôi, Pitor. Thư ký riêng, xếp văn phòng, nhân vật có trách nhiệm về những phi vụ bí mật... Anh có hình dung ra không, quyền lực lớn lao như thế nào đã rơi vào tay anh ?



Chương bảy

Mấy hôm sau, tôi và Drèico ăn trưa trong một nhà hàng người Tàu. Chúng tôi chọn chiếc bàn nhỏ ở mãi cuối phòng. Bữa cơm gà bỏ lò, và món cơm mềm như một ước mơ. Xếp không khoái món trứng ung và đuôn chà là, những món ăn nổi tiếng của bếp Tàu cổ.

— Thực sự, tôi mời anh đi ăn hôm nay, vì khác hẳn với Raito, anh biết làm việc mà không nói năng thừa vô ích.— Drèico nói.— Tôi phải thông báo để anh biết chuyến hàng đầu tiên, không gặp trở ngại gì, qua đường giây, đã tới Viên.

Ông ta nhìn tôi bằng đôi mắt đỏ, xét để kiểm tra phản ứng. Và phản ứng ấy phù hợp với điều ông ta mong đợi : một cái mặt nạ có kiểm chế, nhưng có sự ngạc nhiên dễ chịu. Hoàn toàn là giả dối, vì rằng theo

đường giấy riêng của mình, tôi đã nhận được thông báo.

— Tôi hy vọng là lòng không tin người vô bờ bến của ngài lúc này đã đạt đến mức giới hạn có lý trí, khôn ngoan của nó. — Tôi khẽ đáp.

— Đúng, chuyển hàng đầu tiên đã tới. — Đericô nhắc lại, không quan tâm đến lời tôi nói. — Nhưng rõ thật bức là...

— Ngài muốn nói là chuyển hàng hơi còm chẳng ?

— Anh đoán đúng... Anh chàng láu cá đấy ! — Xếp cười giọng khe khẽ.

— Không sao. Riêng tôi sẵn sàng vui thú với số phần trăm từ chuyển hàng nhỏ bé đó. — Tôi an ủi ông ta.

— Theo thỏa thuận, một phần trăm của anh bạn sẽ là của anh. — Đến lượt ông ta an ủi tôi. — Tiếc một điều, anh bạn quý ạ, anh chỉ được có tròn hai sê ling.

— Hẳn là ngài nói đùa.

— Nói chung, không. — Xếp nói, giọng buồn bã. — Bởi vì rằng chuyển hàng chỉ toàn là tinh bột hồ áo quần. Mười kilôgam tinh bột hồ, đấy, chuyển hàng là vậy đó, Pitor !

Tôi mở tròn mắt nhìn ông ta, không quên há to mồm nữa, vì ngạc nhiên mà, mặc dù ngay cả chi tiết đó tôi cũng đã được biết qua người của mình thông báo

— Nhưng chuyện này, quý hiết sao lại ngu ngốc vậy ! — Tôi kêu lên. •

— Ngược lại : sự cầu thận cần thiết ! — Ông tốc hung chữa lời tôi. — Anh thừa thông minh để hiểu rằng chúng ta không gửi chuyển hàng trị giá bạc triệu qua đường giầy chưa được kiểm tra.

— Nhưng tôi đã kiểm tra rồi. Việc chuẩn bị hết sức cần thận, lẽ nào đó chẳng là sự kiểm tra tốt nhất ?

— Anh tổ chức cuộc kiểm tra ấy là để cho anh. Còn chúng tôi tổ chức riêng, kiểm tra cho mình. Mặc dù lúc này tôi cũng đang bức muốn chết đây. Nếu như đây là mười ki-lô-gam hê-rô-in, anh thử hình dung xem...

Tôi chưa chát nói :

— Tôi chỉ được an ủi một điều là vì cái vụ kiểm tra ngu ngốc này ngài đã mất nhiều hơn tôi gấp bội, nếu như tính đến cái số phần trăm quá khiêm tốn của tôi.

— Số phần trăm của anh từ giá trị mười ki-lô-gam hê-rô-in nói chung không khiêm tốn lắm đâu. — Xếp nói cũng không kém vẻ chưa chát.

— Tôi nghĩ rằng điều hài lòng ấy của ngài và cả của tôi đã được ngài kiểm tra vĩ đại của chúng ta là Lăckin đem lại cho, phải không nào ?

Đrécor không đáp, thờ ơ nhìn về cuối phòng, nơi bên ngoài cửa sổ thấy rõ đường phố buồn bán với những quầy tủ kính lòe loẹt, hầu như vắng không một bóng người vào giờ đó.

— Các ngài dùng trà xanh chứ ạ ? — Người Tàu nhà hàng nhận thấy cái nhìn yê tư lự của xếp và đoán theo ý mình nên mời mọc.

— Không, anh bạn quý ạ. Chúng tôi sẽ đi uống cà phê ở đâu đó. — Ông tức hung trả lời khô khan.

— Ở chỗ chúng tôi đây cũng có cà phê... cà phê ngon tuyệt... — Người Tàu vội quả quyết nói với ông ta.

— Vậy thì tại sao anh lại mời chúng tôi món trà xanh ? — Đericơ cau nhàu. — Đành vậy, cho cà phê đi ! Ở nước Anh người ta chỉ uống trà vào lúc năm giờ chiều, chứ không phai sau bữa ăn ngon.

Ông ta lấy trong túi áo ra điều xì gà truyền thống của mình, bóc lớp giấy bóng học ngoài và hoàn thành quy trình cắt đầu thuốc. Tuy nhiên ông ta không vội châm lửa hút. Ông ta để cho người Tàu bưng cà phê đến rồi lui ra. Sau đó, nhấp một chút cà phê, ông nheo mắt :

— Món gà giò tuyệt diệu, nhưng cà phê Kiều Tàu thì cũng như kiều Anh, có điều còn tồi hơn. — Ông ta nhận định.

Để làm dịu ấn tượng về cà phê tồi, xếp châm xì gà hút, và kéo hai ba hơi khói thật dài. Giữa những cụm khói nghe có tiếng nói :

— Tôi có chút nghi ngờ là anh bạn muốn gây bất hòa giữa tôi và Lăckin thì phải...

— Tôi đã biết quá rõ cái tính đa nghi của ngài. — Tôi nói, về thờ ơ thực sự. — Nhưng dù sao thì nó cũng có cơ sở khôn ngoan đấy. Tôi chẳng thiết phải kết tội Lăckin, vì lý do giản đơn là tôi không thể chiếm chỗ

của ông ta, và do đó, không chiếm số phần trăm của ông ta.

— Chính vậy đó. — Đréicơ gật đầu. — Và hãy nhớ đừng bao giờ quên điều đó. Anh cần cho tôi trong việc chuyển tải hàng đến đây như thế nào thì Lắkin cũng cần thiết cho tôi để chuyển tải hàng tiếp từ đây đi như thế. Tôi cần đến ông ta, anh hiểu không, Pítơ? Không thế, tôi đã chẳng để cho ông ta «luộc» tôi đến như vậy.



Lắkin cần thiết cho Đréicơ, tôi phải nhớ nhập tâm điều đó. Mặc dù sẽ không phải là tôi nếu như xếp sẽ dần quen với ý nghĩ là có thể xảy ra sự phản trắc từ gã người Mỹ ấy, tuy nhiên không nên o ép gã và thúc nhanh sự việc để vì thế mà hại đến mình. Tôi cũng cần đến Lắkin. Nhưng tuy vậy tôi hiếm có dịp quan sát hẳn, cho dù là từ xa. Con người đó không thuộc hệ sinh vật phổ Đréicơ. Và hẳn chỉ xuất hiện ở khu phố chúng tôi khi thấy cần thiết phải bàn luận gì đó với xếp. Và Pítơ, trợ lý thứ nhất của xếp không bao giờ được mời tham dự những cuộc họp bàn đó.

Còn Lắkin lại chẳng thấy cần thiết gì đến tôi cả. Chưa một lần nào và chưa bằng cách nào đó gã người Mỹ muốn gây quan hệ với tôi. Vậy hẳn là gã nhò toét vào cái khả năng tiếp tục sử dụng người của tôi ở Bungari. Thế có nghĩa là nếu dùng hẳn là nhân viên của CIA, trước mặt tôi là một trong những kế hoạch khó chịu nhất: người của tôi ở Bungari sẽ được sử dụng như thứ vũ khí của một vụ khiêu khích chính trị. Lúc này họ cũng đang sử dụng Đréicơ như thế cho mục tiêu đó.

• Thật sự đó là một kế hoạch bần-thiêu. Tôi và người của tôi, có thể đến lượt mình, trúng vào kế của hắn. Và đường^g giây đã được thử nghiệm rồi, chúng sẽ nhanh chóng tiến hành khiêu^h khích. Như vậy là không thể để mất thời gian lúc này.

Thế nhưng trong những ngày này tôi vẫn cứ làm cái việc dễ lãng phí thời gian. Tôi lang thang qua các quầy sách ở phố Đréicơ hoặc đọc báo trong tiệm cà phê, nhưng trong trường hợp này hay trường hợp kia, tôi chăm chú theo dõi lối ra vào tổng hành dinh để không bỏ qua sự xuất hiện của Lắckin. Tuân thủ những phương cách đề phòng cẩn thận, tôi đã xác định được nơi đi về của gã người Mỹ. Đó là khách sạn «Xplendit» trong ngõ nhỏ ở đầu kia quảng trường. Khách sạn chỉ sang trọng ở cái tên. Thực sự đó chỉ là nơi dành cho khách trung lưu. Lắckin thuê căn số 305. Cửa sổ phòng hắn mở ra đường phố cho phép tôi quan sát thấy trong nhà sáng đèn hay không. Không gì hơn nữa.

Tôi còn có được một khả năng nữa: cũng tuân thủ những phương cách đề phòng cẩn thận, tôi theo dõi gã người Mỹ từ tổng hành dinh trên phố Đréicơ về đến khách sạn «Xplendit». Tôi nhớ rất rõ là hắn đi theo đường phố nào, hắn dừng lại ở quầy nào để mua báo, và thậm chí không bỏ qua chi tiết đặc biệt là ngoài báo chí hàng ngày hắn còn mua tạp chí «Thaimơ». Và không có gì hơn nữa.

Bạn có thể theo dõi có kết quả như thế một tên buôn bán ma túy nào đó ở trong góc phố nhỏ. Nhưng nếu như tên đồ buôn bán đang hoàng công khai thì kết quả độc nhất của sự theo dõi là những dấu vết bị xóa.

đi. Trường hợp tôi cũng như thế. Tôi không còn cách nào khác là xóa sạch dấu vết.

Chỉ một công việc có ích độc nhất mà tôi có thể làm được, đó là lập dấu mối liên lạc. Trong những ngày nhất định, vào những giờ nhất định, tôi đi qua một ngõ nhỏ, nơi có ngôi nhà với cửa ra vào mà tôi quan tâm tới. Và ở phần dưới cửa, cũng giống như mọi chiếc cửa ra vào khác, có một khe hở để bỏ thư từ, báo chí. Nếu như tôi có giấy tờ gì đó, tôi bỏ vào đấy. Còn nếu như tôi cần nhận thư gì đó, thì nó hơi lấp ló kẹt ở mấp khe bỏ thư bằng đồng thau. Nếu không trông thấy gì lấp ló ở đó thì tôi đi qua thôi.

Những thư mà tôi gửi đi cũng như những thư mà tôi nhận được, đó là những tờ quảng cáo bình thường như những tờ quảng cáo người ta phân phát ở trên đường phố cho người qua lại mời mọc sử dụng chiếc máy giặt của hãng này hay đi du lịch bằng máy bay của hãng hàng không kia. Tờ quảng cáo vô tội vạ như thế thậm chí nếu như có không đến đúng chỗ cần đến cũng chẳng khiến ai phải bận tâm chú ý, vì những tờ quảng cáo như vậy người ta thường bỏ vào tất cả các hòm thư.

Lỗi viết thư một trong thời đại chúng ta, giống như mọi thứ khác được dùng làm thư phương tiện bí mật đã hết thời. Tuy vậy nó vẫn có tác dụng, đặc biệt nếu như ta sử dụng nó ở nơi mà người ta không tìm kiếm nó. Một thí dụ điển hình : những tờ quảng cáo mà tôi đang sử dụng.

Tiện thể nói thêm là chúng không chứa đựng dòng chữ mật nào. Nhưng chính việc tôi bỏ chúng vào hòm

thư trong những ngày nhất định, vào giờ nhất định đã có ngĩa : « Tôi vẫn sống. Không có thông báo ».

Hai tờ quảng cáo mà tôi lấy từ hòm thư ra, sau khi hơi nóng, đem đến cho tôi hai thông báo. Một tờ thông báo cho biết những tài liệu tin tức đã đăng trên báo chí phương tây có quan hệ đến chuyện buôn bán ma túy. Bức kia thì quá ngắn gọn : « Chuyển hàng thư nhất hôm nay được chuyển tải theo đường giây đến Viên. Nội dung : mười ki-lô-gam tinh bột hồ nguyên chất ».

Ngôi nhà có thùng thư mà tôi sử dụng làm hòm thư bí mật ở không xa nhà của Linda, bởi thế thậm chí có ai trông thấy tôi đi qua đây thì cũng dễ giải thích là chẳng đường tôi đến thăm Linda Gray. Tất nhiên, tốt hơn hết là không ai trông thấy tôi, và tạm thời điều nguy hiểm ở đây còn là rất nhỏ bé. Kể từ lúc việc theo dõi tôi được giao cho Linda, mọi theo dõi khác đều đã bãi bỏ. Còn về phương cách của tôi trong chuyện thư từ mật chỉ kéo dài không quá hai giây đồng hồ, và tôi đã làm công việc đó hầu như không dừng lại vào buổi chiều, trên phố tối, nơi hành động của tôi chỉ có thể được ghi lại nhờ hồng ngoại tuyến. Nhưng Drécor và hồng ngoại tuyến thì... Điều đó nghe như thể tôi và âm nhạc ô-pê-ra vậy.

Còn như nếu có ai đang làm tôi lo lắng thì đó không phải là Drécor mà là Lắkin. Và tất nhiên, trong tình hình này, Drécor đang cần đến Lắkin. Trong trường hợp trái lại thì mọi chuyện có thể giải quyết dễ dàng và nhanh chóng hơn. Nhưng làm thế nào mà có được điều kiện ấy ?

Gã người Mỹ hoàn toàn không giống một tên trong giới tội phạm. Lối sống và các thói quen của gã không chút nào giống với những kẻ sống ở khu phố Đrêicơ. Gã không mê đàn bà và cờ bạc. Cả rượu cũng vậy. Cuộc sống ở Xôkhô rõ ràng là xa lạ với gã, và gã chỉ tới đây khi cần gấp xếp. Còn mối liên lạc gì khác nữa không ? Chính vấn đề đó làm tôi lo lắng không yên. Tạm thời tôi chưa phát hiện ra được một mối liên hệ nào khác của Lắckin. Hắn là trong mối quan hệ công việc của gã, gã sử dụng phương tiện vô tuyến. Trong thế kỷ kỹ thuật của chúng ta, chuyện đó không có gì là khó khăn... nhưng cũng thật đáng ngờ. Xét cho cùng thì Lắckin không ở trong lòng địch mà phải sử dụng liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, để phát hiện ra những mối liên lạc của gã, tôi phải theo dõi quan sát gã không ngừng suốt từ sáng đến tối. Nhưng điều đó phải loại trừ vì tôi luôn phải ở dưới trường Đrêicơ, trong khu phố của ông ta, và mỗi lần tôi vắng mặt là lại phải một lần giải thích trường hợp đó để khỏi gây nên sự mất tin cần không cần thiết.

Và thậm chí tôi có dò tìm ra mối liên lạc đó thì sao nào ? Tôi sẽ trông thấy Lắckin đi dạo với một kẻ nào đó. Hoặc uống cà phê với một tên khác. Hay là đưa mắt ra hiệu với một tên nào đó nữa. Một cuộc chúi đầu thì thầm với một người nào khác. Và thế thì sao nào ? Chỉ là hai lần thì thảo vào tai nhau, không có gì hơn !

★

— Nào, có gì mới không ? — Xếp hỏi tôi, và nhìn với vẻ một con người đang thăm hỏi lòng, thừa biết

rõ rằng cái tin mới ấy chính là dành cho ông ta, chứ không phải với người ông ta nói chuyện. Thực sự thì tôi cũng đã nhận được cái tin mới ấy ngay từ tối hôm qua, khi tôi mang về nhà tờ quảng cáo và hơi nóng nó đúng cách, tôi đọc thấy : « Chuyến hàng thứ hai đã tới Viên. Nội dung : ba ki-lô-gam hê-rô-in ».

— Chẳng có gì cả. — Tôi đáp dửng dưng. — Không có gì ngoài chuyện thời tiết lại xấu đi.

— Đối với ai đó thì là xấu đi, Pitor, còn đối với ai đó lại là tốt lên. — Drécor nói, vẻ thâm ý.

Và ông ta lại nhìn tôi với vẻ hải lòng đầy khiêm tốn ấy.

— Anh bạn quý, tôi có một tin không xấu lắm cho anh đây. Chuyến hàng thứ hai đã nhận được tại Viên. Và lần này không phải là tinh bột hồ áo quần.

— Bao nhiêu ki-lô-gam ? — Tôi sốt sắng hỏi. — Mười chẳng ?

— Anh đừng quá tham lam ! — Xếp giờ một ngón tay to nần nần lên đe tôi. — Lòng tham lam đã làm hại biết bao con người. — Lần này chỉ có hai ki-lô-gam. Nhưng không phải là tinh bột hồ, mà là hê-rô-in. Tôi hy vọng là anh biết được sự khác nhau đó và đã không tính nhầm sai trong óc !

— Tôi đã tính nhầm ra rồi. — Tôi đáp không gì hào hứng. — Và chính vì thế mà tôi không nhìn thấy có lý do gì để khóc vì vui sướng.

— Nhưng đó là năm ngàn bảng Anh, Pitor ! Hoặc là mười ngàn đô la ! Không, thực sự là... tôi không nghĩ anh lại là kẻ ham tiền đến như thế...

Ông ta lắc lư đầu về ngạc nhiên, và vội vã an ủi mình bằng một hộp rượu uýt-xki. Tôi không có chút ý muốn nào ~~ông~~ bảo ông ta biết là theo tin tức của riêng tôi thì là ba ki-lô-gam chứ không phải hai như ông ta nói. Và tôi nhổ toẹt vào cái đồng bảng Anh và đô la ấy. Những chuyện có tính chất khác làm tôi lo lắng.

— Ngài Drécor ạ, ngài phải đồng ý với tôi là số tiền đó chẳng có gì là huyền thoại, thậm chí đối với một kẻ nghèo khổ như tôi. Và ngài cũng nên hiểu cho, số tiền đó đã khiến tôi phải chịu không ít lo lắng bận bịu.

— Nhưng đây mới chỉ là món tiền lãi đầu tiên của anh, Pitor ! Món đầu tiên trong chuỗi dài, có thể sẽ là rất dài, lờ lờ.

-- Thừa ngài Drécor, hoàn toàn không đầu. Đây là lần đầu tiên và là lần cuối cùng. Và ngài không muốn hiểu chính ngay điều đó.

— Còn anh, anh lại chọc vào chuyện Lắckin... — Drécor, bức bối của người.

— Đứng, bởi vì tôi tin chắc là...

— Lắckin vừa mới & đây xong. — Xếp ngắt lời tôi. — Và tôi phải nói lại với anh rằng ông ta rất chi là bằng lòng với sự tiến triển của công việc. Và sẵn sàng chuyển tải qua đại dương số lượng hàng bao nhiêu cũng xong.

— Nhưng tiền trả hàng ở bên phương Đông kia là của ông ?

— Hiển nhiên, không phải là của anh !

— Và nếu như hàng bị mất, ngài sẽ mất tiền, chứ không phải Lắkin, đúng không nào ?

Trò chơi mạo hiểm. Nhưng lúc này, khi chuyển hàng đầu tiên đã chuyển tải qua đất nước, tôi không có thời gian để chần chừ nữa, và tôi buộc phải chọn con đường mạo hiểm.

— Lắkin mất số phần trăm. — Xếp nghĩ đôi chút rồi mới nói.

— Đùng thế đấy, ông ta mất cái mà ông ta không có. Trong lúc đó thì ngài lại bị mất tiền vốn riêng của ngài.

— Hừ, anh cứ tự luận lý đi, Pito. — Đrêco vợ vã giải thích. — Lắkin có lợi gì khi để mất những món tiền lớn ?

— Chẳng lợi gì. — Tôi tán đồng. — Nhưng đó chỉ là trong trường hợp khi Lắkin là người mà ông ta tự nhận : một người hành động vì lợi ích cho chính bản thân mình không thôi. Tuy nhiên, ngài hãy hình dung ra xem Lắkin của ngài hành động không phải nhân danh mình, mà nhân danh một cấp trên nào đó, nói chung, họ không quan tâm đến chuyện chuyển tải mà tùy qua Hoa kỳ, Lúc đó thì sao nào ?

— Lúc đó thì sao ? — Đrêco nhắc lại như một tiếng vang.

Ông ta gãi gãi chiếc gậy tóc hung của mình, cử chỉ quen thuộc của con người rơi vào bình hưởng khó xử, và nói :

— Trước khi đặt ra câu hỏi cần có những cơ sở cho những sự nghi ngờ như vậy. Anh cứ đưa ra cho tôi thấy những cơ sở ấy đi, tôi sẽ lập tức đồng ý với anh ngay.

— Cứ cho rằng hiện nay tôi chưa có những cơ sở đó đi. Và cho rằng tôi sẽ sẵn sàng đưa chúng ra cho ngài biết chậm đôi chút. Nhưng những điều ngài biết về Láckin là gì nào ? Ngài tin chắc là đã đầy đủ và chính xác chưa ? Ngài đã có những gì bảo hiểm trong trường hợp có Láckin có những mối liên lạc với một cấp trên nào đó ?

— Hiện nhiên là anh, Pítơ ạ, không chờ đợi tôi đưa cho anh coi hồ sơ của phòng nhân sự. — Xếp cười thành những tiếng khe khẽ ngắn. — Tôi sẽ không làm chuyện đó, vì nếu không anh sẽ chết vì chán ngán. Tôi chỉ có thể nói là tôi đã có những thu thập tài liệu cần thiết. Và đã nhận được những tin tức thông báo thiết yếu.

Cùng với những lời nói ra không phải chỉ để cho tôi yên lòng mà cũng để tự làm mình yên tâm, Đréicơ lấy trong túi ra điều xi gà truyền thống.

— Tôi không rõ ngài có đọc các loại tạp chí và những sách khác nhau không. thưa ngài Đréicơ, chứ tôi có đọc đôi chút, đến lượt mình, tôi có thể nói với ngài rằng khi một con người như Láckin chuan bị thực hiện một phương án như hiện nay, ông ta đã rất cần

thận chuẩn bị trước một bài bản, mục đích của nó là đưa ra cho ngài đủ thông báo, tài liệu, và dùng nó xóa mọi chuyện nghi ngờ về ông ta.

— Tôi biết điều đó, Pitor a, và chẳng cần tới những cuốn sách của anh.— Xếp giải thích và cắt đầu nhọn điều xi gà.— Và cũng chẳng cần ấn mạnh hết sức vào cái van da nghi, bởi vì rằng cái van đó, nếu như anh đã nhận thấy, cái van đó của tôi hoạt động rất nhạy. Tôi đã nói với anh rồi : hãy đưa ra cho tôi thấy chỉ cần một chứng cứ nghiêm chỉnh thôi, tôi sẽ đứng về phía anh ngay.

— Thưa ngài Drécor, được thôi ! Tôi sẽ đưa ra cho ngài thấy chứng cứ đó. Tôi thề là sẽ đưa-ra.— Tôi quả quyết tuyên bố.

Drécor gân cổ rít một hơi thuốc để điều xi gà cháy tốt hơn, nhưng điều đó không cản trở ông ta nhìn tôi dò xét, muốn biết xem tôi tin vào lời mình nói thật hay đây chỉ là chuyện khoác lác, bịa đặt.

— Nhưng ngài cũng phải tạo cho tôi một vài phương tiện để tôi có thể đạt được những chứng cứ.

— Những phương tiện gì ?— Xếp nhướn cao lông mày.

— Không phải là tiền bạc đâu. Tôi cần phải không rời mắt khỏi Lăckin đôi ba ngày, nhưng để làm việc đó, cần biết ông ta sống ở đâu để có thể tiếp cận được với ông ta.

— Tốt thôi — Drécor làm một cử chỉ rộng lượng.
— Ông ta sống ở khách sạn «Xplendit», mà khách sạn

là của người của tôi, vì thế, nếu anh muốn, tôi có thể dành cho anh phòng ở bên cạnh phòng Láckin.

— Điều đó giải quyết được công việc. Nếu như không kể thêm đôi ba thứ phụ thêm, nó giúp tôi làm ngài có thể tỉnh ra được.

— Tuy nhiên tôi cũng phải báo trước anh biết là anh cần cẩn thận. — Xếp nói. — Trong bất cứ trường hợp nào, không để cho người Mỹ, biết được là người ta đang theo dõi ông ta. Thậm chí tôi nghĩ là nếu như cần bám sát ông ta thì tốt nhất là để người khác làm chứ không phải là anh, Pitor ạ.

— Ngài lo lắng vô ích. — Tôi nói. — Và cũng chẳng cần thiết ủy thác cho người khác trách nhiệm mà tôi lấy đầu mình ra để cược !

— Đầu à ! Anh lại vượt ra ngoài mọi giới hạn làm tôi bức mình rồi ! — Đreicơ cắt lời tôi. — Tôi không có ý muốn mưu hại cái đầu của anh. Đặc biệt là trong thời gian này. Tạm thời đường giây của anh còn đang hoạt động, anh có thể tin chắc là chính anh cũng sẽ còn được hoạt động, Pitor ạ.

— Trong trường hợp này tôi nghĩ là mọi chuyện sẽ xong xuôi cả.

— Hành động đi, anh bạn quý, hãy hành động đi. — Xếp động viên tôi không giấu vẻ cười cợt. — Anh hãy đến chỗ tay quản trị khách sạn «Xplendit» Xtenton đi, ông ta sẽ lo cho anh mọi chuyện.

Nhưng trước khi tôi bước ra, ông ta nói thêm :

→ Căn nói về những thư phụ thêm nào đó thì anh đừng nghĩ rằng tôi thông đọc sách báo gì. Nếu như Lackin có nói chuyện gì thú vị trong phòng khách sạn « Xplendit » thì chuyện đó lão Bréico này cũng đã biết hết rồi.

Phải thú nhận là lời nói cuối cùng vừa rồi của xếp đã phần nào làm nguội lạnh cái hứng hái của tôi. Nhưng chỉ là phần nào thôi.

Xếp, con người đa nghi bẩm sinh, đã không cần đến thư thuốc kích động, ngay từ đầu đã tổ chức theo dõi Lackin, có thể thấy rõ rệt là đã theo dõi gã đi lại trên đường phố và nghe trộm chuyện nói trong phòng ở. Cũng như tôi, đối với Lackin, người ta đã sử dụng những trò vớ vẩn sơ đẳng như thế. Nhưng có điều là những trò vớ vẩn đó hoàn toàn chẳng có hiệu quả đối với loại người như Lackin đầy đủ kinh nghiệm để thấy trước những chuyện đó.

Nói chung, xét về hiện tượng thì rõ ràng xếp đã mắc máy nghe trộm trong phòng của gã người Mỹ chưa có nghĩa là ông ta đã nghe được chuyện gì đó. Tôi phải thực hiện chuyện nghe trộm—một cách hiện đại và nhanh chóng đạt được kết quả mong muốn vì tôi đã trang trọng hứa với xếp là sẽ lột mặt nạ Lackin. Và nếu như tôi bị thất bại, tôi sẽ không thoát nạn.

Xtonton xếp cho tôi một phòng trong khách sạn cạnh phòng của đối tượng tôi quan tâm. Tất nhiên là tôi đăng ký dưới một cái tên giả. Theo đúng giấy giới

thiệu của chính tay Xtenton ấy, tôi đi đến cửa hàng bán những máy móc chuyên dụng, nơi tôi nhận được bộ máy mini mà tôi cần. Tiếc một điều là hãng không có những phương tiện làm latrở nên vô hình. Còn đối với tôi rất quan trọng là làm sao để Lăckin không nhìn thấy tôi. Và cái đó không phải chỉ vì lợi ích cho Đreicơ mà còn cho lợi ích riêng của cả tôi nữa.

Vì thế tôi ra vào khách sạn cố không để dễ nhận ra, và sử dụng mọi phương cách phòng ngừa rất cần thiết trong trường hợp này, nhưng mô tả chúng ra thì chẳng có gì là thú vị.

Tổ chức nghe trộm và theo dõi phòng bên đối với tôi chỉ là trò trẻ con, chỉ có điều ngốc nghếch mà chờ đợi những kết quả nào đó của những trò chơi loại như thế này ! Vì thế, chờ cho Lăckin ngủ được một khoảng thời gian rồi, chừng vào khoảng gần ba giờ đêm, tôi thận trọng mò ra hành lang và cho phép mình lấy đôi giày của gã người Mỹ một lát không lâu. Làm chuyện đó dễ ợt vì ở khách sạn người ta để giày ra hành lang vào ban đêm để người hầu đánh cho sạch trước khi trời sáng.

Phần tiếp của công việc phức tạp hơn nhiều, nhưng tôi đã trang bị cho mình đủ mọi thứ cần thiết để hoàn thành ý đồ của mình, và có thể nói không quá chủ quan là tôi đã hoàn thành tốt công việc. Gã người Mỹ dùng đôi giày da hảo hạng, đế cao su và có gót cao su. Mặc dù người tầm thước, Lăckin mang giày số 46. Đó là chuyện của gã. Việc của tôi là cạy chiếc gót ở đế giày phải ra, rạch khoét trong đế cao su một khe

nhỏ và đặt vào đó chiếc máy thu phát tiếng nhỏ xíu. Để cho tiếng có chất lượng tốt, tôi gắn một sợi giây đồng nhỏ mượt và cho thò một đầu ra ngoài, giữa lớp đế và gót giày. Sau đó tôi dùng loại keo đặc biệt mà các chuyên gia giới thiệu cho tôi biết để gắn chặt gót giày vào đúng chỗ của nó, và nhìn thành phẩm của mình một cách xoi mói.

Tất nhiên, nếu người ta dùng kính lúp xoi xem từng li từng tí một trên đế giày thì không có gì ngạc nhiên khi người ta phát hiện ra đầu giây điện nhỏ xíu. Nhưng hỏi có ai khám nghiệm đôi giày của mình bằng kính lúp bao giờ không? Còn cái bộ phận máy móc bé xíu tí teo ấy hoàn toàn không thể phát hiện ra được nếu không có trang bị gì đặc biệt.

Ngày hôm sau tôi bắt đầu bám đi theo gã người Mỹ từ sáng sớm. Những ấn tượng thu thập được cho đến tận chiều đủ ích lợi cho một sáng tác theo chủ đề « Một con người vô công rồi nghề đã sống qua một ngày ra sao ». Những ấn tượng ấy không những chỉ phong phú mà còn âm ứn nữa, vì cả ngày hôm đó trời mưa. Đi lang thang qua các cửa hàng, đọc báo trong các tiệm cà phê khác nhau, ăn trưa trong nhà hàng Tây ban nha ở Xôkhô, nghỉ ngơi đôi chút ở khách sạn « Xplendit », sau đó lại đi lang phăng trong thành phố, hai tiếng đồng hồ ngồi chết dí với bộ phim « Con gái Drakula », còn buổi tối: thay áo quần ở khách sạn, sau rồi thả bộ tới nhà hàng « Bạch tượng ». Có thể suy nghĩ về vấn đề tại sao, đặc biệt ở đây, trái với lệ thường, lại là voi trắng chứ không phải voi vàng; nhưng lúc này tôi đang bận nghĩ vấn đề khác. Nếu như

sau bảy phiêu tiếng đồng hồ lang thang không mục đích trong thành phố thì cuối cùng Lăckin phải gặp một ai đó, và chuyện đó sẽ xảy ra đúng ở đây, trong nhà hàng sang trọng, yên tĩnh này, một địa điểm phù hợp cho cuộc nói chuyện tâm tình. Tiếc thay là trong cuộc nói chuyện đó không có mặt tôi. Thật vô cùng ngu xuẩn nếu như kiếm một chiếc bàn nào gần đó, mạo hiểm để cho gã người Mỹ có thể nhận ra mình. Nếu như đây là cái ô bàn thử nào đó ở Xôkô thì có thể chơi trò ú tim, làm như tình cờ gặp nhau tại đó. Nhưng nhà hàng « Bạch tượng » trên phố Bônđơ và Pítơ người phố Đréicô, hai thứ không ăn nhập với nhau.

Tôi ngó quan sát dọc phố. Mưa rồi cũng tạnh. Một vài người qua đường thưa thớt và đèn đường sáng trưng. Cộng thêm một người cảnh sát đội mũ thâm màu, buồn tẻ gõ gót ở góc phố bên. Vào giờ phút đó tôi sinh ghen tị với người cảnh sát ; anh ta có thể quần quăn đứng ở đây tới sáng, không ai để ý tới anh ta, còn tôi lúc đó tôi cứ phải bước đi không ngừng. Tôi thông thả đi ngược trở lại, vì lợi ích công việc, rút máy thu ra và ấn phím mở máy.

— Ông không dùng món ốc sên thực à ? — Trên nền tiếng ồn nhòe nhoẹt của chung quanh nghe thấy một giọng nói tôi không quen.

— Không phải vì tôi không thích mà đơn giản tôi không muốn bị ngộ độc. Tiếng Lăckin vang lên.

— Ngài Máoctơn biết rất rõ nhà hàng chúng tôi. — Một giọng khác nghe hoàn toàn yếu ớt, hẳn là tiếng của người đầu bếp.

— Tôi không nói về nhà hàng mà nói về những con ốc sên kia. — Giọng gã người Mỹ hơi khó nhận ra.

Tôi tắt máy thu. Không cần thiết lãng phí bằng thu tiếng ở mấy phát mở đồng bộ với máy thu. Như thế nghĩa là tôi có thể trông chờ vào việc nghe lén trong khoảng cách chừng một trăm mét. Và có nghĩa là Móocton...

Một cái tên mới. Và một vấn đề mới. Tôi hy vọng nếu như Móocton chính là con người mà tôi đặt cược vào đó thì cuộc nói chuyện chắc sẽ chẳng tiến hành trong nhà hàng, thậm chí trong một nhà hàng loại như «Bạch tượng» này. Vì thế tôi từ bỏ ngay ý định liều mạng nẩy sinh ngay từ lúc đầu : bằng cách nào đó nấp kín vào chỗ cửa sau hoặc tìm cách mò đến gần nhà hàng qua lối vào của các nhà bên cạnh. Tôi bằng lòng mình với một quyết định giản đơn : ba lần đi dọc phố Bôndơ từ đầu này tới đầu kia, ra về còn người đi dạo chơi buổi chiều. Tôi định tiếp tục thả bộ hoài vậy nếu như viên cảnh sát không tỏ ra quan tâm một cách quá đáng đến phố hàng «Bạch tượng», và không đứng vãn vơ mãi ở lối vào sáng trưng ánh đèn.

— Tôi nghĩ là chúng ta có thể uống cà phê ở nhà.
— Tôi nghe thấy trong máy thu của mình tiếng Móocton.

— Tùy ngài... Dẫu sao chúng ta cũng gọi thêm ít kem... — Lắckin đáp :

Đối với ai khác thì cuộc nói chuyện này có thể chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng không phải đối với tôi. Tôi vội đi về cuối phố, đến bến tấp xì.

Theo dõi chiếc xe «Plimút» đen của Lắkin và Móocton ngồi không phải là điều gì khó khăn đặc biệt, và việc đó tiến hành ở một khoảng cách không nguy hiểm đối với tôi. Chiếc «Plimút» quật sang đường Ốcxpho rộng lớn, rẽ phải, chạy ngang Mácbon-Ácsơ, hướng về phía công viên Gaidơ, rồi quẹo phải chạy theo đường Công viên Gaidơ, dừng lại ở một ngã tư hẹp. Hiển nhiên là tôi và người lái xe đến được ngã tư đó chậm hơn một chút. Lắkin và Móocton đã xuống xe và họ không thể bắt gặp được chúng tôi.

Thật đáng tiếc là đường phố nơi chúng tôi dừng xe đèn đường sáng trưng, cản trở tôi đứng lại ở cửa nhà và tiến hành nghe lén qua máy thu vô tuyến. Ý nghĩ về cái sân nhà người Anh giúp tôi ở chỗ này. Tôi biết được đường phố bên hoàn toàn vắng vẻ, tôi mở cánh cổng sắt bằng chiếc móc mở khóa hết sức giản đơn, đóng cánh cổng lại, tôi theo bậc thang đi vào trong sân và nấp vào một góc tối ở sát ngay bên cầu thang. đề phòng trường hợp có ai đó bỗng nhiên đi ra khỏi nhà bếp.

Những giọng nói vang lên trong chiếc máy thu khẳng định cho tôi biết là cuộc nói chuyện đã bắt đầu. Với phương tiện theo dõi cở sơ thế này ta không cần tính đến chuyện tin tức phải đầy đủ căn kẽ, và ta hài lòng với những đoạn rời rạc.

— Anh không đúng rồi, Lắkin. — Tiếng Móocton trầm trầm. — Vấn đề không phải là ở chỗ thực thi nhiệm vụ một cách hình thức mà là vấn đề giảng cho một đôn nặng...

— Ba ki-lô-gam hé-rô-in không phải là chuyện vặt đâu. — Gã người Mỹ khô khan nhận xét.

— Khỏi phải bàn. Đặc biệt, với giá cả thị trường hiện nay, anh có thể tính chuyện bỏ túi một món tiền khá nặng đấy.

— Ba ki-lô-gam, hé-rô-in không phải là chuyện vặt đâu. — Lăckin vẫn ngoan cố nói.

— Ba ki-lô-gam, chuyện cò con, anh bạn quý ạ. — Giọng nói trầm của Móocton vang lên. — Và nếu như chúng ta đã phí mất bao nhiêu thời gian chờ đợi thì không phải vì cái trò vặt vãnh vô văn như vậy.

— Nhưng có gì bảo đảm là chúng ta sẽ chờ gặp được cái gì đó to lớn, quan trọng hơn? Lão già khôn ngoan Đréicơ ấy thậm chí còn phân vân trước ba ki-lô-gam đó nữa kia. Hẳn ngài đã biết là lão còn đề nghị chuyển tải từng một ki-lô-gam hàng một chuyến.

— Lão già khôn ngoan ấy của anh đơn giản chỉ là một lão ngu ngốc. — Móocton công bố. — Chỉ cần tính ra miệng đề cho lão biết là sau một chuyến chuyển tải mười ki-lô-gam hàng lão sẽ bỏ túi một món tiền lớn không tưởng tượng được, lão sẽ lập tức đặt mua ngay mười ki-lô-gam. Lúc đó thì sẽ lại...

— Ngài đánh giá lão không đúng rồi, ngài Móocton ạ. — Lăckin phản đối. — Một tên dễ tiện và một tên bịp bợm cỡ thượng thặng thì đúng. Nhưng không phải là một tên ngu ngốc... Tôi rất ngại là vào một lúc nào đó lão lại có thể quay về với kế hoạch ban đầu của lão: tăng chuyến, bớt khối lượng hàng để tránh mạo hiểm.

— Phương thức đó không tốt mà tăng phần mạo hiểm đấy.

— Ngài hãy nói điều đó với lão ta chứ không phải nói với tôi. Có thể nói : con người ấy không quen làm việc với những tầm vóc Hoa kỳ. Đây không phải loại Maphia mà là tên găngtơ còn ở Xôkô.

Bất chợt lặng im. Im lặng kéo dài tới mức tôi đã toan tỉnh chuyện rời bỏ chỗ nấp. Sau đó tiếng Móocton lại vang lên :

— Tôi thấy chuyện chẳng ra đầu vào đầu hình như không phải chỉ ở lão già ngu ngốc ấy mà còn ở ngay anh, anh bạn quý...

— Nhưng tôi...

— Anh hãy nhớ là đừng có ngắt lời tôi khi tôi đang nói. Anh không biết cách làm việc với mọi người. Lắkin. Tôi đã nói với anh điều đó rồi. Anh là một nhân viên thừa hành, tôi không phủ nhận điều đó, tuy nhiên anh quen làm việc theo chỉ dẫn. Anh không có khả năng gây cho người khác có lòng tin với mình, để lôi kéo họ về mình, gây ảnh hưởng với họ, nói chung, biến họ thành thứ người mà như anh cần.

— Tôi thú nhận là tôi không có năng khiếu về giáo dục, thưa ngài Móocton. — Lắkin nói sau một chút nín lặng. — Nhưng tôi nghĩ rằng hình như cái việc mà tôi đang làm việc đây không có chút gì gần với giáo dục cả.

— Còn tôi phải thú nhận là tôi không ưa cái giọng nói ấy của anh.

— Xin tha lỗi cho tôi, thưa ngài Móocton, nếu như tôi nói không đúng. Tôi chỉ muốn...

— Thôi đi ! -- Giọng Móocton bức bội vang lên. — Hãy giải thích thật ngắn gọn là anh đề nghị gì, đề tôi còn phải báo cáo. Cùng với ý kiến của tôi nữa, hẳn là thế rồi.

— Thưa ngài Móocton, tôi không muốn ý kiến của tôi trái ngược với ý kiến của ngài. — Lắclin nói, nghe rõ giọng nịnh bợ. — Và nếu như tôi có cố gắng hình thành một quan điểm khác thì chỉ vì sợ rằng thứ chủ nghĩa tối đa thái quá sẽ làm đổ bể kế hoạch của chúng ta. Cái đó có thể làm đổ bể quá sớm đường giây...

— Tất nhiên không loại trừ chuyện đổ bể. — Móocton tán thành, giọng đã dịu lại. — Và chính vì thế nên chuyển hàng tôi cần phải có khối lượng như vậy để kết thúc cái ở này.

— Khối lượng là bao nhiêu, thưa ngài Móocton ?

— Tôi đã nói rồi : mười ki-lô-gam. Hoặc là cái gì đó cỡ ấy. Có thể thôi những trò vật vãnh được rồi.

— Tôi sẽ làm mọi việc với hết sức mình.

— Đó mới là câu trả lời. — Giọng nói trầm khoan nhượng vang lên.

Sau đó là đôi ba câu trao đổi không mấy ý nghĩa để khôi phục lại quan hệ tốt đẹp. Và sau hết là một chi tiết quan trọng cuối cùng :

— Hãy báo cáo tôi biết mọi chuyện vào chín giờ tối ngày kia. — Móocton nhấn mạnh. — Còn như nếu

■
trong thời gian đó có chuyện gì xảy ra thì gọi điện thoại cho tôi.

Tôi không có thời gian để chờ câu trả lời của Lăkin. Xem ra tôi đã không còn đủ thời gian để rút lui. Tôi chỉ vừa kịp giấu chiếc máy thu vô tuyến vào túi và đặt chân lên bậc thang thì ngay trên đầu tôi đã nghe tiếng mở khóa. Vội vã né sang bên và dấn mình vào tường dưới bóng tối. Một chỗ nấp không tồi trong trường hợp nếu như không có ai nảy ra trong óc ý định ngả người qua hàng rào nhìn xuống dưới sân.

— Đánh xe đưa anh về hay là anh gọi tắc xi? —
Nghe rõ tiếng Móocton nói không cần tôi máy thu.

— Ồ, xin ngài khỏi bận tâm. tôi sẽ gọi tắc xi. —
Lăkin lịch sự đáp, hết như người ta để gã tự ý chọn lựa.

— Nếu vậy thì chúc anh ngủ ngon.

— Chúc ngài ngủ ngon, thưa ngài Móocton.



Chương tám

— A, chào ngài thám tử Hômxơ! — Xếp vui vẻ chào đón tôi. — Công việc điều tra thế nào rồi? Tôi nghĩ rằng anh đã chuẩn bị cho tôi những điều khám phá thú vị đến chết người.

Rõ ràng là ông ta nghi ngờ điều hoàn toàn trái ngược lại và tỏ rõ vẻ sẵn sàng nhạo báng chuyện đồ bẽ của tôi, và qua vẻ khoan khoái của ông ta, ông ta rất hài lòng với cuộc chuyện trò mới vừa kết thúc cùng gã người Mỹ.

— Tôi sợ rằng ngài nói quá có đúng, thưa ngài Đréicơ. — Tôi trả lời ông ta với vẻ băn khoăn phù hợp trong lúc này. — Điều khám phá quả là thú vị, và tiếc thay, cũng khá là không thú vị chút nào.

Nụ cười từ từ biến mất trên mặt Đréicơ, và linh cảm thấy cần phải tăng cường sự sáng khoái trong tâm

hợp, rõ ràng là cạm bẫy rồi. Vậy mà chỉ mấy phút trước đây thôi thằng cha Mèo bần thiêu ấy thuyết phục tôi gửi đi một chuyến hàng lớn, gã nhận lấy phần chuyển tải hàng ngay lập tức sang bên kia đại dương.

Ông ta mệt mỏi ngồi phịch xuống chiếc ghế bành đối diện tôi, đầu cúi xuống, đắm chìm vào suy tư.

Tôi uống cạn chỗ rượu uýt-xki và châm thuốc hút lúc ông tóc hung chậm rãi đứng lên và đi ra khỏi phòng, trái với lệ thường của ông ta là không để tôi ở lại một mình trong phòng. Ông ta vắng mặt cũng chỉ không quá hai phút. Khi trở về phòng rồi, ông ta nói, giọng u buồn :

— Đành phải chia tay với Lắckin thôi, anh bạn quý ạ. Anh biết đấy, tôi là con người nhân đạo, nhưng biết làm sao giờ, đành phải chia tay với Lắckin thôi.

— Có thể là đã muộn rồi. — Tôi nói. — Có thể là hẳn đã báo những chuyện này cho Móocton...

— Chuyện gì ?

— À, giả du như ngày gửi hàng đi. ●

— Có nghĩa là anh coi tôi là một lão già ngu ngốc, Pítơ ạ. — Xếp nói về trách móc. — Anh cho là lão Đréicơ hoàn toàn đã lú lẫn rồi chẳng...

— Tôi không hề nghĩ thế. — Tôi vội nói cho ông ta yên lòng.

— Bờ đã có nghĩ vậy, bờ ơi, bờ có nghĩ vậy đấy ! Ông ta dứ ngón tay đe tôi. — Nhưng không sao, tôi không hận dai đâu.

Sau đó, ông ta lại trở lại với những suy nghĩ ban đầu :

— Chà, thế nào ? Anh tìm ra đủ sức chịu đựng điều đó chứ, Pito ?

— Ý ông nói gì vậy ?

— Cuộc chia tay với Láckin chứ còn gì nữa !

— Xin ngài đừng quên rằng Láckin là người của CIA !

— Quên là thế nào ! Bởi chính điều đó nên chúng ta mới tổ chức cho hắn một tang lễ nho nhỏ.

— Thưa ngài Dréico, cánh tay của bọn CIA rất dài đấy ạ.

— Nhưng không đến mức là thọc tới được phở Dréico. Ở đây, ở Xôkhô này, CIA không cao giá đâu, anh bạn quý của tôi ạ. Không có chúng, ta vẫn điều hành công việc ở đây. Vậy nên anh hãy lên gân cốt tự chủ mình và kềm chế bớt đau thương đi. Anh biết tôi cũng là con người nhạy cảm, nhưng sự xúc động không nên cản trở cảm xúc của lẽ phải, công bằng, và của việc thừa hành nghĩa vụ. Không thể thì mọi việc sẽ bay theo quỹ dữ hết.

Ông tóc hung lại ngồi vào ghế và bận bịu với công việc ông ta thích thú là chuẩn bị cho việc sử dụng điều xi gà truyền thống. Sau đó ông ta lại đắm chìm vào trong suy tư, và trong khói thuốc.

— A, Láckin ! — Ông ta vui mừng chào đón gã người Mỹ, khi mười lăm phút sau đó gã kia lại bước

hợp, rõ ràng là cạm bẫy rồi. Vậy mà chỉ mấy phút trước đây thôi thằng cha Mèo bản thủ ấy thuyết phục tôi gửi đi một chuyến hàng lớn, già nhận lấy phần chuyển tải hàng ngay lập tức sang bên kia đại dương.

Ông ta mệt mỏi ngồi phịch xuống chiếc ghế bành đối diện tôi, đầu cúi xuống, đắm chìm vào suy tư.

Tôi uống cạn chỗ rượu uýt-xki và châm thuốc hút lúc ông tóc hung chậm rãi đứng lên và đi ra khỏi phòng, trái với lệ thường của ông ta là không để tôi ở lại một mình trong phòng. Ông ta vắng mặt cũng chỉ không quá hai phút. Khi trở về phòng rồi, ông ta nói, giọng u buồn :

— Đành phải chia tay với Lắckin thôi, anh bạn quý ạ. Anh biết đấy, tôi là con người nhân đạo, nhưng biết làm sao giờ, đành phải chia tay với Lắckin thôi.

— Có thể là đã muộn rồi. — Tôi nói. — Có thể là hẳn đã báo những chuyện này cho Móocton...

— Chuyện gì ?

— À, giả dụ như ngày gửi hàng đi. ●

— Có nghĩa là anh coi tôi là một lão già ngu ngốc, Pítơ ạ. — Xếp nói về trách móc. — Anh cho là lão Đrécơ hoàn toàn đã lú lẫn rồi chẳng...

— Tôi không hề nghĩ thế. — Tôi vội nói cho ông ta yên lòng.

— Bờ đã có nghĩ vậy, bờ ơi, bờ có nghĩ vậy đấy ! Ông ta dứ ngón tay đe tôi. — Nhưng không sao, tôi không hận dai đâu.

Sau đó, ông ta lại trở lại với những suy nghĩ ban đầu :

— Chà, thế nào ? Anh tìm ra đủ sức chịu đựng điều đó chứ, Pito ?

— Ý ông nói gì vậy ?

— Cuộc chia tay với Lăckin chứ còn gì nữa !

— Xin ngài đừng quên rằng Lăckin là người của CIA !

— Quên là thế nào ! Bởi chính điều đó nên chúng ta mới tổ chức cho hắn một tang lễ nho nhỏ.

— Thưa ngài Dréicor, cánh tay của bọn CIA rất dài đấy ạ.

— Nhưng không đến mức là thọc tới được phở Dréicor. Ở đây, ở Xôkhô này, CIA không cao giá đâu, anh bạn quý của tôi ạ. Không có chúng, ta vẫn điều hành công việc ở đây. Vậy nên anh hãy lên gân cốt tự chủ mình và kèm chế bớt đau thương đi. Anh biết tôi cũng là con người nhạy cảm, nhưng sự xúc động không nên cản trở cảm xúc của lẽ phải, công bằng, và của việc thừa hành nghĩa vụ. Không thể thì mọi việc sẽ bay theo quỹ dữ hết.

Ông tức hừng lại ngồi vào ghế và bận bịu với công việc ông ta thích thú là chuẩn bị cho việc sử dụng điều gì gà truyền thống. Sau đó ông ta lại đắm chìm vào trong suy tư, và trong khói thuốc.

— A, Lăckin ! — Ông ta vui mừng chào đón gã người Mỹ, khi mười lăm phút sau đó gã kia lại bước

vào phòng. — Xin lỗi ông là tôi lại làm ông bận tâm lần thứ hai, nhưng vừa mới rồi có một vài điều phức tạp mới nảy sinh mà ta cần giải quyết. Nhưng sao ông cứ đứng mãi vậy, mời ông, ngồi xuống đi nào !

Láckin ngồi xuống chiếc đi văng với khuôn mặt râm nắng, không động, lạnh lùng quen thuộc của gã. Không phải chờ đợi lâu, vì xếp đã đi đến bên bàn và bật phát băng ghi âm.

Thật là thú vị khi có chuyện dính dáng đến tay nhà nghề lão luyện. Trong lúc nghe, bộ mặt gã vẫn giữ nguyên thế, không hề thay đổi, và chỉ qua ánh mắt căng thẳng mới có thể đoán được gã đang tập trung suy nghĩ làm sao thoát được chuyện này, làm sao giải thích một cách ôn hòa những câu nói đang vang lên trong căn phòng đóng kín, mù mịt khói thuốc.

— Chà, ông đã nghĩ ra điều kiện giải chưa ? — Ông tóc hung hỏi vẻ hồ hởi khi tín hiệu nhỏ báo là đã hết băng ghi tiếng.

— Tại sao tôi lại nghĩ ra cái gì đó, thưa ngài Đreícơ ? — Láckin nặng nề ngược mắt nhìn lên.

— Bởi vì những tài liệu mà chúng ta vừa nghe xong đòi hỏi điều đó. — Xếp vẫn hồ hởi trả lời. — Hay là, có thể ông phủ nhận băng ghi là thứ thiệt ?

— Không, ngài coi đó, tôi không phủ nhận. — Gã người Mỹ nói khô khan. — Nhưng tôi cũng không cần thiết gì phải nói dối vì sự thật hoàn toàn ở về phía tôi.

— Tôi không nghi ngờ. — Ông tóc hung gật đầu. — Ông biết là tôi tin tưởng ở ông hết mức. Nhưng dấu

vậy tôi vẫn muốn được nghe những lời giải thích, vậy đó, để chiếu lệ thôi.

— Móocton dồn ép tôi vào sát tường. — Lắckin nói bình thản. — Và nếu như tôi không nói với ngài về điều đó chỉ vì tôi không muốn làm ngài lo lắng thêm một lần nữa.

— Còn cái ông Móocton ấy, là ai vậy ? — Đreico hỏi cũng chỉ để chiếu lệ.

— Tôi nghĩ thế là đã rõ rồi : Lão ta ở Cảnh sát quốc tế. Lão biết tôi từ khi còn ở Niu-Yôc. Cũng do trùng lặp bất ngờ mà lão gặp tôi ở đây, ở Luân đôn này. Và lão lần theo dấu vết tôi. Rõ ràng là lão đã nhận được thông báo qua những rẽ-ngầm của lão mà tôi tạm chưa biết là ai (đến đây Lắckin nhìn tôi đầy tà ý), và lão biết là chúng ta đang làm ăn gì. Và lão đã dồn ép tôi vào sát tường.

Xem ra những lời giải thích quá dài, không bình thường với một con người ít lời như Lắckin, nhưng gã người Mỹ không đến nỗi ngu xuẩn để không hiểu rằng im lặng lúc này là không tích sự gì cả.

— Và thế thì Móocton muốn gì ở anh ? — Xếp tờ mò hỏi, cũng vẫn chỉ là chiếu lệ.

— Thì ngài đã nghe rồi đó : lão muốn bắt quả tang chúng ta với món hàng lớn trên đường chuyển tải để nổi danh. Hẳn ngài đã biết tính kiêu hãnh của các ngài đó. Họ không như chúng ta, làm việc không vì mầu bánh mì, mà vì những chức vị cao và tiền hưu trí lớn lao.

— Phải, đúng vậy, ai cũng có điều lo toan, tính toán riêng của mình. — Xếp thứ nhận.

Sau đó ông ta quay sang phía tôi và nhận xét :

— Đó, Plto, anh thấy không ! Tôi đã nói với anh là đây mới chỉ là bề ngoài giả dối thôi. Láckin không chơi trò hai mang như anh nghĩ đâu.

— Về thực chất tôi đã chơi trò hai mang. — Láckin bình thần phản đối. — Nhưng là đối với Móocton kia chứ không phải đối với ngài. Bằng mọi cách, tôi thông báo sai cho lão, xỏ mũi lão, để tranh thủ thời gian. Tôi đợi cho chúng ta, tôi và các ngài, thực thi vài ba chuyển và hái được cả đồng tiền kha khá, và sau rồi, nếu như Cảnh sát quốc tế bắt đầu tỏ ra sốt ruột, tôi sẽ thông báo cho các ngài biết để chúng ta kịp thời cuốn chiếu.

Láckin ngừng lời, tiếp đó nhìn tôi đầy vẻ nghi ngờ và nói :

— Tuy nhiên, còn có một người nữa đã chơi trò chơi hai mang, ngài Dréico ạ. Tôi không muốn tỏ ra là quá đa nghi, nhưng tin tức thông báo mà Móocton cho biết xác định điều đó. Và người đó chơi trò hai mang không phải với Cảnh sát quốc tế mà là với ngài. Và không nghi ngờ gì nữa, người đó là trong giữa chúng ta.

— Lô gích đấy. — Ông tặc húng thừa nhận.

Sau đó ông ta ngược cặp mắt suy tư nhìn lên trần, gửi một luồng khói thuốc cho chùm đèn treo pha lê, và hỏi :

— Nhưng tại sao ông lại nghĩ rằng đó là Cảnh sát quốc tế chứ không phải là CIA, thí dụ như vậy ?

— Nhưng CIA có lợi ích gì khi làm những trò áp phe như thế này ?

— Đó, tôi hỏi là lợi ích gì ở đây ?

Hắn là Lăckin cho rằng câu hỏi đó không can dự gì đến gã, vì thế gã không cho là phải trả lời mà thay vào đó gã nhắc nhở :

— Tôi thấy hình như lúc này quan trọng hơn cả là xác định xem ai là kẻ thông báo tin tức cho Móoc-ton...

— Đúng, hiển nhiên rồi ! — Dréicơ phụ họa, và chuyển cái nhìn từ trên trần xuống gã người Mỹ. — Vậy ý kiến riêng của ông về vấn đề này là thế nào ?

— Tôi thấy hình như để đạt tới sự thật không có gì khó khăn lắm. — Lăckin buông lời.

— Bằng cách nào ?

— Rất đơn giản : phương pháp loại trừ. Tôi nghĩ là chỉ có ba người nắm được vụ này... Hay là tôi lầm chăng ?

— Không, không, ông không lầm đâu. — Ông tóc hung trấn an gã. — Chúng ta chỉ có ba người và không còn ai khác.

— Tôi nghĩ rằng ngài ở ngoài vòng nghi ngờ...

— Cảm ơn, vì lòng tin đó.

— Tôi cũng vậy, theo tôi, cũng ở ngoài vòng nghi ngờ. Và chuyện này nói chung không ở lòng tin mà

trong điều lộ gịch sơ đẳng. Các ngài biết rằng món lãi lớn như thế nào mà tôi sẽ được hưởng, và lẽ nào các ngài lại có thể cho rằng tôi là thằng ngu độn chịu để mất đi món lãi lớn chỉ vì lợi ích của Cảnh sát quốc tế.

— Vậy thì sao? — Xếp cho phép mình lên tiếng hỏi.

— Vậy thì sao? — Lăckin trả lời như một tiếng vang, và gãi nhún vai; tỏ ra gã không thấy cần thiết phải trả lời những câu hỏi ngu ngốc.

— Nào, Pitor, anh sẽ nói gì để bênh vực mình nào? — Drêcor hỏi tôi.

— Chẳng gì cả.

— « Chẳng gì cả » là thế nào? — Ông tức hung ngạc nhiên. — Anh thấy không, Lăckin đã thanh minh tuyệt vời rồi! Còn anh: « Chẳng gì cả »!

Gã người Mỹ vẫn thản nhiên im lặng, mặc dù gã thấy rõ trò ợo của xếp.

— Thực sự cả hai người đặt tôi vào một tình huống khó khăn. — Sau một phút im lặng, xếp thừa nhận. — Một người im lặng, còn người kia chỉ thấy thanh minh...

— Tôi không có tí chút ý muốn thanh minh nào cả. — Gã người Mỹ lạnh lùng phản đối.

— Đúng, phải thừa nhận là ông hoàn toàn bình tĩnh. — Drêcor gật đầu. — Đó, thấy chưa, Pitor: kìa còn người ta làm việc cho CIA, họ có được lòng tự tin đến như thế đó.

Ông ta ném mẩu cuống thuốc vào chiếc gạt tàn không tốn công dụi tắt lửa, lười nhác đứng lên và nói bằng một giọng hơi khác lạ :-

— Tôi nghĩ, đã đến lúc phải kết thúc.

Và thấy gã người Mỹ im lặng, ông ta nói rõ hơn :

— Kết thúc với ông đây. Lackin !

Tôi là người của CIA hay của ai khác. — Lackin vẫn nói bình thản, và cũng đứng lên. — Nhưng sau lưng tôi có những kẻ mạnh đấy, ngài Dréico ạ. Họ đã nắm được mọi chuyện. Không loại trừ cả chi tiết là lúc này đây tôi đang ở trong văn phòng của ngài.

— Ài chà, vậy ra ông cũng đã ngửa bài rồi đấy ! — Xếp reo lên, cười khe khe mấy tiếng cộc lốc. — Có nghĩa là tôi đã vỡ được ông căn cứ ! Tôi đang cần chuyện này mà. — Ông tá nhìn Lackin bằng đôi mắt xanh nhỏ tí hí, và làm một cử chỉ bất cần. — Bây giờ ông có thể rút đi được rồi đấy ! Và tốt hơn hết là đừng có tho đầu ra trước mặt tôi !

Sau đó ông ta đi đến bên bàn giấy, và tôi đoán là ông ta sẽ nhấn chiếc nút không trông thấy. Nhưng thậm chí nếu như tôi không đoán ra được thì sự xuất hiện bất ngờ của Bốp và Alo đã nói lên hùng hồn điều đó.

— Đưa ông ta đi. — Xếp ra lệnh.

Và ông ta nói thêm một câu khiến gã người Mỹ đứng xững lại trên ngưỡng cửa :

— Không được để giày máu ra hành lang. Trao ông ta cho Mác ở dưới tầng hầm...

— Ngài Drécor, hãy nghe đã! — Lắckin nói với giọng đã không còn bình tĩnh như trước. — Ngài đoán đúng, chính tôi là người của CIA!

— Tôi biết, tôi biết! — Ông tóc hung tán đồng. — Nhưng biết làm thế nào khi tất cả mọi người đều sẽ chết, không loại trừ những ai làm việc cho CIA.

Hai con vượn người túm lấy gã người Mỹ, vào lúc đó, bỏ lại cái vẻ khinh khỉnh lạnh lùng bất cần đời, gã gào tướng lên và cố giằng ra, nhưng Bốp giáng cho gã một nắm đấm vào miệng, còn Alor bẻ quặt tay gã, cùng lúc đó Drécor lên giọng kẻ cả dặn dò:

— Bình tĩnh nào, các bạn trẻ, tôi đã nói rồi mà, không để giày máu ra đây...

Lần này Mác đã thừa hành nhiệm vụ của mình một cách xuất sắc. Anh chàng Mác này là một tay nhà nghề tuyệt kỹ. Đại sứ của thần chết thăm nhuần đầy đủ ý thức trách nhiệm thực thi công vụ.



Qua mấy ngày, sau vụ thủ tiêu Lắckin, một hôm, vào buổi chiều, khi đi tới nhà Linda, tôi để ý thấy có kẻ theo dõi mình. Vì tôi có đủ cơ sở để nghĩ rằng chuyện theo dõi tôi không phải do Drécor chỉ đạo nên hoàn toàn có thể rõ ai đang quan tâm đến cái cá nhân nhỏ bé khiêm tốn của tôi. Hơn nữa việc theo dõi ấy lại từ trên chiếc xe hơi nhỏ. Tôi chưa từng gặp người lái xe và cả những người ngồi trên ghế sau ấy ở đâu cả.

Chiếc xe «Pho» màu đen klên nhấn bám theo tôi từ Picadili đến Sarinh-crốt. Điều đó làm tôi phải lùi nhanh vào một ngõ nhỏ, ngõ cấm xe hơi qua lại, sau đó quặt sang ngõ khác, rồi lại quẹo vào một ngõ khác nữa. Mặc cho những tên đó chạy xe quanh khu phố lúc này một khi chúng chẳng có việc gì khác.

Tuy nhiên bọn chúng không chạy quanh. Đơn giản chúng chỉ canh chừng tôi thôi. Hẳn là chúng đã biết rõ thói quen của tôi, bởi vì tôi chỉ vừa quanh khỏi góc phố, đi tới lối vào nhà Linda, tôi đã chạm trán với chiếc xe hơi màu đen đậu im bên vỉa hè. Rõ ràng là tôi hơi chững lại một giây, phân vân nên đi vào nhà hay quay về. Tuy nhiên tôi chẳng vào mà cũng chẳng về. Người ta đã mở cho tôi lối thứ ba : những tên lực lượng trong xe nhảy ra bẻ quặt tay tôi ra sau lưng, và đẩy nhanh vào trong chiếc xe «Pho» đen.

— Các ông là ai ? Các ông cần gì ? — Tôi bối rối hỏi chúng.

Không có tiếng trả lời. Nói đúng hơn, thay cho câu trả lời, tên lái xe vội vàng cho xe lăn bánh nhanh và phóng về hướng không quen biết. Một trong những tên hộ tống, vẫn nắm chặt tay tôi, nói rín rít qua kẽ răng :

— Đừng có giở trò ngu, ngốc. Nếu không cảnh phải tổng anh nằm xuống sàn xe và nhẹ bóp cò.

Lời cảnh cáo kịp thời vì sau hai lần quẹo, xe đã rẽ ra một đường phố đèn sáng trưng và rất đông người vào cái giờ đó trong ngày ở khu vực Sarinh-crốt ; còn

khi hành trình bắt buộc phải chạy trên trục đường phố náo nhiệt như vậy, và trong khoảng cách ta một mét, trông thấy những khuôn mặt bình thần của các công dân lương thiện và thân hình oai vệ của những người cảnh sát, trong ta nảy sinh niềm khao khát mạnh mẽ muốn đem sử dụng hệ từ ngữ âm thanh của mình.

Tất nhiên là tôi nín lặng. Hơn nữa những bạn đồng hành với tôi đều có bộ dạng bên ngoài gợi nhớ đến Aler, và có thể, chỉ gần giống người hơn giống khi hơn có đôi ba bước.

Xe hơi rẽ sang phố Ốcxpho, quặt sang phải, chạy tới Mácbon — Ácsơ, sau đó chạy dọc theo Công viên Gaidơ, và sau cùng quặt qua phố Công viên Gaidơ. Một hành trình quen thuộc. Vì thế tôi không ngạc nhiên lắm khi chúng tôi đã ở trước mặt tiền ngôi nhà gạch, trong khoảnh sân nhà kiểu Anh mà cách đây không lâu tôi đã tận hưởng sự yên tĩnh của ban đêm Luân đôn tại đó.

Bị một con vượn người đẩy ra và một con khác tóm giữ, tôi chui ra khỏi xe, cùng lúc đó tên ngồi cạnh lái xe đứng ra phía sau lưng tôi để đi vào giữa hai xương bả vai một vật gì đó mà ngoại hình của nó không có gì là khó đoán ra cả.

Sau ba tiếng chuông ngân, cửa mở ra và trên ngưỡng cửa xuất hiện một con vượn mồi. Nhưng tính biểu khách chỉ dành cho riêng tôi. Về phần các quý ông hộ tống tôi, họ lại trở ra xe.

— Nộp vũ khí đi. — Con vượn người vừa mở cửa nói.

— Tôi không mang vũ khí.

Hiển nhiên là điều chân thành của tôi được khẳng định bằng sự khám người thật kỹ lưỡng. Sau đó lại tiếp một lệnh mới :

— Đi theo tôi.

Tôi không phải đi xa, cánh cửa ở ngay cuối hành lang. Con vượn người, xét theo chiếc áo gi lê xộc đen và xám, đóng vai trò người hầu, gõ cửa, thò đầu vào và bầm báo :

— Anh ta đây rồi ạ.

Sau đó hẳn mở cửa cho tôi vào và biến đi.

Tôi đã ở trong một văn phòng, các rèm cửa buồng kín, giống như cái hang gấu của Dréico, thực sự thì có sáng sủa hơn và bày biện có vẻ công phu hơn. Ông chủ phòng ngồi chễm chệ trên một trong hai chiếc ghế bành bên lò sưởi, trong lò đốt than củi thật sự. Khỏi phải nói rõ, đó chính là Mòocton.

-- Anh Pitor phải không ?

Tôi gật đầu khẳng định.

— Mời anh ngồi.

Trong giọng nói oang oang nghe có chút giọng điệu âu yếm, nhưng tôi từ lâu đã quá cái tuổi tin tưởng vào người khác ở cái vẻ giả dối bên ngoài. Dù sao tôi cũng vẫn ngồi xuống, dầu tôi hiểu là thậm chí tôi có sắp bị nhục hình thì trước đó vẫn là một cuộc nói chuyện thân thiện.

— Hút xì gà nhé ?

— Cảm ơn ngài, tôi chỉ hút thuốc lá điều.

Mocton lịch sự chờ cho tôi châm lửa hút thuốc, lão gạt tàn điều xì gà vào lò sưởi, và chuyển vào thẳng vấn đề :

— Anh nói đi, chuyện đó xảy ra như thế nào ?

— Tôi không rõ ông quan tâm đến điều gì...

— Vụ giết Lăckin...

— Tôi cần phải nói là tôi đã không có điều kiện được có mặt trong lúc đó.

— Anh Pitơ, anh đã ở đó. — Lão chủ nói, hùng hồn nhấn mạnh hai tiếng « ở đó ».

— Nếu nói cho chính xác đến cùng cực thì tôi ở bên trên, thừa ngài. Còn vụ án mạng, nếu có chỗ xảy ra chuyện đó, thì được thực hiện ở dưới tầng hầm.

— Thôi được, cứ cho là thế đi. — Mocton nhượng bộ. — Vậy thì chúng tôi đặt lại câu hỏi : anh hãy kể tỉ mỉ mọi chuyện xảy ra trước vụ án mạng.

— Ngài Đrăcơ cho gọi tôi tôi lúc gần mười một giờ trưa để cho biết ngài ta đã nhận được những bằng chứng không thể chối cãi về sự phản bội của Lăckin. Và tôi đã tự cho phép mình tỏ dối chút ngời ngời về chuyện này...

— Vì anh tin Lăckin .. — Ông chủ nhắc khéo.

— Thưa ngài, tôi không tin một ai hết. Tôi không phải là con người nhẹ dạ. Đơn giản chỉ là tôi không thể cho rằng Lăckin muốn phi vụ mà nhờ nó ông ta kiếm được một món khá đầm bì đồ bẽ.

Và thấy tôi ngừng lời, ông chủ hỏi :

— Anh nói đi chứ ! Sao anh lại ngừng lời ?

— Tôi chờ ý kiến nhận xét tiếp của ngài.

— Tôi chẳng có ý kiến gì hết. Và sẽ không có một khi điều đó làm anh bối rối.

— Vậy đó, thấy tôi tỏ ý nghi ngờ, ngài Drăico vội vã đưa ra cho tôi thấy những bằng chứng. Đó là nói về cuộn băng ghi âm một cuộc trao đổi của Lăckin.

— Cuộc trao đổi nào ?

Tôi trả lời lão ngắn gọn để rồi được nghe một câu hỏi :

— Ai đã thu băng ấy ?

— Tôi không biết.

— Thực sự lúc này điều đó không quan trọng. Anh tiếp tục đi.

Tôi tiếp tục trình bày sự việc tương đối đúng và có thu gọn lại đôi chút.

— Và anh không trông thấy những gì xảy ra ở dưới tầng hầm Mooceton hồi khi tôi kết thúc câu chuyện.

— Tôi không có điều kiện được chứng kiến chuyện đó. Tôi chỉ có thể cho là như thế.

— Anh cho là như thế trên cơ sở nào ?

— Ngài Dréicơ có nói: « Đề hẳn lại cho Mác nghe ! ». Mác là tên giết người thuê.

— Điều anh hình dung ra ấy đúng. — Sau một chút im lặng, ông chủ cho tôi biết. — Sáng hôm nay thì thể Lắkin đã được vớt lên ở trong vịnh Temda. Với hai phát đạn vào tim.

Lão lấy chiếc cặp dài của lò sưởi cời than, lơ đãng nhìn hoa lửa bốc lên. Sau đó lão nói :

— Tôi nghĩ rằng anh chẳng ưa gì Lắkin để mà bênh vực anh ta.

— Theo tôi, đúng ông ta không phải là kẻ dễ gây được cảm tình với người khác. Nhưng tôi không thể nói được là tôi ghét ông ta. Nói đúng ra ông ta lãnh đạm với mọi người, nếu như có thể hoàn toàn chân tình khi nói về một người đã chết. Tuy vậy tôi vẫn cứ cố bênh vực cho ông ta nếu như tôi có khả năng như vậy.

— Tại sao anh lại cứ cố vậy.

— Bởi đó là một sự ngu xuẩn vô cùng: ra mặt chống lại CIA...

— Hừ... — Móocơn hậm hực. — Nhưng tại sao anh không cố bênh vực ?

— Ngài chưa ^{lên} kết về ngài Dréicơ.

Móocton nhìn tôi bằng cặp mắt xám màu, vẻ tư lự. Cái nhia thăm dò và đặc sệt về cảnh sát, nhưng không thuộc loại như Lắkin, và cũng không có vẻ bề ngoài đáng ghét như gã nó.

— Tôi cũng biết Đréicơ khá rõ. — Ông chủ phản đối. — Đó là một lão già ngu xuẩn... Một trong số những kẻ tự coi mình là khôn ngoan... Và thậm chí còn khôn ngoan cổ tạo ra ấn tượng là ta đây lấu cá... Nhưng dầu sao đi nữa vẫn chỉ là một lão già ngu xuẩn. Vụ thủ tiêu Lắkin, đó là điều ngu xuẩn cuối cùng của lão và nó đã kết thúc đời lão.

Và đề cù thể hóa ý nghĩ của mình, Móocton nói thêm :

— Với Đréicơ mọi chuyện đã chấm dứt, anh Pito ạ, mặc dù lão còn chưa nghĩ ngờ điều đó. Vấn đề là ở chỗ xử sự với anh, ra sao đây...

Lão nhìn tôi, nhưng tôi không quan tâm nhìn vào đôi mắt lão và thích thú nhìn ngọn lửa nhảy múa trong lò sưởi. Căn phòng im ắng, chỉ đôi lúc nghe tiếng than củi nổ lách tách.

— Vấn đề đó hoàn toàn không làm anh bận tâm ư ? — Sau rồi ông chủ hỏi.

— Thưa không.

— Anh đã từng quá quen thuộc với ý nghĩ về cái chết ư ?

— Con người hành nghề này như tôi đã từ lâu quen thuộc với ý nghĩ đó, thưa ngài. Ngoài ra, tôi không nghĩ rằng cái chết đã đứng ở ngưỡng cửa.

— Do đâu mà anh tin tưởng vậy ?

— Bởi vì nếu như ngài còn quan tâm đến phi vụ chuyển tải hệ-rô-in thì ngài không thể bỏ qua tôi được. Dréicor xuất vốn, nhưng thực thì phi vụ lại là tôi. Bởi thế ngài có thể thay thế Dréicor, nhưng ngài chẳng thể lấy ai thay thế tôi được.

— Nhưng tôi lại cho rằng không có ai là không thể thay thế được.

— Nhìn theo quan điểm triết học thì đúng. Nhưng theo như tôi biết thì tổ chức của ngài không làm chuyện giải quyết những vấn đề triết học.

— Xem ra, đây cũng là một ý hay đó... — Sau một lúc im lặng, Móocton thừa nhận. — Thực sự thì chúng tôi có thể sử dụng anh được. Hẳn là trong trường hợp anh đã không tham gia vào vụ thủ tiêu Lackin.

— Nói chung, tôi không ép ngài phải sử dụng tôi đâu. — Tôi nói về hờ hênh. — Còn về chuyện giết người, thưa ngài, không bao giờ tôi tham gia vào những chuyện đó. Tôi là dân làm ăn nhà nghề. Mà những dân nhà nghề làm ăn trong giới chúng tôi thường không làm việc với vũ khí.

— Chà, một khi anh không tha thiết muốn chúng tôi sử dụng thì... — Ông chủ bắt đầu do dự.

Sau đó lão ngừng lời, và tôi hỏi bằng một giọng đã đổi khác :

— Nhưng tại sao anh lại không muốn được chúng tôi sử dụng ?

— Bởi vì phi vụ này chẳng còn ý nghĩa gì đối với tôi nữa. Tôi quan tâm đến chuyện buôn lậu qua biên giới, còn các ngài, theo tôi biết quan tâm đến chuyện khác. Chuyện tiền bạc làm tôi bận tâm nhiều nhất. Chứ không phải chuyện chính trị.

— Thế anh cho rằng chính trị không đề ra tiền bạc ư ? — Ông chủ nói, vừa quan sát tôi với vẻ tò mò đã được kèm chế.

— Rồi là có. Một khi không ít người đang làm chuyện đó. Nhưng, như người ta thường nói, mỗi người có thú riêng của mình.

— Tất nhiên là chúng tôi đã có thể thủ tiêu anh. — Sau chút im lặng Máoctơn dịu giọng nói. — Anh quá hy vọng vào cái chuyện không ai thay thế được anh, tuy nhiên anh quên mất rằng chuyện đó chỉ có trong một phi vụ, mà phi vụ đó cũng chẳng lớn lao gì. Và chúng tôi có thể dễ dàng xóa sổ tên anh cũng như xóa sổ ngay cả phi vụ đó nữa.

Lão tiếp tục quan sát tôi, bặt như lão nghiên cứu những phản ứng của tôi thay cho trò giải trí. Nhưng tôi nghĩ, nếu như tôi là đối tượng nghiên cứu thì quả đối tượng này chẳng có gì đáng giá cả.

— Nói thẳng ra, anh Pítơ a, riêng tôi sẵn sàng xóa sổ phi vụ đáng nguyên rủa này và lo công chuyện khác. Và nếu như tôi đã quen buông thả theo những thói quen đồng đánh của mình thì lúc này anh đã đang ở cùng một hội với Láckin đã chết, với một con người. Chưa tha tội cho anh ta, con người không có tài gây được cảm tình với người khác.

Móceton ngừng lời, cời than trong lò sưởi, và quăng thêm vào mấy hòn than.

— Nhưng tôi đã cố gắng không chịu nhân nhượng trước tình cảm mà lắng nghe tiếng nói của lý trí. Thường khi lúc đầu thoát thấy điều gì đó tưởng như vô tích sự, tôi vẫn cố nghĩ tìm cách làm sao sử dụng được nó. Chính là tôi đang muốn xử sự với anh như vậy đây. Thực sự đây là vấn đề đầu tiên, mọi chuyện tiếp theo đều phụ thuộc vào nó : anh có nhận làm việc cho chúng tôi không ?

— Xin ngài cho phép tôi được bày tỏ một điều là theo quan điểm của tôi chuyện này nghe có hơi khác một chút : tôi sẽ nhận được bao nhiêu nếu như tôi sẽ làm việc ?

— Làm cho Drécor hay làm cho chúng tôi, cái số phần trăm đã được thỏa thuận ấy sẽ vẫn là của anh. — Móceton an ủi tôi, rõ ra là lão đã thông tỏ hết mọi chuyện của tôi.

— Phải, nhưng tôi cần gì cái số phần trăm ấy nếu như cuối cùng thì ngài cũng sẽ cho thêm vào đó một viên đạn vào giữa trán dưới danh nghĩa tiền thưởng ?

— Cuối cùng thì tôi đã được nghe lời luận bàn của một con người khôn ngoan. — Ông chủ căn phòng hài lòng gật gù. — Nhân chuyện chúng ta nói đang có trọng lượng hơn, tôi xin phép được nói điều sau đây : vấn đề không phải ở chỗ tiền bạc, anh Pitor ạ, mặc dù ai cũng cần tiền. Đối với con bạc đang say sưa, tiền chẳng có nghĩa gì, vì đảng nào thì hắn cũng dốc tiền vào đây rồi. Còn với anh, tình huống có vẻ tuyệt vọng hơn, vì anh còn đặt cả tính mệnh vào đó cùng với tiền bạc.

Lão ngừng lời, ném mẩu thuốc đã tắt từ lâu, và để cho tôi có thời gian suy nghĩ về điều lão nói, lão với hộp thuốc lá trên bàn lấy một điếu xì gà mới, bật chiếc bật lửa bằng bạc to tướng, và châm hút.

— Phi vụ này sẽ kết thúc giống như mọi vụ khác. Và cùng với nó mọi chuyện với anh cũng sẽ chấm dứt, và anh sẽ nhận được món thưởng thích hợp như anh vừa nói. Tuy nhiên, nếu như anh tỏ ra thông minh và có thiện chí, tôi sẽ giao cho anh một công việc làm lâu dài, cái đó tránh cho anh được số phận bầm hiu của một con bạc và sự phá sản tất yếu không tránh được.

Lại im lặng, và trong căn phòng chỉ còn nghe tiếng than thở lách tách trong lò sưởi. Tôi tập trung tư tưởng suy nghĩ, và đứng ra, làm ra vẻ đang vận dụng đầu óc suy nghĩ lung lắm.

— Lời ngài nói nghe hấp dẫn lắm. — Sau cùng tôi thử nhận. — Nhưng đó vẫn chỉ là lời nói.

— Hoàn toàn đúng. — Móoc-ton công nhận. — Và có thể sẽ chỉ là lời nói thôi. Mọi chuyện phụ thuộc vào anh. Mọi chuyện phụ thuộc vào điều anh thực thi nhiệm vụ đầu tiên của mình ra sao. Bài tập này là bài thi nhập môn của anh đó, anh Pito ạ.

— Tôi rõ. — Đến lượt tôi gạt đầu. — Tôi nghe ngài đây.

Chỉ đến lúc này ông chủ của căn phòng mới nhớ đến nhiệm vụ chủ nhà trong cách cư xử đối với khách và hỏi :

— Anh uống chút gì nhé ?

— Tất nhiên, nếu cùng uống với ngài.

Sau mấy phút, một con vợ người mặc áo gi lê kẻ xọc đặt lên mặt chiếc bàn nhỏ cái khay với chai Uylki không thể thiếu được cùng với một chiếc xô nhỏ đựng đá cũng không thể thiếu được và lui ra.

— Bây giờ chúng ta đi vào việc. — Móoc-ton nói, cốc rượu đã cầm trên tay. — Như là anh đã hiểu qua băng ghi âm cuộc nói chuyện rủi ro nọ, mục tiêu của chúng tôi là sao cho chuyển hàng chuyển tải sắp tới càng lớn càng tốt. Tất nhiên ở đây phải tính đến mọi điều phức tạp do hoàn cảnh tạo ra. Hẳn là Đrêico thường kèm chế mình trong chuyện chuyển tải những chuyển hàng lớn. Nhưng có thể lão cũng sẽ liệu làm chuyện đó nếu như anh kích động, ép lão một cách khéo léo. Luận cứ của anh đưa ra có thể là như sau : hãy sử dụng nhanh chóng những khả năng cuối cùng khi CIA còn chưa gây cản trở kế hoạch của các anh. Rõ chứ ?

— Hoàn toàn rõ.

— Vậy ta chuyển sang phần hai của mục tiêu. Chúng tôi cần được thông báo chính xác quá trình diễn biến phi vụ : khi nào hàng sẽ lên xà lan đưa đi và bao giờ thì tới Viên. Tin tức về thời gian hàng tới, theo tôi, đối với anh không khó, vì chính anh là người gửi thông báo đi mà.

— Đúng, nhưng chỉ sau khi Đrêico đọc cho tôi viết.

— Rõ là thế. Trong trường hợp đó anh phải nhanh chóng báo ngay cho chúng tôi biết nội dung của những

thông báo ấy. Như thế nghĩa là chỉ còn phần thư hai...

— Đó là việc khó khăn nhất. Tôi không được tiếp xúc với những thư từ đi đến của Drécor.

— Anh đừng lo, anh sẽ được quyền nhận những thư đó. — Móoclon nói nhẹ như không. — Tôi không muốn làm anh rầu lòng, nhưng vào thời gian các thông báo trả lời tôi thì Drécor đã không còn sống nữa.

Nhấp một ngụm rượu, Móoclon đặt cốc lên khay và nói thêm :

— Và còn điều này nữa anh Pitor ạ ; anh thừa biết rằng không chỉ có điều bảo đảm thành công của phi vụ mà ngay cả điều nguy hiểm tuyệt vọng của bản thân anh phụ thuộc vào chuyện anh có biết giữ mồm giữ miệng hay không đấy. Và mặc dù đây là điều sơ đẳng, nhưng tôi vẫn cứ phải nhắc nhở anh điều đó.

Ông chủ đứng lên, vì thế tôi cũng đứng dậy và nắm lấy bàn tay mềm ẻo ợt chia ra.

— Về phía tôi, không biết có phải là thất thố chăng khi chia tay rồi mới hỏi là tôi đã có hân hạnh được tiếp chuyện ai vậy ? — Tôi hỏi trước khi lui ra.

— Thế ra anh không biết ư ? — Ông chủ, ngạc nhiên.

— Làm sao tôi biết được ?

— Ờ, quả thế thật. — Lão chấp nhận. — Tên tôi là Móoclon, còn đây là điện thoại của tôi...

— Lão bước đến bên bàn giấy, lấy tấm danh thiếp và đưa cho tôi :

— Anh hãy nhớ lấy. Không nên mang theo mình những kiện vật có thể làm tang chứng cho chuyện gì đó.

— Tôi nhớ rồi. — Tôi trả lời và trả lại lão tấm danh thiếp.

Cuộc trao đổi đã kết thúc. Tuy nhiên chưa hoàn toàn. Vì rằng khi tôi vừa nắm lấy nắm đấm cửa ra vào bỗng lại nghe tiếng Máoctơn nói phía sau lưng :

— Anh Pitor, số điện thoại của tôi thế nào nhỉ ?

Tôi đọc số điện thoại.

— Anh có trí nhớ khá lắm. Như vậy thì hẳn anh cũng nhớ buổi tối thứ sáu tuần trước anh làm gì đấy nhỉ ?

— Tối thứ sáu ư ? — Tôi nhắc lại, làm ra vẻ mình đang cố nhớ lại. — Buổi tối thứ sáu tôi ở chỗ mà người của ngài bắt cóc tôi ngày hôm nay.

— Một mình hay với những ai khác nữa ?

— Với một người phụ nữ.

— Chà, nếu với một người đàn bà thì chúng ta sẽ không vi phạm luật lệ của phép lịch sự. Và anh ở với người đàn bà ấy đến hết đêm ?

— Không. Tôi đưa cô ta đến tiệm nhảy « Éva » vào lúc mười giờ.

— Rồi sao ?

— Tôi trở về khách sạn.

— Không rẽ vào đâu chứ ?

— Không.

— Và không ai trông thấy anh phải không ?

— Tại sao thế ? Người trông khách sạn, bà Đorit, có trông thấy tôi.

— Thực sự thì những chi tiết ấy chẳng có ý nghĩa gì cả. — Máocton nói, bằng một cử chỉ thân thiện, lão cho biết là tôi được tự do.

Sau cùng tôi ra khỏi nhà vừa thấm nhủ rằng cần lập tức báo cho Đorit biết ngay điều này. Chỉ cần đừng có ai khác đã vượt lên hỏi Đorit trước tôi rồi thôi.

★

Chương chín

Chiếc lò xo hành động của cuộn phim dưới ra với nhịp điệu chậm chạp, hết như thể nhà biên kịch không biết chính xác là nên nói gì, và nói chung có nên nói điều gì hay không, còn đạo diễn thì để cho người quay phim được tự do múa may, di động máy quay tùy theo ý anh ta. Và chỉ vào quãng mười lăm phút cuối, khi phim đã gần hết, chủ đề còn quần quăn chưa rõ hết, các tác giả vội vã đưa ra không biết bao nhiêu là sự kiện khiến khán giả phải chóng mặt. Tôi có ý nói về mình như thế. Nói chuyện về người khác sao được. Chuyện phim quy tụ về việc thể hiện những hoạt động thường ngày của viên thanh tra cảnh sát hình sự Xan-Phoranxítô, người toàn tâm toàn ý thực thi công vụ cao cả của mình. Nhưng ông ta không làm được vì một bên bị thế giới tội phạm dồn ép, còn phía bên kia, những thủ trưởng nhu nhược, chuyên ăn hối lộ, cản trở ông ta. Cốt chuyện nhảm chán với rất nhiều chuyện

chết chóc, máu đổ tôi bời. Vì thế không có gì đáng ngạc nhiên khi sau buổi chiếu phim, đi ra đường phố, Linda nói :

— Chung quanh toàn chuyện tàn bạo và ức hiếp nhau, không có chỗ nào mà trú thân nữa.

Nàng mở ô, vì như mọi lúc, vào thời gian này, trời đổ mưa. Sau đó chúng tôi cùng đi. Tất nhiên là đi về phía Xôkhô.

— Chung quanh toàn chuyện tàn bạo và ức hiếp nhau, không có chỗ mà trú thân nữa. — Linda nhắc lại, như thể cô ta suy nghĩ nói thành lời, hơn là gọi chuyện nói với tôi.

— Em muốn loài người được văn minh hóa. Nhưng sự văn minh hóa đòi hỏi sự hy sinh. Nhưng con người văn minh buộc phải trừng phạt những kẻ không văn minh. Còn những kẻ không văn minh nổi giận bắn vào những người văn minh.

— Thế anh tự xếp mình vào loại người nào, anh Pito ?

— Anh không rõ. Hẳn là xếp vào loại khách của Mác. Có thể, anh không là người xếp ở hàng đầu, nhưng điều đó không thay đổi tình huống.

— Em không hiểu nổi làm sao mà anh lại có thể đem những điều đó ra làm chuyện đùa được. — Người bạn gái đồng hành rừng mình và vô tình nép sát vào bên tôi.

— Vậy biết nói đùa chuyện gì khác ? Con người ta không muốn điều đó nhưng vẫn nói đùa về những gì

xảy ra quanh mình, mà chính em cũng đã nói rất đúng là quanh ta toàn chuyện bạo tàn, ác độc.

— Em sợ rằng thậm chí anh không nhận thức được là sự thật đúng như lời anh nói. — Cô gái nói bằng một giọng khiến tôi phải giật mình quan tâm.

— Thế là nghĩa gì?

— Thay cho câu trả lời, nàng đề nghị :

— Chúng ta đi đâu đó kiếm chỗ sưởi ấm đi. Em thêm được một cốc trà nóng.

Chúng tôi rẽ vào cửa hàng kẹo bánh trên đường đến tiệm nhảy «Êva», và tìm được một chỗ vắng vẻ yên tĩnh ở đó. Tôi gọi trà cho Linda, cả phê cho mình, và chỉ khi người ta đưa đồ uống tới tôi mới biết mình đã lầm bới trà và cả phê bầu như đậm đặc và cùng màu như nhau.

— Đạo này anh thấy vẻ mặt em có gì đó bất khoan-tư-lự. — Tôi nhận xét, nhấp một ngụm chất nước đáng nghi ngờ nọ.

— Là nào điều đó thấy rõ hả anh?

— Anh lo là quá rõ đấy.

— Ôi, anh Pito, em đang trong cảnh cùng đường, hết lối. — Linda thở dài. — Và đề cho tôi khỏi đau đầu suy nghĩ, cô ta giải thích. — Giữa em và Dréico mới rồi có cuộc trao đổi. Một cuộc nói chuyện quá dài và quá khó chịu.

— Chuyện về gì?

— Hai chuyện. Chuyện thứ nhất là chuyện đe dọa, chuyện thứ hai, những lời hứa hẹn.

— Cái đó thì rõ. Nhưng dấu sao cụ thể là chuyện gì ?

— Thoạt tiên lão kết tội em là đã vi phạm quy tắc những việc lão giao. Em đã không trở thành người giám sát anh mà lại thành người tình của anh. Và thậm chí còn không gắng báo cho lão lấy một tin tức nào có giá trị về anh.

— Anh hy vọng điều đó hoàn toàn phù hợp với thực tế.

— Tuy nhiên lão sử dụng tình trạng đó là cái cơ để đẩy em đến với chính tên Mác, cái tên mà anh nói là anh cũng đang đứng trong hàng đến với gã. « Tôi. — Lão nói. — Cô thật đáng yêu ạ, sẽ trừng phạt sự phản phúc chỉ bằng một cách độc nhất. Có thể, do thiếu tưởng tượng hình dung ra cách gì khác, cho đến nay tôi vẫn không nghĩ ra cách mới nào. Tôi sẽ không tra tấn cô đâu, cô đừng sợ. Đơn giản là tôi sẽ chỉ giết chết ngay ». Còn khi em hỏi em phản lại lão ta ở điểm nào, lẽ nào anh không phải là người của lão, thì lão trả lời : « Pito là người của tôi hay không, điều đó chính là cô phải nói ra với tôi. Trong mọi trường hợp, nếu như tôi có cơ sở để nghi ngờ rằng Pito không phải là người của tôi thì tôi hoàn toàn không nghi ngờ rằng cô là người của Pito ».

Nàng ngừng nói, lơ đãng nhấp một ngụm trà và nhận xét :

— Thực sự đây chỉ mới là đoạn dạo đầu... Lão đề nghị em làm người bạn tình chung chạ với hắn. Và lão không ngưng ngập gì mà nhấn mạnh rằng điều đó có thể là cách độc nhất để thoát khỏi tròng phật.

— Còn em hắn là cố giải thích lão biết là em yêu anh...

— Vâng... em đã nói điều gì đó gần gần như thế.

— Còn Dréico thì trả lời em : « Chà, thì cô cứ việc yêu đương mặc ý, có ai ngăn cản cô đâu. Tôi không cần đến tình yêu của cô, tôi chỉ cần cô nằm trên giường với tôi thôi mà ! ».

— Em nghĩ là hết như anh đã nghe lầm thấy hết chuyện nói giữa em và lão. — Linda buông lời.

— Cần gì phải nghe trộm ? Anh thấu biết đến tận gan ruột lão. Cứ thử đánh thức anh dậy giữa đêm khuya và hỏi : « Trong trường hợp thế này hoặc thế kia thì Dréico sẽ nói thế nào ?... » Chưa chắc là anh sẽ nói đại.

— Anh Pito, lão nắm chặt tất cả chúng ta trong tay. Lão chăm chăm nhìn chúng ta, lão sẽ bóp chúng ta chết ngạt, nườn lắn sương mù Luân đôn kinh tởm này. Chỉ có điều khác là sương mù ở Luân đôn ít nguy hiểm hơn...

Linda với tay lấy bao thuốc lá.

— Cuộc nói chuyện kết thúc ra sao ? — Tôi hỏi, tay bặt bặt lửa.

— Em giải thích là em cần phải suy nghĩ đã. Và lão gia An cho em một thời gian ngắn để suy nghĩ.

— Vậy thì sao em lại thất vọng, buồn chán ?

— Anh Pito, một thời hạn ngắn ! Ngắn ngủi mà !

Tôi đã có thể giải thích cho cô ta biết là trong những trường hợp nhất định sự gia hạn trì hoãn, thậm chí là rất ngắn ngủi nữa, có thể là đã đầy đủ lắm rồi, nhưng tôi kèm chế những sự chân thành nói ra những điều như thế này. Và tôi kèm chế mình, còn Linda thì thầm :

— Em thấy khủng khiếp quá...

— Em sợ gì nào ? Cho từng lại, em có quyền lựa chọn : Mác hoặc Dréico... Trong hai cái ác độc, người ta bao giờ cũng chọn cái ít ác độc hơn.

— Nhưng anh hãy hiểu là em không thể nào chịu đựng được lâu... thả năm chung với rắn hay cá sấu còn hơn... thậm chí cả khi nếu như em muốn giấu điều ghê tởm ấy của mình, em cũng không thể... vì Dréico lập tức biến thành Mác ngay...

— Em đừng quá bi quan. — Tôi nói. — Chẳng nên hốt hoảng sớm lo lắng quá vì cái điều mà có thể nó sẽ không xảy đến.

— Anh đừng an ủi em. — Cô ta bức bối cắt lời. — Nếu như anh muốn an ủi em, thì đừng an ủi bằng lời nói.

— Thế bằng cách nào ? Giết Dréico chẳng ?

— Em đã có thể nói «Vàng», nếu như em cho rằng điều đó có thể làm được. Nhưng chuyện đó là không

thề có được... em cầu mong anh đừng bỏ em một mình cho dù chỉ là vài ba đêm, cho tới lúc em đủ can đảm để quyết định.



Chúng tôi đã tới lối vào sáng đèn của tiệm « Eva » và tôi toan quay lại để về khách sạn thì con vượn Alo đã xuất hiện trước mặt chúng tôi.

— Vừa đúng lúc tôi đi tìm ngài. Xếp có lệnh gọi ngài.

Gật đầu từ biệt Linda và tôi đi theo hành lang đến phòng ông chủ. Tôi gặp Drécor đang nằm dài trên chiếc đi văng màu tím.

— A, anh Pitor ! — Ông tóc hung uể oải reo, ngược mắt lên. — Ngồi xuống đây đi.

Tôi thả mình ngồi xuống chiếc ghế bành, và nhân quãng ngưng chưa vào chuyện, lấy thuốc lá hút. Trông xếp có vẻ không vui. Mặt ông ta, như mọi lúc, vẫn đỏ lựng, mắt bừng bừng. Rõ ràng ông ta đã trải một đêm trần trọc.

— Chà, hẳn là bây giờ thì anh hài lòng. — Ông ta nói, cố làm ra giọng cười mở thường ngày. — Và đêm không trần trọc mơ chuyện phản phúc đấy chứ.

— Vâng, đúng vậy. Nhưng đầu sao tôi cũng không thấy thoải mái.

— Sao vậy ? — Drécor nhướn lông mày. — Tại sao thế ?

— Tôi nghĩ rằng chúng ta đã rơi vào vết dõ với Lăkin...

— Chúng ta đã có thể làm gì được?

— Thông báo sai cho ông ta... Tranh thủ thời gian...

— Nhưng nếu không qua được chuyê đó? Nếu như hân tìm được nguồn thông báo tin tức riêng của mình thì sao? Nói chung, đnh hình dung thử xem, mười ki-lô-gam hàng trị giá bao nhiêu tiền? Tôi liền lĩnh đến thế nào nếu như đề xảy ra đồ bẽ? Cho cùng lại tôi xuất vốn mua hàng chứ không phải là anh!

— Thưa ngài Dréico, tôi chỉ đơn giản nói điều mình nghĩ mà thôi.

— Tất nhiên. Nhưng trong những ngày này tôi cũng đã suy tính nhiều. Và cũng chính vì vậy mà tôi cho tìm gọi anh để nói điều mà tôi đã nghĩ ra...

Và để thay cho việc nói ra điều đó, ông ta, với chai rượu trên mặt bàn, sau đó hi hoáy với điều xi gà đủ kiểu cách như thường lệ.

Sau cùng, ông ta châm bút rồi mới buông lời giải thích:

— Lúc này, khi Lăkin không còn nữa, chúng ta có thể thực hiện điều mong muốn cuối cùng của ông ta, anh bạn quý ă. Quả thật là chúng ta đánh một "quả lớn", một chuyê hàng bậm. Mười, thậm chí mười lăm ki-lô-gam... Cho dù có mạo hiểm, những tên CIA quả có ngăn trở chúng ta. Bởi thế chúng ta phải "quất" với trước khi chúng nhúng tay vào.

— Còn việc tiêu thụ thì sao ?

— Chuyện tiêu thụ ta tính sau. Món hàng này lúc nào cũng sẵn khách mua. Trước mắt, quan trọng là chuyện chuyển tải và cất giấu vào nơi bảo đảm an toàn. Anh có ý kiến gì không ?

— Tôi nghĩ, không có chuyện gì khác nữa.

— Hành động quả quyết, và sau đó, nghỉ ngơi ! — Dréico lầu bầu. — Chúng ta sẽ chờ đợi đủ cần thiết. Còn khi mọi chuyện đã êm êm, và những tên đó đã quên chúng ta, chúng ta lại bắt đầu lại từ đầu.

— Tôi không hiểu, ngài còn hỏi tôi để làm gì. Tôi tin là ngài đã đặt mua hàng rồi. — Tôi nói.

— Anh láu cá đấy ! — Xế reo lên với vẻ hứng khởi giả tạo. — Ý kiến của anh coi như điều khẳng định ý kiến của tôi, anh Pitor ạ. Và như vậy không phải là chuyện nhỏ đâu.

— Ông ta hơi cúi người về phía trước, liếc nhìn gây chuyện khó khăn nặng nhọc cho chiếc bụng phệ, và nói về tin cần :

— Thực chất, tôi đặt mua hàng từ lúc Lắckin chưa chết kia. Và, nói riêng giữa chúng ta, theo lời khuyến của chính Lắckin. Đứng mười lăm ki-lô-gam. Mười lăm ki-lô-gam, anh có biết không ? Và anh muốn rằng với lượng hàng hê-rô-in khổng lồ ấy cho phép tên đốn mạt phản bội đó còn được phép đi lại trên mặt đất này hay sao ?

— Trong trường hợp như thế này, có thể coi việc nhập hàng vào Bungari là đã được bảo đảm..

— Anh nói vẫn đúng. Tôi đã xác định, đã có được những « toa độ » chính xác rồi. Tôi cho gọi anh tới để anh viết những bưu thiếp gửi qua bưu điện, anh Pitor ạ. Vậy anh hãy ngồi vào chỗ kia, lấy những tấm bưu thiếp và mọi thứ khác trong ngăn kéo ra và bắt tay vào việc.

Tôi thực hiện những chỉ dẫn của ông ta. Tôi chấm ngòi bút nhỏ thanh vào chiếc lọ đựng một thứ nước màu, hỏi :

— ~~Viết~~ gì, thưa ngài ?

Xếp đứng lên, thông thả đến bên bàn.

— Anh viết đi : « Phorinna », 23 tháng mười, Vácna.

Tôi thực hiện điều ông ta nói, viết câu đó bằng những chữ nhỏ tinh vi trong cái khung nhỏ hình chữ nhật để dán tem. Đrêicơ cúi xuống bên tôi chăm chú theo dõi công việc. Khi tôi đã viết xong trên năm chiếc bưu thiếp, ông ta thở ra nói :

— Phải công nhận là anh đã nghĩ ra trò rất khôn khéo này, Pitor ạ.

— Gì kia, thưa ngài ?

— Đúng thế : viết thông báo bằng tiếng Bungari và bằng nét chữ của bản thân mình.

— Nếu làm khác đi, người của tôi sẽ không tin. Tôi không hiểu tại sao ngài thấy không vừa lòng khi họ tin tôi mà không tin ngài, nếu như họ không biết ngài, ngài Đrêicơ ạ ?

— Chuyện này không làm tôi không vừa lòng mà trái lại : tôi thích thú vì sự khôn ngoan của anh. Mặc dù trong trường hợp này điều đó là thừa. Hình như tôi đã nói với anh là tạm thời anh còn cần cho tôi thì không có chuyện gì đe dọa anh cả. Tôi cần con người trung thành anh Pítơ ạ.

Và, nhận thấy những dòng chữ bí mật đã khô, ông ta nói tiếp :

— Còn bảy giờ anh dán tem lên và viết vào tám bưu thiếp của anh những lời thăm hỏi bình thường đi.

Tám bưu thiếp của tôi gửi đi dưới tên một người Bungari-nào đó vừa đến ở quán đôn, và ký tên lúc thì là Vátxco, lúc là Cólô hoặc tên nào đó khác. Còn bốn tấm bưu thiếp kia Đrêco đưa cho những người khác viết, và chúng được gửi đi từ những địa chỉ, địa phương khác nhau, và vào những ngày khác nhau, bởi vì những tấm bưu thiếp giống nhau đến cùng lúc dễ gây nên sự nghi vấn.

Khi tôi đã hoàn thành công việc viết lách, xếp cất những tấm bưu thiếp vào ngăn bàn và nói :

— Bảy giờ anh có thể đi xuống dưới kia và xem trình diễn. Tôi hy vọng là những tiết mục của Linda vẫn còn chưa hết...

« Phorinna » là cái gì vậy ? — Tôi hỏi, bỏ qua câu nói của ông ta như không nghe thấy.

— Tôi nói với anh về Linda, còn anh lại hỏi tôi về « Phorinna » ! — Đrêco buông lời về miễn cưỡng. —

Nếu anh quan tâm thì đó là một chiếc tàu chở hàng nhỏ của Hy Lạp.



Để thực hiện lời hứa với Linda, tôi tự cho phép mình trong buổi mờ sáng ấy rời xa đường phố Dréico và tìm chỗ ngủ ở xa phố đó, trong khu Coven-gácdon, nói chính xác hơn, trong nhà cô Linda Gray.

Như thường lệ, chúng tôi trở dậy vào trước bữa ăn trưa. Linda xuống bếp chuẩn bị bữa ăn sáng, còn tôi kéo rèm cửa sổ, xem trời có mưa không. Trời đang mưa, tất nhiên rồi. U ám và tẻ lạnh. Cảnh đường phố ướt đầm nước mưa gợi buồn trong lòng. Tôi chuyển sang nhìn bức tường phòng màu sáng. Trên nền bức tường bỗng xuất hiện bóng đen của một người đàn ông.

Bằng một cách bí mật nào đó, Mác đã đột nhập vào được căn phòng không một tiếng động. Hấp là thần chết vào nhà cũng lặng lẽ và bí ẩn như thế. Đôi giày bẩn thỉu của gã dẫm trên tấm da thú trắng như tuyết, gã đứng lặng trên cửa ra vào, trong tấm áo mưa ướt và chiếc mũ phớt đen, nước rỏ ròng từ vành mũ. Và khẩu súng ngắn màu đen có nòng lấp ống giảm thanh, bổ sung thêm vào toàn bộ cái bóng hình đen xịt đó.

— Cô ta đâu ? — Gã hỏi bằng cái giọng khàn nén lại mà lần đầu tôi được nghe.

— Khẽ chứ, Mác. -- Tôi tìm hẩn lại. — Anh đánh thức hàng xóm đấy.

— Cô ta đâu ? — Tên mặc đồ đen nhắc lại.

Và, bệt như để trả lời câu hỏi của gã, Linda từ trong bếp đi ra và hoảng hồn đứng lặng.

— Tôi không muốn anh làm chuyện đó trước mặt tôi, Mác. — Tôi nhắc gã. — Thần kinh tôi không chịu đựng nổi.

— Nếu thần kinh anh yếu, thì biến đi. — Vị khách không mời mà đến lâu lâu. Tôi không cần đến anh. Tôi cần người đàn bà kia.

Tôi đi ra phía cửa, làm vẻ như không nhận thấy cái liếc nhìn của Linda, cái nhìn cầu khẩn và khinh bỉ. Đi ngang bên tên giết người, tôi dùng hai tay chớp nhoáng chớp lấy tay phải gã đang cầm khẩu súng ngắn, tận lực vặn bẻ quặt ra sau lưng. Nghe một tiếng rắc khô gọn. Cánh tay gã buông rơi khẩu súng và lủng liểng bất lực. Bộ mặt Mác trắng bệt ra vì đau đớn, nhưng gã không kêu một tiếng, vị đại sứ đặc mệnh toàn quyền của thần chết cho rằng rên rỉ là không xứng với mình. Tôi buông một tay, và giáng một đòn chí tử vào cái bóng đen ngược sáng ấy, đẩy vị đại sứ nọ qua phía cuối phòng đối diện.

Bằng cú đánh đó tôi đã xóa tan được một trong những huyền thoại về Mác. Kẻ đe dọa cả khu phố xem ra chỉ mỏng manh như một thứ đồ sứ. Đơn giản chỉ là vì chưa ai nghĩ ra và có thể đến bên hấn trọng tâm tay nắm. Còn tất cả sức mạnh của gã chỉ là ở khẩu súng ngắn đen dứa.

— Đừng có đứng như trời trồng vậy nữa. — Tôi nhắc Linda. Đem thứ gì trôi được lại đây.

Linda chạy vào bếp và đem ra sợi giây dùng để treo phơi đồ lót.

— Ôi, anh Pitor. — Cô ta làm bầm vế có lỗi, vừa đưa cho tôi sợi giây. — Mới chỉ năm phút trước đây thôi em tin chắc anh là kẻ hèn mạt nhất trên thế gian này.

— Đừng làm khổ mình về chuyện đã qua. — Tôi khuyên cô ta. — Tốt hơn là hãy bỏ tấm choàng chiếc ghế kia ra.

Tôi đặt Mác vào chiếc ghế vừa nói. Tuy nhiên, mặc dầu người mảnh mai yếu đuối, gã vẫn cố giằng ra, thế nên tôi phải sử dụng đến món đòn « nốc ao ». Rồi tôi trói gã thật chặt vào chiếc ghế và nhét khăn vào miệng gã. Tiếp đó tôi nhắc nhở Linda :

— Hình như cô hoàn toàn quên mất bữa ăn sáng thì phải...

— Ôi, anh Pitor. — Một giọng nói véo von vang lên. — Em vẫn còn như chưa tin là anh đã cứu sống em. Chà, làm sao mà em lại có thể nghĩ anh là một tên đồn mạt được nhỉ !

— Hơn cả Dréicơ chứ ?

— Dréicơ không phải là tên đồn mạt. — Cô ta lắc đầu. — Dréicơ là con quái vật.

Không muốn nói chuyện đó, tôi nhắc cô ta chuyện tên hung thần và không ngạc nhiên khi thấy cô ta hỏi :

— Còn sao bây giờ đây, anh Pitor ? Chúng ta sẽ làm gì bây giờ hả anh ?

— Ăn sáng. — Tôi đáp. — Còn làm gì nữa ? Anh cũng xin nhắc em chú ý là nước pha cà phê đã sôi từ lâu lắm rồi đấy nhé.

Chương mười

Chúng ta sẽ làm gì bây giờ ? Câu hỏi của Linda không chút nào khoa trương, hoa mỹ cả. Nó thực sự gay cấn trong suốt bữa ăn sáng. Cho dù Mác cô được tự do và không đau đớn gì thì điều đó cũng không giấu được xấp. Và tất nhiên nếu thấy đại sứ của thần chết vắng mặt kéo dài Dréico sẽ sinh nghi, và đã nghi vấn thì phải kiểm tra.

— Em phải lập tức bỏ căn hộ này và chuyển đến ở một nơi khác ngay. — Tôi nói với Linda.

— Đến ở đâu ? Mà làm thế nào lập tức chuyển đi ngay được ? Còn căn hộ này, còn đồ đạc ?

— Bỏ lại hết, đó là những chuyện vặt. Điều quan trọng độc nhất bây giờ là nghĩ xem em có thể ẩn trốn ở đâu một thời gian. Nên nhớ rằng ở khách sạn là không được đâu.

Cô ta bắt đầu lo tính chuyện đó, nhằm tính lại những hạn gải thuở nhỏ, những người mà chưa mất hết dấu vết. Sau cùng cô ta chọn một người phụ nữ trẻ, làm ở một văn phòng thiết kế kiến trúc nào đó và nhà ở Senxi. Chúng tôi gọi mừa chạy đến buồng điện thoại tự động ở gần nhà. Bà kiến trúc sư không có mặt ở văn phòng vì ốm, nhưng chúng tôi đã lấy được địa chỉ và số điện thoại nhà riêng của bà ta và Linda cũng đã liên lạc được với bà đó. Trong ngày thứ hai ấy, từ sáng chúng tôi đã gặp may nên cũng may mắn hẹn đến thăm bà đó được.

Chúng tôi lại trở về căn hộ của Linda và trong lúc cô ta chuẩn bị đồ lễ áo quần cần thiết, tôi cẩn thận phòng ngừa trước, lôi Mác cùng cả chiếc ghế vào nhà kho và giam gĩa ở đó.

Lát sau, chúng tôi đã ngồi trên tàu điện ngầm đến Senxi.

Khi để lại Linda ở chỗ bà kiến trúc sư trong những lời nói mừng rỡ và không thể thiếu được, tôi lại xuống ga xe điện ngầm, tìm được buồng điện thoại và quay số.

— Ngài Móocton phải không ạ?... Tôi là Pito đây...

— A, anh Pito... — Tôi nghe thấy trong ống nghe cái giọng nam trầm, không lộ vẻ hài lòng hay ngạc nhiên.

— Tôi muốn xin được gặp ngài một vài phút. Và nếu có thể, xin được gặp ngay bây giờ.

— Sao, vội vậy kia à?

— Vàng, thưa ngài Máoctơn.

— Thế thì anh tôi đây luôn đi.

Tôi làm ngay việc đó và cũng không thể nhanh vội được vì còn phải chuyển sang đường tàu điện ngầm khác. Vào khoảng một giờ trưa, khi những ai không phải ngược xuôi kiếm miếng ăn đang nằm trên đi văng thiu thiu ngủ sau bữa ăn trưa, tôi bấm chuông gọi cửa nhà ông người Mỹ, và sau mấy giây đồng hồ là tôi đã chạm mặt ngay với con vợ người mặc áo gi lê kẻ sọc. Con thú người nuôi này chắc đã được báo trước về cuộc viếng thăm của tôi nên không hỏi han gì lời thôi, đưa tôi đi theo hành lang, và từ đó tôi vẫn phòng quen thuộc cũ.

— Rất tiếc là tôi đã quấy rầy giấc nghỉ trưa của ngài, nhưng sự việc mới rồi diễn ra quá nhanh chóng nên tôi phải vội vã tới thông báo để ngài biết.

— Được, được. — Máoctơn không mơ màng ngái ngủ mà gật đầu một cách bình thản, đúng như tôi chờ đợi là lão không nằm ở đi văng mà đang ngồi sau bàn giấy. Hãy bỏ cái giọng sự vụ đó đi, ngồi xuống đây và kể nghe chuyện gì nào.

Tôi bắt đầu từ phần cuối, nghĩa là bắt đầu từ chuyện mưu hại Linda và hành động của Mác.

— Nếu tôi không lầm đó chính là người đã giết Lackin phải không? — Ông chủ hỏi.

— Chính hẳn.

— Trong trường hợp này anh có thể yên tâm, chúng tôi sẽ chăm lo đến hẳn. Anh hãy viết địa chỉ chính xác lên mảnh giấy này đi.

Tôi làm theo chỉ dẫn. Ông chủ cầm lấy mảnh giấy, hé mở cửa và đưa cho tên đầy tớ, khẽ nói điều gì đó.

— Anh hãy coi vấn đề này đã giải quyết xong và nói sang chuyện khác đi. — Móocton nói, lão vờ tay lấy điều xì gà trong ngăn kéo bàn và ngồi xuống đi vắng.

Tôi nói lại câu chuyện xảy ra chiều hôm trước.

— Tối hôm qua Đreico ra lệnh cho tôi viết những tấm bưu thiếp và tôi đã làm việc đó.

— Nội dung ?

— « Phorinna », 23 tháng mười, Vácna.

— Khối lượng hàng ?

— Mười lăm ki-lô-gam hê-rô-in.

Móocton khẽ huyt sáo miệng tỏ vẻ ngạc nhiên thú vị.

— Có nghĩa là lão già ngu xuẩn cuối cùng cũng đã chiến thắng điều do dự của mình !...

— Ông ta cho rằng nhất thiết là phải tận dụng hết mức đường giây chuyển tải khi CIA chưa dùng tay vào.

— Hề hề... chuyện muôn thuở : con người ta nghĩ rằng mình cần phải vội vã khi mọi chuyện đã lại muộn rồi.

— Sau chuyến hàng này, Đrêcơ dự tính sẽ nghỉ lâu dài trước khi lại sử dụng lại đường giây chuyển tải.

— Đó là phương án của một thế giới khác. — Móocton khinh thị phẩy tay. — Tốt hơn là anh nói xem, theo ý anh, chừng bao giờ thì hàng tới Viên ?

— Khoảng hai tuần nữa. Hoặc là chậm hơn chút ít. Điều đó phụ thuộc vào hành trình của xà-lan.

Tôi có cảm giác là chỉ với đôi ba câu tôi đã thông báo cho lão biết đầy đủ tin tức đến mức lão có thể thủ tiêu tôi ngay lúc đó cũng không thiệt hại, mất mát gì.

Về chuyện hàng đến nơi, Viên sẽ được thông báo kịp thời, và cũng như vậy, Viên sẽ thông báo kịp thời cho Đrêcơ, hoặc cho người nào đó sẽ thay thế ông ta. Từ lúc đó thì mọi chuyện có thể hoàn thành không cần tới sự giúp đỡ của Pito nữa. Và như thế thì cứ mặc cho Pito đi đời nhà ma. Vì ngay Đrêcơ ở thế giới bên kia cũng sẽ cần đến một thư ký riêng !

— Tôi nghĩ là mọi chuyện đều êm thấm. — Tôi nghe thấy giọng nói trầm trầm của ông chủ.

Lão khoan khoái bập bập điệu xỉ gà trên môi, lo dăng ngăm chiếc gương màu xanh nhạt phía trên lò sưởi. Không có gì ngạc nhiên nếu như chính vào lúc này lão quyết định số phận của tôi.

— Mọi chuyện có êm thấm cả không, thưa ngài Móocton, chúng ta cũng sắp rồi. — Tôi chờ phép mình đưa ra ý kiến.

— Anh nói thế là nghĩa thế nào ?

— Cái điều ông Dréico muốn thắng thế sự do dự, như ngài nói đó, lại gần với sự nhẹ dạ, bất cần.

— Thế chúng ta sẽ mất mát gì vì sự nhẹ dạ bất cần của lão? -- Móocton nhìn tôi về nghi ngờ.

— Không có gì cả ngoài chuyện hàng có thể không đến được địa điểm đã định.

— Tại sao? Nào, anh nói đi! Đừng bắt tôi phải mới chuyện ở anh.

— Chiếc « Phorifna » đó, thưa ngài, chỉ là một con tàu nhỏ bé của Hy Lạp, rất khó giấu hàng chuyển tải. Mà bất chấp mọi chuyện, chuyển hàng này lại rất lớn. Bởi vì rằng mười lăm ki-lô-gam hê-rô-in, cho dù có được ép chặt cẩn thận, nó vẫn không là thứ đồ nhỏ bé. Không có gì đáng ngạc nhiên nếu như ca nô của bọn biên phòng phát hiện ra được hàng trước khi người của tôi với tay được tới đó.

— Lẽ nào Dréico không tính trước được đến chuyện đó?

— Ông ta thì biết gì về chuyện sông bển? ... Ông ta chỉ biết có một chuyện là cần vội vã làm cho nhanh. Và ông ta đã vội vã.

— Sao anh không cảnh tỉnh lão chuyện đó?

— Bởi vì ngay cả ngài cũng vội vã. Và điều chỉ dẫn tôi nhận được ở ngài cũng đúng một ý đó: Hành động ngay không chậm trễ.

— Về hình thức thì anh đúng. — Móocton nói. Nhưng đó chỉ là hình thức. Bởi vì chỉ dẫn của chúng

tôi có nghĩa là hành động một cách khôn khéo chứ không phải như anh hiểu !

— Nói chung tôi không coi chuyện đồ bề là không thể tránh nổi. Phi vụ có nhiều khả năng thành công. Đơn giản là tôi cho rằng mình có trách nhiệm phải nói để ngài biết về những điều hiểm nghèo có thể xảy ra trong việc thực thi.

— Tất nhiên, tất nhiên rồi ! — Ông chủ nói về làm lành, bỗng lại đưa mắt nhìn mặt gương xanh nhạt bất động.

Lão im lặng rít thuốc lá hồi lâu. Sau rồi, như chợt nhớ ra sự có mặt của tôi, lão hỏi :

— Anh Pito, anh hãy nói : trong trường hợp nếu như phi vụ này đồ bề, anh có thể chuẩn bị một phi vụ mới được không ?

— Hẳn là được.

— Và bảo đảm an toàn hơn phi vụ này ?

— Hẳn là vậy. Người của tôi vẫn tồn tại, và trong trường hợp cần thiết, có thể bổ sung thêm. Tôi đưa ra những địa chỉ, đề nghị những mặt khẩu, viết những danh thiếp gửi đi. Các ngài chỉ có việc đưa hàng đến cảng Bungari và nhận hàng ở Viên.

— Thế những địa chỉ đó là đâu ? Và mặt khẩu ? — Móocton hỏi với vẻ thân thiện không gượng gạo.

— Thế cách ngài muốn thủ tiêu tôi sẽ là như thế nào ? — Tôi hỏi lại cũng với vẻ không gượng gạo như

vây. — Bằng một khẩu súng ngắn hay bằng vũ khí lạnh ?

— Anh quá đa nghi, Pitor ạ. — Ông chủ kẻ thờ phào nói. — Tôi không phủ nhận là trong một chừng mực khôn ngoan nào đó, đa nghi là có lợi. Nhưng mức độ của anh vượt quá xa mức chuẩn ấy. Hình như tôi đã nói với anh là chúng ta đang tiến hành bài thi tuyển mà. Tôi đã có thể nói là anh làm tốt bài thi. Và trong trường hợp nếu anh hoàn thành nhiệm vụ tôi sẽ thực hiện lời hứa của mình : tuyển anh làm việc lâu dài ở vị trí quan trọng. Chúng tôi, cũng như ở mọi viện khác, cần những cộng tác viên đặc lực, anh bạn Pitor ạ. Lẽ nào anh cho rằng chúng tôi ngu ngốc chỉ sử dụng con người có thể dùng một cách có lợi lâu dài chỉ có một lần thôi ư ?

— Tôi cũng rất muốn tin ngài. — Tôi đáp ngắn gọn. — Tuy nhiên, để cho tôi có thể tin được ngài, ngài cần giúp đỡ tôi. Nếu như ngài nghĩ rằng sẽ sử dụng tôi lâu dài, tại sao ngài lại vội vã đòi hỏi ngay ở tôi mọi điều bí mật riêng, kèm theo cả những điều vật vẫu như địa chỉ, mặt khẩu nữa ?

— Chà, thôi được. — Ông chủ vẩy điều xỉ gà một cách khoan dung. — Tôi không ép anh. Tạm thời đừng là tôi chưa cần đến những chi tiết đó. Anh hãy giữ lấy chúng như một thứ bảo hiểm nho nhỏ rằng chúng tôi không muốn gạt anh ra.

— Thậm chí nếu như các ngài đã nghĩ đến chuyện đó, thì Drécor đã làm trước các ngài rồi.

— Đừng sợ. — Ông chủ an ủi tôi. — Drécor giết anh sao rồi. Bởi một nguyên nhân độc nhất là lão không có đủ thời gian. Cái chính đòi hỏi ở anh lúc này cũng giống như tôi phải bảo vệ anh khỏi nguy hiểm. Điều đó có nghĩa là anh không thể trở lại đường phố đó ở Xô-khò. Anh hãy lánh xa phố Drécor cho đến khi có những chỉ dẫn đặc biệt, và tôi bảo đảm tính mạng cho anh lâu dài... Trong trường hợp nào đi chăng nữa thì cũng sẽ dài hơn là ở với ông chủ cũ của anh.



— «Anh hãy lánh xa phố Drécor». Giọng Máoctơn vang lên như tiếng nổi của sự cẩn thận khôn ngoan. Nhưng ta có thể làm gì được khi còn có những giọng nói khác vang lên ?

Đúng vào lúc khi tôi cần phải ở cách xa phố Drécor thì tôi lại rơi vào đúng đường phố u tối ấy, đặc biệt u tối trong ngày thứ hai mưa dầm dề và vào cái giờ sau bữa ăn chiều, khi bóng tối đã bắt đầu thâm màu. Không phải chỉ ở ngay đường phố đó mà còn ở ngay chỉ huy sở của xếp.

— A, anh Pito ! — Xếp reo lên hoan hỉ, đứng lên khỏi bàn giấy để đi đến bên tôi, và chính là để đến gần quầy rượu. — Tôi vừa nghĩ đến việc sai A-lơ đi gọi anh. Tôi đã bắt đầu thấy buồn vì thiếu anh. Ngồi xuống đi. Chà, cô Linda ra sao ?

— Tôi không rõ.

— Không lịch sự nhẹ, anh Pito, không lịch sự đầy nhẹ. — Drécor lắc đầu về trách móc. — Thường không

nên để người đàn bà yếu đuối, không được che chở ở lại một mình.

— Thưa ngài Đrêcơ, tôi không phải là vú em.

Xếp nhìn tôi vẻ thử thách và buông lời không đầu vào đầu :

— Anh có nhìn thấy Mác quanh đầu đấy không ?

— Tôi không có hạnh phúc đó ạ. — Tôi trả lời. Và đến lượt mình, tôi hỏi. — Tôi hy vọng là ngài hoàn toàn vô tình ngài nhắc tới Mác vừa đưa mắt nhìn tôi ?

— Hoàn toàn vô tình, anh Pítơ ạ. — Đrêcơ an ủi tôi. — Tôi đã nói với anh rồi mà : anh còn cần cho tôi. Anh đến đây có chuyện gì vậy, Pítơ ?

— Tôi muốn hỏi ngài về món tiền thưởng của tôi ra sao ? Thưa ngài Đrêcơ, tôi vẫn chưa nhận được số phần trăm của tôi.

— Đùng, quả là vậy. — Ông tức bụng công nhận. — Nhưng bỗng nhiên sao anh lại cần tiền vậy ? Anh không nghĩ rằng trong cái két sắt của tôi ở đây, số tiền đó đã có một chỗ nằm bảo đảm hơn trong túi anh ư ? Anh thừa biết Xókhô là cái gì rồi, anh bạn quý. Chúng chỉ đánh hơi thấy anh đi dạo chơi với món tiền lớn trong túi thì ngay bây giờ đã có kẻ nào đó muốn được đếm lại số tiền của anh rồi.

Ông ta ngừng lời và nhìn tôi.

— Hay là anh chuẩn bị bỏ tôi đi đấy ?

Thưa ngài Dréico, tôi chẳng có chôn nào để mà đi cả. Nếu như không kể đến cái nơi đau buồn ấy mà có lần ngài đã muốn gửi tôi đến đó.

— Tôi đã nói là tôi còn cần đến anh.

— Tôi cũng đã nghĩ về vấn đề đó. Đúng ngay vào buổi sáng hôm nay. Và tôi phải thú thực với ngài rằng tôi đã nghĩ đến điều ngược lại. Chỉ cần ngài tin chắc là hàng đã tới địa điểm đã định thì ngài sẽ mất ngay hứng thú quan tâm đến đường giây. Và đồng thời với cả tôi nữa. Và, hoặc là ngài sẽ thủ tiêu tôi, hoặc ngài sẽ phẩy tay, phó mặc tôi cho số phận đưa đẩy. Mà xem ra điều thứ hai cũng đáng ngờ là không biết nó có tồn tại chăng !

— Ôi, anh Pito ! Tâm trạng anh hôm nay bị quan quá đấy. Chắc là do thời tiết. Thời tiết nay thậm chí cũng làm tôi u uất.

— Tôi biết là ngài đủ coi trọng đồng tiền tôi mức có thể chia tay với số năm ngàn bảng Anh phải chi ra cho tôi... — Tôi nói tiếp. — Vì thế tôi sẵn sàng đề nghị với ngài một sự điều hòa nho nhỏ. Ngài hãy giữ lấy số tiền ấy và trả lại cho tôi những giấy tờ, tài liệu nguy hại đến tính mạng tôi đang còn cất giữ trong két của ngài : những bức ảnh và những bản báo cáo viết tay của tôi về đường giây bí mật. Những tài liệu ấy hẳn chẳng cần thiết gì cho ngài một khi ngài không còn cần gì đến tôi nữa.

— Đề nghị của anh nghe hấp dẫn đấy. — Ông tóc hung gật đầu. — Nhưng tôi luôn vững vàng trước mọi cám dỗ, anh bạn quý ạ. Những tư liệu về tôi ấy

sẽ còn ở mãi trong két của tôi khi anh còn sống ở thế giới này. Còn nói về tiền thì anh đừng lo lắng, anh sẽ nhận được tiền, nhưng chậm lại một chút. Nói chung, tôi sẽ thanh toán với anh toàn bộ, và sống phẳng ngay một lần.

— Cho Mác đến thanh toán phải không thưa ngài?

— Thực sự anh đang xúc phạm tôi bởi cái tính đa nghi của anh đấy! — Xếp nói, vừa đứng lên đến bên bàn giấy. Sau đó, chợt nhớ ra điều gì đó, ông ta dừng lại và lâu lâu một mình. — Nhưng Mác biến đi đâu được nhỉ?

— Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu như quả ngài đã bảo anh ta đến thăm Linda.

Ông ta nhìn tôi vẻ thờ ơ, như thể đang suy nghĩ về điều dự đoán của tôi.

— Thực chất, anh không nói sai sự thật lắm, Pitor a. Quả là tôi có bảo anh ta tới nhà có Linda, mặc dù không phải như điều anh hình dung ra bằng cái tính đa nghi của anh đâu. Và do anh ta lưu lại quá lâu nên phải sai Bốp đến xem chuyện gì xảy ra. Và anh thử hình dung xem, trong nhà không có Mác mà cũng không có cả Linda...

— Và không có máu nữa?...

— Tôi lo là quanh chúng ta bắt đầu có những điều quái lạ. — Dréico thờ dài, không quan tâm đến điều nhận xét của tôi.

— Ngài nói đến bọn CIA phải không ạ ?

— Tôi không biết, anh định nói ai, anh Pitor ? Có Linda của anh thì đáng gì đến CIA ?

Và bởi cái đôi mắt xanh lơ của ông ta nhìn tôi với một vẻ ngoan cố khó chịu, tôi đành phải nhắc ông ta :

— Đúng, nhưng có thể CIA cần đến Mác. Nếu như tôi không lầm thì chính anh ta đã thủ tiêu Lắkin.

— Nay anh bạn, do đâu mà CIA biết được ai thủ tiêu ai ?

— Cả thế giới biết rõ Mác giữ vai trò gì ở khu phố này !

— Đúng, thật sự quả như vậy. — Ông tóc hung gạt đầu. — Và có thể quả là anh đã không tham gia gì vào vụ mất tích phi lý đó. Mặc dù vậy, dấu sao vẫn phải kiểm tra lại chuyện này.

Ông ta tiếp tục đi tới phía bàn giấy, và tôi thừa biết rõ là tôi bên bàn là ông ta lập tức nhấn ngay chiếc nôm chuông bí mật. Vì thế tôi rút súng ngắn trong túi ra và hạ lệnh :

— Đứng yên, Đréicơ, nếu không tôi sẽ bắn vỡ sọ ngài ngay ! Quay lại đây, giơ hai tay lên !

Xếp quay người về phía tôi và thực hiện đúng mệnh lệnh. Trên bộ mặt đỏ bừng bừng của ông ta lộ rõ vẻ vô cùng ngạc nhiên :

— Pitor, ôi, Pitor ! Cơ sự lại ra đến vậy đấy !

Không rời mắt khỏi ông ta, tôi bước lên mấy bước tới cánh cửa ra vào, đóng chốt thật chặt. Sau đó tôi đến bên ông ta, để phòng mọi chuyện, tôi lần sờ nắn khắp chỗ và lôi ở túi quần sau ra khẩu súng brao nình nhỏ xiu. Còn về chiếc chìa khóa mà tôi quan tâm thì nó đang cắm ngay ở ổ khóa chiếc két. Tôi mở cánh cửa két, và tiếp tục vừa giữ Đréicơ trong tầm súng bắn, vừa lục tìm trong két những giấy tờ tài liệu mà tôi quan tâm: những bức ảnh, những bản phim âm hình và những giấy tờ tôi tự viết tay. Và để khỏi mệt óc về những tài liệu khiêm tốn ấy, tôi ném chúng vào lò sưởi.

— Thật tuyệt vời nếu như anh cũng đã có thể biến khỏi đây bằng cách đó. — Xếp nhận xét khi nhìn ngọn lửa nhảy múa trong lò. — Nhưng chắc đâu anh đã dám tự quyết chuyện ấy. Vì thế tôi đành phải giúp anh trong trường hợp này vậy.

— Thậm chí ngài không còn nhận ra được là tôi đã không lấy tiền của ngài...

— Chi tiết đó không thay đổi được gì cả. Đây là một vụ cướp thực sự, anh bạn quý ạ. Mà trong nước chúng tôi, mọi vụ cướp đều bị trừng phạt khá nghiêm khắc. Và đặc biệt là ở đây, ở Xôkhô.

— Tôi lo rằng Mác sẽ không có thể phục vụ ngài được nữa. Vì lý do kỹ thuật.

— Pito, do bàn tay anh phải không? — Đréicơ xoi mói nhìn tôi.

— Công việc nào thì cũng có thợ làm việc đó. — Tôi nói tránh đi.

— Tất nhiên rồi. Rồi thì cũng sẽ tìm ra thợ cho anh thôi.

— Thế ngài không nghĩ đến bản thân mình sao? — Tôi hỏi, tay lấy que cời tung những tài liệu đã cháy cong thành tro trong lò sưởi. — Ngài là con người đã tận số, ngài Dréicor. Mặc dù ngài là con người lão luyện, dày kinh nghiệm, nhưng ngài vẫn chưa thuộc những điều luật sơ đẳng là một tên gangtơ cỡ tốp riu cần phải biết rõ chỗ đứng của mình và đề đừng có đem sức ra đọ với những cao thủ trên tài mình gấp bội...

Nhận thấy một hành động chớp nhanh của Dréicor, tôi ngừng lời giáo huấn. Lợi dụng tôi lơ đãng vì mải cời tro trong lò, ông ta đã không bỏ lỡ dịp nhấn vào chiếc núm chuông bí mật lắp bên thành bàn. Tôi giáng cho ông ta một đòn, không phải bằng súng ngắn mà bằng nắm đấm. Ông tóc hung gục xuống và bất tỉnh trên tấm thảm.

Muộn mất rồi. Ai đó đã đang hùng hổ vặn nắm cửa, và tôi tin đó là Alor, và có thể có cả Bốp đi cùng nữa. Sau rồi nắm cửa thôi lung lay và nghe tiếng đập cửa giục giã, rồi sau đó người ta mưu tính phá cửa ra.

Tôi lao đến một trong hai chiếc cửa sổ của căn phòng. Rốt cuộc tôi đã trông thấy lối thoát cuối cùng sau tấm rèm che kín đó. Đó là một cái sàn sau vắng vẻ, u tối. Tôi mở toang cánh cửa sổ, nói đúng hơn, tôi đẩy cánh cửa sổ lên, vì rằng trong những ngôi nhà thành phố Luân đôn cửa sổ đẩy lên để mở như ở những toa xe lửa cổ lỗ ngày xưa. Khoảng cách từ cửa sổ tới mặt đất không hơn bốn mét, nhưng thế cũng đủ ngã gãy chân.

Máy mắn cho tôi là có ống thoát nước ở ngay gần đó, và không nghĩ ngợi gì hơn nữa, tôi bắm ống thoát nước và tụt xuống.



Một chiếc cửa nhỏ mở vào tầng hầm ngôi nhà, và từ tầng hầm hẳn là có thể ra phố Dréico, nhưng lúc này phố Dréico không cuốn hút gì tôi lắm, vì thế tôi đánh liều vượt bức tường rào sang sân nhà bên cạnh, và từ đó qua một lối đi nhỏ, tôi ra đến một ngõ nhỏ song song với đường phố Dréico.

Tôi nhận định là các khách sạn ở Luân đôn lúc này đều rất nguy hiểm, tôi xuống bến tàu điện ngầm, đi ra ga xe lửa.

Tôi mua vé đi Ốcxpho. Mười lăm phút nữa tàu sẽ khởi hành, vì thế tôi ra sân ga ngay, và lúc trên xe, sắp bước vào toa, tôi bỗng cảm thấy bàn tay ai đó giữ lấy vai mình.

— Đi đâu vậy ? — Một giọng thân mật của giống người vườn hời từ phía sau lưng.

Phúc đức thay, đó không phải là Alo và cũng không phải là Bốp. Đó là một tên trong số người vườn của Móocton, và có trời biết là sao hẳn lại có thể bắt gặp được tôi. Hẳn là chúng đã đứng gác ở lối từ Xôkhô đi Picadilli.

— Tôi muốn tới Ốcxpho. Nghe nói ở đó có trường đại học tuyệt mỹ.

— Sao anh chăm đến học văn của anh quá vậy...—
Con vượn người ngạc nhiên. — Có lẽ đầu tiên anh
nên chăm sóc đến sức khỏe thì hơn.

Và để chứng minh cho tôi rõ sự nóng hổi của ý
kiến đó, hần thục nòng súng ngắn giấu trong túi áo
mưa vào mạng sườn tôi. Lẽ ra phải giải thích chính là
vì lý do sức khỏe mà tôi phải tìm đến Ốcxpho cổ kính
đó, nhưng hỏi có ích gì mà chờ đợi sự quan tâm của
một giống thú, thậm chí của một con vật đã có hàng
ngàn năm tiến hóa trên con đường trở thành con người,
nhưng mới đi được có nửa đường.

— Đừng có chọc vào lưng tôi như vậy nhé. — Tôi
nói. — Tôi có máu buồn đấy. Và nói chung, anh quản
chặt lấy tôi làm gì vậy ?

— Sẽ giải thích sau. — Con vượn hăm hừ. — Bây
giờ, đi nhanh ra cửa nghe.

Chúng tôi đi về phía cửa ra. Nhưng khi đi qua sân
ga, hòa vào đám đông trong ngôi nhà vòm, tôi bỗng lao
mình sang bên, lách chạy giữa các vị công dân người
Anh hiền hòa, phóng như chớp ra khỏi cửa tôi đến xe
tắc xi. Tôi xô tới chiếc xe đầu tiên, nói vội :

— Bệnh viện hoàng gia. — Xin nhanh nhanh cho,
ông tài !

Người lái xe tắc xi thuộc loại phớt đời, trầm tính,
ta không thể ra lệnh với ông ta được. Tuy nhiên khi
nghe hai tiếng «bệnh viện», ông ta lập tức nổ máy,
nhấn chân ga. Tôi liếc nhanh về phía sau lưng để tin

rằng con vườn nọ không đuổi bám theo và nghe tiếng người ngồi sau tay lái nói :

— Ngài tin là người ta cho ngài vào bệnh viện vào cái giờ này ư ?

— Hy vọng là như vậy. — Tôi đáp. — Trường hợp cấp cứu khẩn thiết mà.



Những điều nói ra là đúng sự thật. Tôi không nghĩ là Móocton đã nhanh chóng cho theo dõi tôi như vậy, nhưng chuyện đã thế, tôi cần thiết phải tránh lão một thời gian, cho dù là ngắn thôi, để làm một việc mà rồi sau này có thể sẽ không còn kịp làm nữa.

Tôi xuống tắc xi ở vườn hoa bệnh viện và đi bộ ngược trở lại, cho đến lúc nhìn thấy tấm biển sáng đèn nê ông xanh của một khách sạn nhỏ. Tôi thuê phòng một đêm, đặt cả phê và lên phòng mình. Trong ngăn kéo bàn viết tôi tìm thấy những tờ giấy có hàng tiêu đề tên hãng và cả phong bì như thường. Tôi ngồi xuống và cầm bút viết.

Hắn là trung tâm sẽ nhận được tin hàng đến cảng qua những tấm bưu thiếp tôi viết gửi đi. Nhưng tôi phải báo cáo tỉ mỉ mọi chi tiết về vụ chuyển tải này và những cuộc nói chuyện giữa tôi và Dréico, Móocton và hoàn cảnh của tôi lúc này, điều mà hắn là đã cắt đứt hết mọi khả năng gửi đi những tin tức mới khác. Về thực chất chỉ một tín hiệu SOS ngắn ngủi là quá đủ để giải phóng tôi khỏi công việc cần thiết là đưa ra những

sự kiện của đoạn cuối chuyện này, nhưng tôi không phải là kẻ ưa thích những phần kết đầy kịch tính.

Khi tôi đã hoàn thành công việc viết lách của mình và uống nốt một phần tư tách cà phê mà con ông chủ đã đem tới thì chuông đồng hồ gõ mười giờ. Dân phong bì rời, cho vào túi áo, tôi xuống dưới nhà, lấy cơ là sáng mai phải đi quá sớm, tôi thanh toán tiền trọ và nhờ gọi tắc xi.

Xe tắc xi đưa tôi tới khu phố mà sáng nay tôi đã bắt đầu một ngày làm việc tại đó. Tôi xuống xe ở góc phố, thả bộ vài ba trăm mét để có thể qua ngõ nhỏ và ở trước ngôi nhà cần thiết, tôi bỏ vào hòm thư, lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng, một vật trông đúng một loại tờ bướm quảng cáo hàng tầm thường. Bản báo cáo tổng kết của tôi. Hoặc, nếu như ta muốn, gọi nó là bức thư từ biệt cũng được.

Công vụ của tôi thực sự đã kết thúc. Chỉ còn một việc làm cuối cùng còn chưa quyết định quan hệ đến một mình tôi, đến lúc biến khỏi nơi đây. Tuy nhiên biến đi như thế nào? Thời bạn nhập cảnh đã quá hạn. Dréico đã không vui lòng gia hạn cho tôi với lý do là thời tôi còn làm việc cho lão, không có gì đe dọa tôi cả. Trở về khách sạn với bà Đorít tốt bụng là không thể được rồi. Rời đất nước này với tấm hộ chiếu như thế này cũng không được rồi. Còn ăn náu ở một nơi xa xôi hẻo lánh nào đó thì sớm muộn rồi cũng sẽ rơi vào tay cảnh sát.

Trong những trường hợp khác, rơi vào tay cảnh sát chưa hẳn đã là hoàn cảnh tồi tệ nhất. Sẽ phải lang

thang hết đồn này đến sở nọ cho đến khi chính quyền quyết định trục xuất tôi ra khỏi đất nước này. Nhưng cánh tay của bọn CIA khá dài, và lúc này, khi tôi biết quá nhiều chuyện của họ, Móoc-ton không để tôi chuẩn thoát khỏi móng vuốt của lão. Và mặc dù tôi đã thủ tiêu một số tài liệu trong két lưu trữ của Đréico, người ta cũng sẽ tìm ra đủ chứng cứ, đủ nhân chứng chứng minh rằng tôi có liên hệ với bọn gangxtơ và điều đó sẽ là một án tử không nhẹ nhàng gì.

Không có lối thoát. Và tối khuya hôm đó tôi tự do đi dạo trên đường Sarinh Corốt, nhưng chỉ là vẻ ngoài tự do thôi chứ mọi cửa nhà đều đã đóng kín. Tôi chỉ còn một cách độc nhất là chờ đợi quyết định của Trung tâm. Đó là điều đã thỏa thuận từ trước. Mặc dù khi điều thỏa thuận hẹn trước ấy xảy đến, tình huống kết cục với tôi xem ra không đầy kịch tính gì.

Chờ đợi quyết định của Trung tâm. Và tôi phải chờ đợi điều đó ở đúng nơi mà Trung tâm cho là có thể tìm thấy tôi ở đó. Đúng ra, một địa điểm quả là bấp bênh... Nhưng cũng chẳng có gì khả quan hơn ngay cả cái chỗ bện bấp bênh đó...

Tôi gọi tắc xi và nói địa chỉ.

— Ngài Móoc-ton không nói gì đến anh cả. — Con vợ người mặc áo gi lê kẻ xọc, trả lời khô khan, ngăn tôi lại.

— Không sao. Anh cứ vào báo cáo với ngài đó đi.

— Đây không phải là phòng đợi để ai cũng có thể tới nên thấy muốn tới.

— Được thôi, sáng mai tôi sẽ báo cho xếp biết là anh đã ngăn không để tôi tới gặp ngài ta. — Tôi nói và quay ngoắt đi một trăm tám mươi độ.

— Hãy chờ đây, bỏ cái trò ảo thuật ấy của anh đi. — Tên hầu giữ tôi lại và chạy đi báo cáo xếp.

Hai phút sau, hắn mời tôi vào nhà, mặt vẫn giữ nguyên vẻ khó chịu, bức bối.

Móceton ngồi bên lò sưởi, trong chiếc áo choàng kẻ ca rô, trông cũng không vui vẻ gì hơn.

— Anh Pitor, cái trò tự động quá mức của anh không hợp khẩu vị tôi đâu nhé. — Lão nói rín rít qua kẽ răng, không buồn mời tôi ngồi. — Không được tôi cho phép, anh đã trở về Xôkhô, lại còn cố tình chuồn khỏi thành phố, và không đầu bóng lại đến quấy rầy tôi khuya khoắt như thế này... Cần nói để anh biết là tôi không quen chịu đựng cái tính khí đó đâu.

— Tôi biết. — Tôi gật đầu. — Nhưng chính là tôi đến đây để giải thích sự hiểu lầm đó.

— Được, anh nói đi, nhưng ngắn thôi. — Lão cựa người, tuy nhiên vẫn không mời tôi ngồi.

— Đầu tiên tôi phải nói lời ngài bảo là không nên quay lại Xôkhô, tôi tiếp thu không phải như một mệnh lệnh, mà như một lời khuyên. Hơn nữa, tôi và Đréico còn chưa thanh toán tiền nong xong xuôi với nhau...

— Thanh toán tiền nong gì ?

— Lão ta chưa trả tôi một xu nhỏ trong chuyến hàng trước, mặc dù lão đã hứa hẹn rất long trọng...

— Sao nữa ?

— Vì vậy tôi phải đến gấp lấy tiền, tạm thời khi còn chưa muộn. Đáng tiếc là lần này lỡ từ chối không chịu trả và thậm chí đã muốn thả lũ vợ người ra thật tôi, nhưng tôi đã chuẩn được kịp thời... Và thế, chuẩn được rồi, tôi quyết định đi ăn nấu một đôi ngày ở Ốcxpho và ngay lúc đó một tên vợ người tóm lấy tôi ở ga Vichlòria và...

— Tên vợ người nào ? — Móceton bực bội hỏi. — Đó là người của tôi, hơn nữa đó chính là một trong những người đã đưa anh đến đây lần đầu tiên đây.

— Chà, nếu ngài nghĩ rằng những ai đã đưa tôi đến đây lần đầu tiên đã cho tôi điều kiện nhận mặt họ kỹ càng chẳng, và liệu tôi còn đủ sức để ngắm nghĩa họ nữa...

— Được rồi, được rồi, nói ngắn ngắn thôi !

— Chà, vậy đấy. Tôi lại chuẩn thẳng và trú ở một khách sạn nhỏ, thậm chí đã đi nằm nghỉ ngơi, nhưng rồi bỗng nghĩ ra là có thể cái tên vợ hình người, tôi muốn nói cái người ở ga Vichlòria ấy, có thể là người của ngài chứ không phải người của Dréico. Và tôi vội vã đến đây ngay để giải minh chuyện, hiểu lầm đáng tiếc ấy...

— Anh trú ở khách sạn nào ?

Tôi nói tên khách sạn.

— Ngài có thể gọi điện thoại kiểm tra lại...

— Anh không phải dạy tôi cần làm gì ! — Lão chủ bực bội ngắt lời tôi.

Sau đó lão hỏi bằng một giọng bình thản hơn :

— Đréicơ còn nói gì với anh nữa không ?

— Tôi truyền đạt lại một phần cuộc nói chuyện mà theo tôi nghĩ có thể để lão biết.

— Có nghĩa là tên già ngu xuẩn ấy đã hơi lo lắng rồi hả ?

— Rất lo lắng.

— Điều đó khẳng định là lão đã nhìn trước sau. — Móocton làm bậm như tự nói với mình.

Sau đó lão nói không vào đầu đuôi chuyện gì :

— Khẩu súng ngắn của Mác không tìm thấy trong nhà cô bạn gái của anh..

— Tôi giữ khẩu súng đó.

— Thế hả ? Nhưng anh Pítơ, cầm mang súng vào đây đây nhé. — Lão khô khan nói.

— Xin lỗi, tôi không biết rõ kỹ cương của ngài ở đây. — Tôi nói, tay lấy súng ra đặt lên mặt bàn, bên hộp xì gà.

Móocton cầm lấy súng, bỏ vào túi áo khoác.

— Còn bây giờ anh muốn gì ở tôi nào ? — Xin lỗi anh về chuyện đã cho phép mình nghi ngờ tính cách khôn ngoan trung thực của anh chẳng ?

— Tôi muốn ngài cho tôi trú ngụ lại đây. — Tôi đáp giọng hết sức tự nhiên.

— Oi, thưa ngài Pitor. — Móocton giang hai tay về đầu khò. — Nhưng nhà tôi không phải là quán trọ !

— Vâng, nhưng tôi sợ là người của Dréicơ đã đang tìm kiếm tôi ở tất cả các khách sạn, hoặc kiểm tra qua đường điện thoại. Còn ngài thì lại không cho phép tôi đi đến một nơi hẻo lánh nào đó...

— Thôi được, thôi được. — Móocton nhượng bộ. — Tôi sẽ lệnh cho Giôn sắp xếp cho anh một phòng dành cho khách. Cho dù là một vị khách như anh, xông vào nhà người khác với một khẩu súng lục giắt trong người...

« Với hai khẩu súng ngắn » — Tôi sửa lời lão. Nhưng chỉ nói thầm trong bụng với riêng mình.



Ngày hôm sau tôi loanh quanh ở ngay phố Móocton, giết thời gian trong các tiệm cà phê khác nhau ở không xa Mácbon-Ácxơ, chuyển hết quán này sang quán khác vào lúc đã chán ngồi mãi một nơi. Đạo chơi phố phường thế hẳn là không đến nỗi chán phèo. Tuy nhiên, dưới trời mưa dầm dề vậy...

Xăm tối tôi vẫn quay trở về nhà ngài người Mỹ để giải quyết vấn đề ngủ đêm. Điều đó hẳn làm tên vợ người yên tâm, hẳn bám theo tôi suốt cả ngày, cứ phải đứng rình ở góc phố, giấu mặt dưới chiếc ô che mưa trông như chiếc nấm màu đen.

Một con vợ người khác, trong đám vợ người của ông chủ con người cảm thấy mình như ở trong

vườn thú, chỉ có điều khác là con người ở đó và vườn người ở cách nhau một hàng rào, con vườn người mặc áo gi lê kẻ xọc mở cửa cho tôi và lần này, không hỏi han gì lời thôi, đưa tôi tới chỗ ông chủ ngay.

— Chà, anh Pitor. — Móc chìa khóa ngồi bên lò sưởi với tờ báo trong tay, hơn hờ chào đón tôi. — Rõ ra là đêm nay tôi không còn được hưởng điều thú vị là cùng ngủ với anh dưới một mái nhà rồi.

— Nếu như ngài quyết định tống cổ tôi... — Tôi nói về râu rí.

— Tôi không hề có ý muốn đuổi anh đi. — Lão an ủi tôi. — Nhưng tôi có thể cho phép anh trở về khách sạn anh vẫn ở. Và rất vui lòng báo anh biết là không còn ai đe dọa tính mạng anh nữa.

— Ngài muốn nói là Dréico...

— Chính tôi muốn nói thế. — Lão gật đầu. — Xếp của anh hôm nay bị cảnh sát gọi tới vì một chuyện vặt gì đó. Tôi nghĩ là về chuyện buôn lậu vớ vẩn nào đấy thôi... không phải ma túy mà là sách báo khiêu dâm. Nói chung người ta để ông ta về ngay sau khi đã hỏi cung qua loa. Thật không may, khi ông ta trở về Xôkhô trên xe hơi thì người ta đã bắn vào ông ta từ trên một xe hơi khác, và... cái chết hạnh phúc... chết ngay tại chỗ.

Lão nhìn tôi về suy tư và nhận xét:

— Mỗi người chúng ta đã có thể mơ ước đến một cái chết như thế... khi đến lúc, tất nhiên... mong cho điều đó đến muộn muộn một chút... Tuy nhiên, hẳn điều đó không làm anh lo lắng.

— Điều đó làm tôi lo lắng cũng bằng như những kẻ đã chết khác lo lắng. Nhưng tôi không thấy mình phải mất thời gian nghĩ ra những phương án để tránh những điều không thể tránh khỏi.

— Ở đây anh đứng đấy. — Lão chủ đồng ý. — Cảm bằng cái điều không tránh khỏi ấy lúc này còn ở xa anh một khoảng cách khá lớn, tôi đề nghị anh trở về phố Dreico như người ta vẫn đang còn gọi thế, và ngồi vào văn phòng giao dịch của ông chủ cũ anh.

— Nhưng, hẳn là ở đó cảnh sát đang...

— Cảnh sát đã kết thúc công việc của mình và đi khỏi đó, đem theo tất cả những giấy tờ, tài liệu chứng thực tội lỗi không của riêng lão già ngu xuẩn mà cả người của lão nữa. Vì thế mọi chuyện đã sạch như chùi, còn cơ ngơi ấy chúng tôi đã thuê lại rồi. Anh thấy không, chúng tôi làm việc rất nhanh gọn.

— Tôi không nghi ngờ điều đó.

— Anh sẽ ngồi trong văn phòng giao dịch của xếp cũ của anh và nhận giấy tờ gửi đến cho lão. Tất nhiên là chúng tôi có thể theo dõi những tin tức giấy tờ gửi tới đó bằng cách khác nhưng thò tay một cách thô bạo vào công việc của tổ chức bưu điện Anh quốc làm gì kia chứ? Hơn nữa nếu quả đúng như điều dự đoán đen tối của anh về khả năng phi vụ đồ bẽ, chỗ chúng tôi hẳn sẽ cần thiết đến hăng của anh. Vì thế hãy xử sự như người nổi nghiệp kẻ đã khuất, nhận những giấy tờ tài liệu gửi tới cho lão và giữ liên lạc với chúng tôi nghe không.



Đầu tháng mười một, nôi chúng vào một ngày không đẹp trời và mưa dầm dề kia, bỗng nhiên chuông điện thoại reo vang.

— Anh Pitor đây hả ? — Tôi nghe thấy một giọng nói trầm trầm quen thuộc. — Anh sẽ nói gì nếu như tôi mời anh dùng bữa trưa với tôi ? Tôi có những tin tức tuyệt vời dành cho anh đây.

— Tôi rất vui mừng là ngài còn nhớ tôi tôi. — Tôi nói cố ra vẻ lịch sự.

— Trong trường hợp này anh đợi tôi ở ngã tư đường Rítgien và Picadilli. Đứng bây giờ tôi sẽ có mặt ở đó. Xe « Plimut » màu đen.

Chúng tôi gặp nhau đúng như giờ giấc đã hẹn và đi vào khu vực rối rắm quanh co các đường phố phía nam thành phố, dừng xe trước một ngôi nhà hai tầng nơi có quán ăn hạng hai. Không, đó không phải nhà hàng « Bạch tượng » rồi !

Bữa ăn diễn ra trong bầu không khí yên lặng hoàn toàn, hoặc ai đó buông đôi lời về những chuyện thật hiển nhiên, chủ yếu là ông người Mỹ nói.

— Tiệm ăn này là một chỗ ngồi yên tĩnh. — Ngài Múocton nói.

Hoặc :

— Cái thứ mưa phùn dầm dề này hẳn sẽ dai dẳng kéo mãi tới tháng năm.

Đối với riêng tôi, những lúc ngưng lặng lâu dài và những câu nói tẻ nhạt không làm tôi bận tâm gì lắm, vì tôi hiểu rằng những con người quan trọng chỉ bắt đầu những câu chuyện quan trọng vào lúc uống cà phê. Chuyện đã xảy ra như vậy.

— Tôi muốn nói với anh một chuyện mà không thể nói qua điện thoại được. — Sau cùng lão người Mỹ nói. — Việc đã nhận được hàng vào sáng hôm nay, và phi vụ đã kết thúc.

Lão liếc nhìn tôi rất nhanh để đánh giá xem thông báo quan trọng ấy tác động đến tôi ra sao. Tôi hoàn toàn bình thần đón nhận tin đó và thậm chí còn đủ sức để thi thảo :

— Lạy chúa !

Mặc dù đối với tôi câu đó có nghĩa là «quý tha mà bắt chúng đi»

— Đùng, anh Pitor a, toàn bộ câu chuyện dài dòng ấy đã kết thúc. Máocton vừa nói vừa nhấp cà phê.

Sau đó lão nói thêm :

— Tất nhiên là không thể thiếu sự giúp đỡ có hiệu quả của anh.

Cái giọng nói trầm trầm nhỏ nhỏ ấy nghe hoàn toàn hững hờ. Và có thể là chính cái giọng nói hững hờ ấy, cái giọng mà không thấy cần thiết phải có ấy khiến tôi nghi ngờ. Lẽ nào sự thắng lợi đã bao lâu chờ đợi ấy không gây nên một sự xúc động sao ?

Cho cùng lại điều đó có thể là do tính khí trầm
tĩnh của lão. Rất có thể.

Chờng tôi chậm rãi uống nốt tách cà phê trong im
lặng. Khi ngài người Mỹ thanh toán tiền, tôi quyết
định hỏi lão :

— Đó là tất cả những gì ngài muốn nói với tôi ?

— Thế anh chờ đợi cái gì nào ?— Xếp nhìn tôi
về tò mò.

— Chẳng có gì đặc biệt cả. Tuy nhiên ngài gọi điện
thoại cho tôi nói là sẽ cho biết «những tin tức tuyệt
vời», nhưng tôi mới nghe thấy có một tin tức.

— Phải, anh đúng đấy. Quả là tôi có tin tức thứ hai
nữa mà anh sẽ nghe sau đây một chút. Đó là chuyện
nói về tương lai của anh. Và lần này tôi nghĩ rằng cuối
cùng thì anh hãy giữ lấy điều đa nghi của mình, mặc
dù là nghi ngờ tôi. Quả là tôi đã có chăm sóc đến
tương lai của anh, anh Pitor ạ.

Lão nhìn đồng hồ và nhắc :

— Hình như đã đến lúc chúng ta phải đi rồi.

Tôi không thể biết rõ chúng tôi đi như thế nào và
đi đâu bởi tôi hoàn toàn không thuộc vùng này, còn
những dòng nước mưa chảy tràn trên kính xe khiến
chiếc chổi gạt nước quét không kịp. Và cuối cùng khi
xe hơi quật vào một ngõ phố nhỏ tối tăm và dừng lại,
tôi không thể hình dung là mình đang ở vào khoảng nào
trong thành phố.

— Ở đây chúng tôi sẽ gặp một người mà anh sẽ làm theo chỉ dẫn của người đó. — Máoctơn giải thích, vừa ra khỏi xe.

Tôi đi theo lão, còn con vượn người ngồi lại sau tay lái.

Chúng tôi đi vào cổng tối đen của một ngôi nhà nào đó có vẻ giống một kho chứa hàng hơn là văn phòng giao dịch chuyện làm ăn.

— Địa điểm không bình thường lắm cho những cuộc gặp gỡ. — Máoctơn nói, hết như đọc được ý nghĩ của tôi. Tuy nhiên, chính anh thừa hiểu, chúng ta nói về một cuộc gặp gỡ có tính chất đặc biệt.

Lão đưa tôi qua nhà xe mà bóng tối nhấp nhোang còn cho phép nhìn thấy sâu trong đó còn có những chiến công khác nữa. Nhưng chúng tôi không đi tới cổng đó, mà dừng lại ở giữa nhà, và xếp hàng lờ lờ:

— Chúng ta sẽ đợi ở đây.

Tôi chờ đợi, dành cho lão người Mỹ công việc tiếp tục câu chuyện:

— Anh đã đúng, Pito. Khối lượng hàng là mười lăm ki-lô-gam.

— Rất vui mừng được nghe tin đó. — Tôi đáp.

— Hẳn là anh sẽ vui mừng hơn khi tôi thông báo anh biết về thư hàng gì bên trong bao bì đóng gói. Mười lăm ki-lô-gam tinh bột hồ áo quần, thừa ngài Pito.

— Ông tin chắc vậy chứ ? — Tôi nói, không quá cố gắng làm ra vẻ ngạc nhiên.

— Hoàn toàn vậy. Và nội dung bản thông báo bằng mật mã hãy còn trong túi áo tôi đây. Tôi đã có thể cho anh xem nếu quả điều đó còn có ý nghĩa gì đó.

— Về thực chất, mọi chuyện có thể xảy ra. — Tôi nói sau một chút suy nghĩ. — Lão già Đrêcơ đã từng có lần chơi trò đó. Có điều là hình như lần đó chỉ có mười ki-lô-gam tinh bột hồ thôi.

— Phải, tôi biết. — Móocton gật đầu. — Tuy nhiên lúc này, đó không phải là trò của lão Đrêcơ quá cổ. Và chúng tôi đã có những tin tức thông báo chính xác rằng hàng từ nơi xuất phát chuyển đến cảng Vácna là hê-rô-in thật chứ không phải tinh bột hồ. Và hoàn toàn rõ ràng là hê-rô-in biến thành tinh bột hồ từ sau khi hàng đã tới Vácna.

— Thật lạ lùng...

— Lạ lùng, có thể là đối với chúng tôi. Nhưng không phải là đối với anh. Tuy nhiên, cái lạ lùng với chúng tôi lúc này cũng đã trở thành dễ hiểu.

— Tôi không dám can thiệp vào điều dự đoán của ngài. — Tôi nói. — Tôi có thể chỉ nhắc lại là tôi đã nói với Đrêcơ lúc lão còn sống: người của tôi hoàn toàn không quan tâm đến hê-rô-in của ngài. Bởi một lý do giản đơn là họ không có chút khả năng nào sử dụng món hê-rô-in ấy ở Bungari.

— Tôi biết, tôi biết, tôi đã được nghe anh nói điều đó. — Móocton nói, vẻ hơi sốt ruột. — Và thậm chí đã có

thời gian tôi ngã về phía tin ở điều đó. Nhưng thời gian ấy đã trôi qua không bao giờ trở lại, thưa ngài Pitor.

Lão nhìn tôi chăm chăm, và ánh mắt nặng nề ấy rục về tức giận không hề che giấu.

— Chứ g tôi nghĩ là chúng tôi đang làm ăn với một băng buôn lậu qua biên giới trong khi thực tế chúng tôi đang làm việc với lực lượng phản gián của các anh... Đó là một sai lầm của chúng tôi... Tôi phải công nhận: một sai lầm vô cùng nguy hại.

— Phản gián ư? — Tôi ngây thơ hỏi lại. — Ngài nghĩ rằng bọn phản gián lại mất thì giờ vì một kiểu hàng hê-rô-in nào đó à?

— Tuy nhiên anh cũng mắc một sai lầm bất hạnh, thưa ngài Pitor. — Lão người Mỹ tiếp tục nói, bỏ ngoài tai những lời phản bác của tôi. — Quả thật anh đã rất thành công trong việc lùa sâu vào hậu phương quân địch. Nhưng anh đã không chăm lo đến việc trang bị cho mình một lối thoát khỏi trò chơi này một cách êm thấm. Và bây giờ anh phải trả giá cho tất cả. Hay là như anh từng diễn tả là sẽ nhận được phần thưởng cho công lao khó nhọc của mình

Lão ngừng lời, nhìn đồng hồ, rồi nhìn về cuối gian nhà chìm trong bóng tối nhấp nhোang và nói:

— Tôi nghĩ là con người mà ta nói đến sẽ sắp tới đây ngay. Còn tranh thủ thời gian, tôi dành cho anh một lối thoát mà dù ng ra anh không xứng đáng được hưởng. Quảng anh mặc cho số phận đưa đẩy hay cho anh một chỗ làm việc trong hệ thống của chúng tôi, điều đó sẽ

do cấp trên quyết định. Nhưng trong quyền lực của tôi, tôi dành cho anh quyền được sống. Tôi cho rằng anh thừa biết là anh đang bị đe dọa mất đi cái đó.

— Vậy nghĩa là vẫn còn một lối cửa ra nho nhỏ. Lẽ ra tôi cần tự thâm bảo mình vậy. Và nếu như tôi không nói ra điều đó chỉ vì rằng tôi nhận thức rất rõ đó chỉ là cái cửa ra tưởng tượng, một ảo ảnh dành cho lũ ngốc nghếch.

Vừa lúc đó tôi thấy hình như ở cuối gian nhà xuất hiện một bóng đen lơ mờ nào đó. Các bóng đen lơ mờ đó xuất hiện trong một giây đồng hồ và biến đi sau những cột bê tông gần đó. Có thể là tôi chỉ tưởng tượng ra như vậy, nhưng chắc đâu là thế, vì tôi nhận thấy ánh mắt Máocton cũng hướng về phía đó.

— Vậy đây, tôi sẵn sàng tặng anh quyền sống đó, thưa ngài Pitor. — Lão người Mỹ quay trở lại chuyện đang nói dở. — Với một điều kiện độc nhất, không tranh cãi: anh sẽ kể cho chúng tôi nghe mọi chuyện từ đầu đến cuối. Với những sự việc, những chi tiết kỹ thuật, và quan trọng hơn là anh cho biết rõ họ tên. Hoàn toàn giản đơn phải không nào?

— Quả là thế. — Tôi vội đồng ý. — Nhưng chỉ trong trường hợp tôi khai báo hết mọi điều cần thiết. Mà tôi lại sẽ không khai báo. Vì đơn giản là tôi không thấy là làm thế nào mình lại được hưởng cái vinh dự lớn lao mà ngài tưởng như vậy, khi ngài cho rằng tôi là một con người hoàn toàn khác với con người chính thực của tôi.

— Hãy bỏ trò ba hoa ấy đi !—Moocton ngắt lời tôi. Lão không nhận ra được là tôi làm như vô tình đôi chân đứng, lảng lảng xấp gần tôi bên lão.—Anh trả lời ngay : có hay không nào ?

— Thưa ngài, ngài thừa biết là lúc này tôi đang thèm khát được nói lên tiếng : «tô». Nhưng sau tiếng «cô» ấy rồi sẽ bắt đầu những câu hỏi, và tôi sẽ buộc phải nói dối, mà cái điều nói dối của tôi lại nằm trong phạm vi đối với tôi là mảnh đất tôi không hề biết gì về nó...

— Đứng yên ! — Lão người Mỹ quát, lần này lão nhận ra cái trò vờ vịt để xấp tôi của tôi.

Và cất cao giọng, lão gọi :

— Tôi đây đi, anh bạn quý ! Ngài Pitor muốn được gặp mặt anh !

Và tiếng vang của lời gọi ai đó chưa kịp tắt, từ sau hàng cột bê tông lặng lẽ xuất hiện một bóng đen của một gã đàn ông cao gầy trong chiếc áo mưa màu đen và chiếc mũ phớt màu đen cùng vật gì đó đen đen trong bàn tay phải. Gã lười nhác nhai thứ kẹo cao su muốn thườ, nhìn chúng tôi bằng cái nhìn bất động. Đại sứ tắc mệnh, toàn quyền của thần chết.

— Cấm động đây ! — Một lệnh mới vang lên. Nhưng lúc này đó là giọng của tôi. Trong một thoáng nhanh, khi Moocton cất tiếng gọi Mác và hướng mắt về phía chiếc cột bê tông đối diện, tôi bật nhảy đứng ra sau lưng lão và thúc mũi súng ngắn vào giữa lưng. Tôi đã nghĩ kỹ về hành động đó trong suốt cuộc trao đổi với

một nhận thức đầy đủ về sự vô nghĩa của nó. Cho dù thậm chí tôi có thể thoát khỏi chiếc quan tài ấy bằng cách nào đó, trước mắt tôi lại nảy sinh vấn đề mới: vậy thì tiếp sau đó là chuyện gì ?

Lão người Mỹ trong phút đầu còn chưa nhận ngay được tình trạng của mình ra sao, và thậm chí lão còn máy móc thò tay ra túi sau quần, vì thế tôi phải nhắc nhở lão nghiêm khắc hơn :

— Đứng im, không động đây, Móocton ! Nếu không tôi sẽ tống vào lưng ngài cả một băng đạn ! Hơn nữa, chính từ khẩu súng của lão Dréico đã quá cố.

Cùng với lời cảnh cáo, đề đề phòng bất trắc, tôi thò tay vào túi sau quần lão lấy ra khẩu súng ngắn.

— ... Lão Dréico đã quá cố... — Tôi nghe thấy tiếng vang lại chính giọng nói của chính mình.

Nhưng tiếng vang đó không phải do những bức tường vọng lại mà là Mác nói.

— Ông đã giết Dréico phải không ?

Trong phút đầu, tôi nghĩ rằng câu đó là hỏi tôi, nhưng thật khó tin vì đôi mắt u tối, mất hết xúc cảm của tên giết người lại hướng về lão người Mỹ. Và lúc đó tôi hiểu rằng dấu sao cũng còn một kẻ nữa tồn tại có quan hệ ràng buộc với tên gangxtơ đã chết. Và kẻ đó chính là con người khoác áo mưa màu đen có bộ óc của loài gà vịt, đại sứ của thần chết.

Cánh tay Mác từ từ nâng lên cao và hòng súng hướng vào Móocton, con người mà tôi sử dụng thay cho tấm lá chắn.

— Đừng có đùa với vũ khí, Mác!... Anh làm sao đỡ chừng vậy?... — Lão người Mỹ cuống quýt liu lữa trong cơn hoảng hốt, bông chuyển từ giọng nói trầm trầm sang thứ giọng eo éo.

Câu trả lời của đối phương ngắn gọn, nhưng kiên quyết : hai phát đạn mà tiếng nổ bị ống giảm thanh làm êm nhỏ hần đi. Kết quả thật rõ rệt : tấm thân phì nộn phía trước tôi lao đảo, và tôi phải xốc nách lão để giữ lão che phía trước, vì khẩu súng ngắn của Mác vẫn còn chĩa về phía chúng tôi, và rõ là đã đến lượt tôi rồi.

Tôi cố giữ lão... Nhưng ta hãy thử giữ một tấm thân xác nặng một trăm ki-lô-gam sau khi nó đã trở thành một khối thịt nhão... Nó chuội xuống, càng lúc càng trở nên nặng nề hơn, và muốn tuột khỏi cánh tay tôi...

Chỉ một giây đồng hồ nữa thôi là tôi sẽ hoàn toàn tro trụi trước làn đạn của tên giết người. « Cần nổ súng trước vào hần ngay không chậm trễ », một ý nghĩ thoáng nhanh...

Và hần đúng đây là ý nghĩ cuối cùng của tôi, ý nghĩ thật quả sẽ là quá thô thiển trong giây phút đầy xúc động này, nếu như không bỗng nhiên xuất hiện một cánh tay ai đó từ sau một chiếc cột bê tông, một cánh tay kiên quyết, bằng một động tác không gì chống đỡ nổi, giáng xuống giữa đỉnh đầu Mác. Nếu không có chiếc mũ lam đệm giảm sức mạnh của miếng đòn ác hiểm thì hần đã không còn tồn tại cái gọi là đỉnh đầu nữa. Bởi thế đội mũ là rất có lợi.

Tôi không biết có nên bổ sung thêm rằng sau sự xuất hiện của cánh tay vừa nhắc tới đó là sự xuất hiện của chính bản thân Bôritxlap.



— Chúng tôi rời nơi đó không bằng con đường quen thuộc cũ, nơi ở lối ra có con vượn người ngồi trong chiếc xe «Plimút» đang canh chừng, mà qua một khe mở ra trên bờ vịnh Temda mà phía dưới hẻm đó, dưới chân tường là chiếc cầu thang làm bằng những thanh sắt nhỏ.

Chúng tôi chui xuống lòng đất tối mù mịt, lần mò sang được một ngõ hẻm kẻ gạch đỏ, nơi đỗ những chiếc xe tải lớn, từ đó chúng tôi đi sang một ngõ phố nhỏ hẹp khác, nơi Bôritxlap để chiếc xe «Pho» của mình.

Với chặng đường còn lại, chúng tôi đã di chuyển bằng một phương tiện hết sức hiện đại đến nơi con tàu biển đậu, và nó nhanh chóng rời vịnh Temda...

— Cậu có thuốc lá đây không? — Bôritxlap hỏi, hệt như chúng tôi không còn đang trên vịnh Temda mà ở trong phòng của thiếu tướng.

Anh ta thân nhiên thò ngón tay moi thuốc lá trong bao của tôi lấy một điếu châm lửa hút, rít lấy rít để một hơi như tất cả những kẻ nghiện thuốc vừa bỏ hút thường làm vậy.

— Minh bám theo sát lão Móceton ấy ngay từ sáng. — Anh bạn tôi giải thích, vừa ngồi xuống ghế. — Vì bọn mình đã rõ là sáng nay tin tức về chuyện đồ bê sẽ được thông báo và Móceton lập tức sẽ nắm được tin

này ngay. Mà được tin này hẳn sẽ lập tức tìm gặp cậu. Nghĩa là hẳn sẽ dẫn mình tới chỗ cậu.

— Logic đấy ! — Tôi nhận xét.

— Đùng, nhưng mình vẫn luôn thấp thỏm, sợ rằng trong lúc mình đang quần quanh bên ngôi nhà của tên này thì một tên khác nào đó đã đang tính sổ với cậu rồi.

— Điều này cũng logic đấy. — Tôi công nhận. — Nhưng không rõ mình đã nói với cậu về khẩu hiệu của mình là « Chỉ chết khi không còn sống » chưa nhỉ ?

— ... Và chỉ khi chiếc « Plimut » đỗ lại ở phố Rit-gien, và đón cậu lên xe, mình mới thở phào yên tâm.

— Chuyện đồ võ màn kịch bày đặt của bọn chúng hẳn thú vị lắm...

Tôi đặt ra câu hỏi cho mình nhiều hơn là cho anh bạn.

— Mình cho rằng đây là một trò xiếc thực sự. Chúng ta đã có những nguồn tin cho biết là chúng đã chuẩn bị sẵn những phóng sự về một vụ giết gân chưa từng có : « Bọn Cộng sản đầu độc thế giới tự do », ... « Hé-rôin, thứ vũ khí bí mật của xã hội chủ nghĩa Bungari », ... Cậu hãy thử hình dung xem : các nhà báo, các hãng vô tuyến truyền hình, rồi máy quay phim... Và bỗng nhiên, đùng một cái, mười lăm kilôgam tinh bột hồ áo quần...

Anh bạn ngừng nói đề rit thuốc lá và sau đó nói thêm :

— Tuy nhiên đó mới chỉ là một nửa đầu của vụ đó
vở này. Phần thứ hai đã được chuẩn bị bằng cách sử
dụng hàng đồng tài liệu : các bản khai, các bức ảnh
chụp và đủ thứ khác nữa... Nhưng đề mai, ngày mai
chúng ta sẽ bàn tới chuyện đó..

— Cậu nói ngày mai làm mình lại nhớ đến một
bài hát. Và một người đàn bà. Dẫu sao cũng phải làm
cuộc chia tay với cô ta..

— Này, xin lỗi.. — Bôritxláp ngạc nhiên, cái đầu
của cậu vẫn còn dính trên cổ đấy chứ ?

— Cậu nhìn cuộc đời thật quá trong sáng, Bôritxláp
ạ. Con người ta thường có những chuyện hồi tưởng...

Nhưng Bôritxláp đã quen với những lời chần chừ
như vậy nên không buồn trả lời. Anh ném mạnh mẫu
thuốc lá đã hút lẹm sang cả phần đầu lọc, khép tá áo
khoác kín hơn và ngược mắt nhìn bầu trời rạng lên bởi
muôn ngàn ngọn đèn điện, trịnh trọng nói :

— Lại đổ mưa rồi !

Qua Dừa đến Mão.

86 — 87